

H.T. THÍCH THIÊN TÂM

dịch

TAM BẢO CẢM ỨNG YẾU LƯỢC LỤC



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI TỰA

Bộ *Tam Bảo Cảm ứng Yếu Lược Lục* này do ngài Thích Phi Trược ở Trung Hoa tập thành. Đây là một nội dung ghi chép khái yếu các sự cảm ứng hoặc lành tốt, hoặc ly kỳ của những công đức đối với ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng; nên gọi là *Tam Bảo Cảm ứng Yếu Lược Lục*.

Mục đích của ngài Phi Trược khi viết ra tập này là muốn cho đồng nhân ở cõi khổ trầm luân, nhất là người thời mạt pháp, đối với Tam Bảo sinh lòng tín hướng. Khi nguồn tin đã được khơi động, hạnh lành sẽ nối tiếp theo sau. Và, việc

làm lành đối với ngôi Tam Bảo là cơ bản để bước lên đường giải thoát, cho đến khi thành Phật. Do thấy sự lợi ích trên, chư Đại đức bên Trung Hoa mới tuyển tập này đem vào *Sử Truyện Bộ* trong *Đại Tạng Kinh* để lưu truyền.

Trong rừng hoa báu tam tạng kinh điển, mỗi đóa hoa đều có một sắc thái, một vẻ đẹp riêng. Đối với bộ này tôi chọn để dịch trước, vì nó có tính cách phổ thông, rất thích hợp với căn cơ phần đông Phật tử. Qua đó khẳng định rằng, đạo Phật từ khi hình thành, tồn tại và phát triển, triết lý Phật giáo không những được truyền bá bằng kinh kệ mà còn bằng những câu chuyện kể ước lệ, đậm màu sắc thần thoại. Hy vọng rằng, cuốn sách này sẽ góp thêm tài liệu để quý bạn đọc tham khảo, nghiên cứu về tầm quan trọng của triết lý Phật giáo trong sự sống.

Xin đem việc làm này hồi hướng cho bốn ân, Phật quả và pháp giới hữu tình.

Thích Thiện Tâm

*

QUYỂN THƯỢNG

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỦA VUA ƯU ĐIỀN VÀ BA-TU-NẠC

Trích lục: kinh *A-hàm*, *Tây Quốc Truyện Chí*.

Sau khi đức Thích-ca Thế Tôn thành đạo tám năm, muốn báo ân mẹ là bà Ma-gia, Ngài từ vườn Kỳ Hoàn hiện lên cung trời Đao-lợi, ngồi kiết già nơi tòa kim thạch ở trong Thiện Pháp Đường. Bởi duyên cơ cảm của tình mẹ con trong nhiều kiếp, hai tia sữa từ nơi bà Ma-gia bỗng bắn vọt đến làm tư nhuận môi miệng của Phật. Kể đó, đức Như Lai vì mẹ và chư thiên chúng, chỉ bày pháp yếu.

Khi ấy, vắng bóng Phật, bốn chúng ở cõi trần đều sinh lòng buồn thương khát ngưỡng, như tên xuyên vào tim, dường thọ tang cha mẹ. Các đệ tử đi khắp nơi vườn, rừng, tinh xá, tìm không thấy đức Thế Tôn, càng thêm bi cảm; có hỏi thăm tôn giả A-nan, Ngài cũng đáp rằng không được biết. Riêng hai vua Ưu Điền và Batur-nặc nhớ Phật đến sinh bệnh.

Một hôm, vua Ưu Điền cho triệu những thợ khéo trong nước đến bảo:

- Ta muốn tạo tượng đức Thế Tôn, các ông có thể giúp được chăng?

Tượng sư đều thưa:

- Tâu Đại vương! Chúng tôi không thể tạc thành tượng mẫu của Phật. Dù cho trời Tỳ-thủ-yết-ma – vị thần điêu khắc – cũng không làm sao tạo hết nét đẹp của Như Lai. Điều chúng tôi hoặc may làm được, là chỉ có thể mô phỏng phần nào hai tướng loa kè và ngọc hào. Ngoài ra, những nét đẹp lạ, oai đức, quang minh của các tướng khác, thiết tưởng trong đây không ai có thể hình dung nổi. Nếu cố gắng gượng làm, chắc rằng khi đức Như Lai trở về pháp hội, đại

chúng đem so sánh, danh dự chúng tôi sẽ tiêu tan không còn. Vì thế, sau khi suy nghĩ kỹ, chúng tôi xin đành cam chịu tội, thật chẳng dám nhận lãnh.

Không làm sao hơn, vua hỏi đến chất liệu làm tượng. Các thợ giỏi đều thưa:

- Nên dùng gỗ chiên đàn thuần sắc tím, vì thể chất nó chắc mịn, mùi thơm dịu bền.

Khi hỏi qua về hình tượng nên làm ngồi hay đứng, cao thấp thế nào, một vị trí thần thưa:

- Tâu Đại vương! Nên tạo tượng ngồi. Bởi tất cả Như Lai khi thành đạo, chuyển pháp luân, hiện thần biến, làm Phật sự lớn, thay đều ngồi. Lại tượng phải kiết già, ngồi trên tòa sư tử.

Bấy giờ, trời Tỳ-thủ-yết-ma tiến thân làm thợ, cầm các đồ điêu khắc, đến cửa thành chuyển lời thưa rằng:

- Nay tôi muốn vì Đại vương mà tạc tượng!

Vua nghe cả mừng, liền cùng với quan Chủ tể vào kho lựa gỗ thơm, đem giao cho thợ trời, bảo:

- Ông gắng tạo tượng làm sao cho giống

đúc Như Lai.

Lúc ấy, tôn giả Mục-liên nhờ thần lực Phật, đem thợ trời đến nhìn xem kim tượng. Khi khởi công, tiếng búa đẽo gỗ thấu đến cung trời Đao-lợi, chỗ đúc Thế Tôn thuyết pháp. Do sức Phật, tiếng ấy vang đến đâu, chúng sinh nghe qua, tội cấu đều tiêu trừ, kẻ mù được sáng, người điếc nghe thông, kẻ câm bỗng nói, người xấu thành đẹp, kẻ nghèo sinh phước; cho đến ba đường lia khô được vui. Tất cả sự lợi ích chưa từng có, thấy đều hiện khởi. Thiên thần Tỳ-thủ-yết-ma làm chẳng mấy ngày tượng đã xong, cao bảy thước, có kẻ bảo rằng năm thước - do bởi cơ cảm nên sự thấy không đồng. Mặt và tay, chân Phật đều là sắc tử kim. Vua thấy sắc tượng đẹp như thế, sinh lòng tin trong sạch, phiền não tiêu trừ, chúng được Nhu thuận nhẫn. Mọi người trông thấy, nghiệp chướng đều được tan, chỉ trừ những kẻ đối với bậc Thánh nhân đã từng ác khẩu.

Khi ấy, vua Ba-tư-nặc thấy thế, cũng cho vời thợ khéo trong nước để tạo tượng Phật. Nhà vua nghĩ rằng: “Tạo hình tượng của Như Lai, không chi bằng vàng ròng”. Theo ý nguyện, Ngài dùng thuần chất tử ma kim, đúc tượng Phật

cao năm thước. Lúc ấy, trong cõi Diêm-phù mới có trước nhất hai tôn tượng của Như Lai.

Trên cõi trời, qua ba tháng hạ xong, đức Phật bảo bốn chúng:

- Bảy hôm nữa ta sẽ trở lại cõi Diêm-phù-dề, giáng xuống bên bờ ao lớn của nước Tăng-già-thi.

Khi ấy, trời Đế Thích khuyến cáo Tự Tại Thiên dùng vàng, bạc và thủy tinh làm ba đường cấp bậc từ đỉnh núi Tu-di xuống đến bờ ao. Đến ngày, đức Thế Tôn do theo đường báu xuống cõi Diêm-phù. Năm quốc vương: vua Ba-tư-nặc nước Ca-thi, vua Ưu Diên nước Bạt-ta, Ác Sinh Vương chúa xứ Ngũ Đô, vua Ưu-dà-diên chúa miền Nam Hải và vua Bình Sa nước Ma-ha-dà, đều đến chỗ Phật cung kính dâng lễ.

Trong khi đó, vua Ưu Diên dẫn đội tôn tượng, đem theo các đồ cúng dường quý lạ đến chỗ Phật dâng lên. Lúc ấy, tượng Phật gỗ bỗng rời khỏi tòa bước đi nơi hư không như Phật sống, thân phóng ánh sáng, dưới chân mưa hoa, đến trước đức Thế Tôn. Tượng lại chấp tay lễ Phật, nói kệ rằng:

*Khi Phật ở Đạo-lợi
Vì mẹ nói pháp yếu
Tiếng thợ tạc tôn tượng
Vang đến Thiên Pháp Đường
Chúng Tam thập tam thiên
Đồng lời đều tùy hỷ
Nếu đời sau tạo tượng
Sẽ được vô lượng phước.*

Lúc ấy, đức Như Lai quỳ chấp tay hướng về tượng hoàn lễ. Giữa hư không, trăm ngàn hoa Phật cũng đều làm y như thế. Tượng Phật liền khúc cung cúi đầu. Xong, đức Thế Tôn đến xoa danh tượng thợ ký rằng:

- Sau khi ta diệt độ một ngàn năm, Ngài nên thay ta làm lợi ích lớn cho hàng nhân thiên ở cõi này. Nay ta đem các đệ tử phó chúc cho Ngài. Nếu có chúng sinh nào sau khi ta Niết-bàn, tạo tượng Phật, dùng hương hoa, phướn lọng cúng dường, người ấy đời sau sẽ được thấy Phật, thoát khỏi khổ luân hồi.

Khi ấy, vua Ưu Điền thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Những vị tạo tượng Phật diệt độ đời quá khứ, hiện nay ở đâu?

Dức Thế Tôn đáp:

- Ta dùng Phật nhãn xem, thấy những người đó đều đã được sinh ở trước mười phương chư Phật, không một kẻ nào còn ở trong vòng sinh tử. Chỉ có người tạo tượng Bồ-tát hiện còn vài kẻ lưu trụ ở đời, như vua Bình Sa đây là một.

Bấy giờ, tượng Phật gỗ lại bạch xin đức Thế Tôn vào nơi tinh xá. Đấng Điều Ngự bảo:

- Thôi! Không còn bao lâu nữa, ta sẽ Niết-bàn. Ngài nên ở lại đợi làm lợi ích lâu dài cho chúng sinh. Như Lai sẽ viên tịch trước, vì nếu ta diệt độ sau, mọi người sẽ dễ sinh lòng biếng trễ khinh lờn.

Nói xong, đức Thế Tôn cất bước chậm rãi đi vào tinh xá. Tượng Phật cũng trở về bản vị, ngồi cách đức Như Lai hai mươi bộ. Vua Ưu Diên trông thấy khôn xiết vui mừng.

Năm vị vua lại theo vào thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nên làm chỗ thờ tôn tượng như thế nào?

Dức Phật xòe bàn tay mặt ra, từ dưới đất liền hiện lên cảnh chùa thờ Phật Ca-diếp; và

Ngài bảo nên lấy đó làm khuôn mẫu. Năm vị quốc vương tuân lời, đồng góp sức làm thành cảnh chùa lớn ở tại chỗ đó để thờ tượng Phật.

*

SỰ CẢM ỨNG HỌA TƯỢNG PHẬT CỦA VUA ẢNH THẮNG

Trích lục: *Tỳ-nại-gia Luật Văn*

Một thời, đức Phật cư ngụ tại vườn Trúc Lâm. Bấy giờ, ở Nam Thiệm Bộ có hai thành lớn là Danh Hoa và Thắng Âm. Hai thành này thường thay nhau bên suy, bên thịnh.

Lúc ấy, thành Thắng Âm nhân dân giàu thịnh. Vì vua tại đó tên là Tiên Đạo, dùng chánh pháp trị nước, dân không thán oán, ít bệnh khổ, ngũ cốc được mùa. Phu nhân của vua tên là Nguyệt Quang, thái tử hiệu Dánh Kế. Có hai vị đại thần là Lợi Ích và Trừ Hoạn giúp vua trị nước.

Cũng trong thời gian đó, tại thành Vương Xá có quốc vương Ảnh Thắng, hoàng hậu là

Thắng Thân, thái tử tên Vị Sinh Oán và vị đại thần là Hành Võ.

Khi ấy, vua Tiên Đạo triệu tập đại hội, hỏi rằng:

- Có nước nào giàu thịnh bằng nước ta chăng?

Một khách thương gốc người xứ Ma-kiệt-dà thưa:

- Tâu Đại vương! Về phương Đông có thành Vương Xá, vương quốc đó cùng nước này bằng nhau.

Vua Tiên Đạo liền lựa những châu báu thật quý đựng vào hộp vàng, viết một đạo chiếu thư sai sứ đem tặng vị Quốc chủ thành Vương Xá, và sai làm một bộ bảo giáp bạc thượng, bộ bảo giáp ấy có năm công năng: lúc tiết nóng mặc vào liền được mát mẻ, đao chém chẳng đứt, tên đâm không thủng, tránh được các thứ độc, thường phát ánh sáng. Khi bảo giáp chế tạo xong, vua viết theo một bức thư, sai sứ đem áo giáp dâng tặng vua Ảnh Thắng.

Quốc chủ thành Vương Xá tiếp được giáp, xem xong thư, sinh lòng hy hữu. Kể lại lo nghĩ

III. Thích Thiển Tâm dịch

rằng: “Bộ bảo giáp này đáng mười ức đồng vàng, nước ta không có món nào trị giá tương đương, lấy chi dễ thù đáp?”. Đại thần Hành Võ thấy vua có sắc lo, hỏi biết duyên cớ, tâu rằng:

- Nước kia tuy có giáp báu, nhưng trong xứ ta đã có Phật bảo, quý mầu bậc nhất ở thế gian này, cả mười phương không chi sánh bằng được!

Vua bảo:

- Điều ấy đã hẳn, nhưng ý ông muốn nói gì?

Hành Võ thưa:

- Đại vương nên cho thợ vẽ tượng Phật trên lụa quý, rồi sai sứ đem tặng lại vua nước kia.

Vua đáp:

- Nếu vậy, phải bạch lại đức Thế Tôn.

Sau khi nghe vua Ánh Thắng trình bạch lại sự việc ấy, đức Phật bảo:

- Tốt lắm! Ý kiến hay, Đại vương nên cho họa hình ta tặng lại vị quốc vương kia. Sau khi họa xong, dưới tượng nên biên Tam quy y và Ngũ học xứ, tức là năm giới. Kế đó, bên thập nhị

nhân duyên, từ lưu chuyển đến hoàn diệt, nên ghi một bài tụng như sau:

*Ngài nên cầu giải thoát
Siêng năng theo Phật đạo
Hàng phục được sinh tử
Như voi xô am cỏ*

*Ở trong luật pháp đây
Cần tu không biếng trễ
Làm khô biên phiên não
Dứt hết bờ mé khổ.*

Dại vương phải dặn sứ giả: “Khi đem tượng đến nước kia, trước phải treo lụa, phướn, bảo cái, trần thiết hương hoa cho trang nghiêm, sau mới mở tượng ra. Nếu có ai hỏi, thì đáp: “Đây là hình tượng đức Thế Tôn, đã bỏ ngôi vua, thành Chánh Giác. Còn những điều biên ở dưới, tùy theo nghĩa mà giải thích”. Vua Ảnh Thắng hoan hỷ tuân theo lời.

Mọi việc xong, vua để tượng vào chiếc hộp kim ngân lớn, rồi sai người đem thư tín sang thành Thắng Âm trước, họa tượng tiếp tục đến sau. Vua Tiên Đạo tiếp được thư mở ra xem, cả giận bảo các quan rằng:

- Nước họ có vật chi quý lạ, đến đổi trong thư bảo ta phải sắm sửa dọn đường sá cho sạch sẽ bằng phẳng, trang sức thành quách, trần thiết hương hoa phướn lọng, tập hợp quân chúng đón chờ. Lại dặn ta phải rửa hai tay, tự thân xuất lĩnh bốn đội binh đi xa ra khỏi thành nghinh tiếp. Đó là ý muốn khinh mạn. Vậy các khanh mau tập hợp bốn binh, cùng ta sang đánh nước Ma-kiệt-đà!

Một vị đại thần thưa:

- Tâu Đại vương! Tôi từng nghe vua nước kia độ lượng rộng lớn, chắc không có ý niệm khinh lờn. Đại vương nên tạm thuận theo lời họ xem sự thế ra sao, rồi việc chi tiến hành cũng không muộn!

Vua Tiên Đạo nghe hữu lý, liền sai sắp đặt mọi việc y theo trong thư.

Khi sứ giả đến, họa tượng được mở ra treo lên, những khách thương từ trung châu đến trông thấy, đồng chấp tay xướng to lên rằng: “Nam mô Phật Đà!”. Vua Tiên Đạo nghe qua, cả mình bỗng dựng lông rợn ốc, liền lần lượt hỏi han ý nghĩa. Sứ giả và khách thương giải đáp đầy đủ.

Vua đọc lại lời văn, đề tâm ghi nhớ. Khi trở về cung, ngài ngồi yên theo lời văn suy nghĩ. Đến lúc hùng sáng, chưa rời khỏi tòa, vua bỗng giác ngộ chứng được sơ quả, lòng rất vui mừng, liền đọc kệ khen ngợi rằng:

*Kính lạy y vương
Khéo trị các tâm bệnh
Thế Tôn tuy ở xa.
Hay cho mắt huệ sáng.*

Liền đó, vua phúc thư cho Ảnh Thắng vương, tạ rằng: “Nhờ ân huynh mà tôi rõ được chân đế. Nay tôi muốn yết kiến chư tăng, mong ân huynh bạch giúp lại đức Thế Tôn”.

Vua Ảnh Thắng đọc thư xong, đến trần bạch với Phật. Đức Thế Tôn quán biết Tỷ-kheo Ca-da-diễn-na có túc duyên với vua Tiên Đạo, liền sai ông xuất lãnh chư tăng tất cả gồm năm trăm vị đến thành Thắng Âm. Trước đó, vua Ảnh Thắng có thông tin cho Tiên Đạo vương rằng: “Tôi đã bạch đức Thế Tôn, Ngài hứa sai năm trăm vị tăng sẽ sang phô thịnh. Vậy nhân huynh nên cất một ngôi tinh xá rộng lớn, dọn sẵn năm trăm phòng và các thức cúng dường. Việc làm này sẽ được phước vô lượng”. Vua

Tiên Đạo y lời.

Khi tôn giả Ca-da-diễn-na sang thành Thăng Âm tùy cơ thuyết pháp trước nhà vua và đại hội, trong chúng hoặc có người chứng tứ đạo quả, hoặc có kẻ phát tâm thú hưởng Đại thừa. Lúc đó, vì chư tăng không tiện đến nội cung thuyết pháp, vua Tiên Đạo lại nhờ vua Ảnh Thăng bạch Phật. Đức Thế Tôn sai nhóm Bà-thế-la gồm năm trăm vị Tỷ-kheo-ni đến nội cung vua Tiên Đạo giảng dạy. Nguyệt Quang phu nhân nhân nghe pháp, mạng chung sinh lên cõi trời, liền trở xuống báo tin cho vua Tiên Đạo biết. Vua vừa thương vừa mừng nghĩ rằng: “Ta lập thái tử Đảnh Kế lên làm vua, rồi xuất gia tu tập”. Nghĩ xong, vua đem ý niệm ấy tỏ cho hai vị đại thần và các quan. Tất cả đều rơi lệ. Kế đó, vua truyền đánh trống tuyên lệnh rao cho quốc dân biết thái tử sẽ lên nối ngôi, rồi xuất cửa kho, lập hội vô-già bố thí cùng khắp.

Sự việc xong, vua Tiên Đạo từ giả quần thần quyền thuộc, đem một thị giả đi bộ hướng về thành Vương Xá. Mọi người theo đưa với vẻ buồn ngủi luyến tiếc. Khi đến thành, ngài tạm trọ ở một khu vườn, sai thị giả thông tri cho vua

Ảnh Thắng hay. Được tin, nhà vua vội cho sửa sang đường sá, rồi cỡi ngựa đem kẻ tùy tùng đến thăm viếng cùng hỏi han lý do. Sau khi được biết vua Tiên Đạo muốn cầu Phật xuất gia, cả hai đồng đi đến chỗ đức Thế Tôn. Đức Phật trông thấy bảo:

- Thiện lai Tỷ-kheo!

Râu tóc vua Tiên Đạo tự rụng, y phục hóa thành ca-sa, phong cách như vị Tỷ-kheo trăm tuổi.

Vua Ảnh Thắng lễ Phật trở về thành. Tiên Đạo Tỷ-kheo từ đó nương theo đại chúng trên bước đường thanh tịnh.

*

SỰ CẢM ỨNG MỘNG THẤY TƯỢNG PHẬT CỦA MINH ĐẾ NHÀ HÁN

Trích lục: *Danh Vương Tuyển, Minh Tường Ký.*

Minh Đế nhà Hán, năm nọ năm mơ thấy một vị thân sắc vàng ròng, cao gần hai trượng, đầu có ánh viên quang rực rỡ, bay đến trước đền. Sáng ra, vua đem việc ấy hỏi quần thần. Một lão quan tâu:

- Thần nghe ở phương Tây có Thánh nhân, gọi là Phật, hình tướng như vị mà bệ hạ đã thấy trong mộng.

Nhân đó, vua mới sai sứ sang nước Thiên Trúc thỉnh kinh và tượng Phật đem về Trung Hoa. Tượng về đến, từ vua đến quan, ai cũng đều kính thờ. Mọi người nghe nói khi chết thân hồn không mất, tùy theo tội phước mà thọ báo,

thấy đều kinh sợ.

Trước tiên, khi sứ giả Thái Âm thỉnh hai vị Sa-môn nước Thiên Trúc là Ca-diếp-ma-dăng và Trúc Pháp Lan về, có chớ theo tượng đức Thích-ca Mâu-ni của vua Ưu Điền đã cho thợ vẽ. Hán Đế nhìn kỹ, thấy quả đúng như vị trong giấc mộng mình đã thấy. Vua liền cho họa sư vẽ thêm vài bức, một thờ ở Thanh Lương Đài tại Nam Cung, một an trí ở điện Hiền Tiết tại Cao Dương Môn để cúng dường. Tại Bạch Mã Tự, vua cũng cho thợ điêu khắc chạm những bích họa về tượng Phật. Về sau, mỗi khi xây một ngôi tháp, tạo một Phật tượng xong, vua đều trang nghiêm ngàn cỗ xe, muôn ngựa tốt, đi nhiều xung quanh ba vòng để tỏ lòng tôn kính.

*

SỰ CẢM ỨNG THỈNH TƯỢNG PHẬT CỦA LƯƠNG VÕ ĐẾ

Trích lục: *Truyền Kỳ*.

Dời nhà Lương, niên hiệu Thiên Giám năm dậu, đêm mồng tám tháng giêng, Võ Đế nằm mộng thấy tượng Phật chiêm đàn vào cõi nước mình. Thức giấc, vua cảm động hạ chiếu sai sứ đi thỉnh Phật.

Cứ theo kinh *Ưu Diên Vương* và quyển *Phật Du Thiên Trúc Ký*: khi ba tháng hạ an cư, Phật lên trời Dao-lợi vì mẹ thuyết pháp, ở cõi trần các vị đệ tử đều đem lòng mong nhớ. Vua Ưu Diên lựa gỗ chiêm đàn tốt, tuyển ba mươi hai thợ giỏi, nhờ tôn giả Mục-liên dùng thần thông đem thợ xem tượng Phật để lúc trở về tạc tượng cho giống. Khi hoàn thành, tượng cao năm

thước, đến nay hầy còn lưu truyền để cúng dường. Lương Võ Đế muốn thỉnh pho tượng ấy.

Bảy giờ, Quyết Thắng tướng quân là Hích Khiêm Phú Hoa cùng đồng bọn gồm tám mươi người, ứng mạng đi thỉnh. Khi sang đến Tây Trúc, sứ giả dâng lễ và trình chiếu thư thừa bạch lại sự việc. Vua nước Xá-vệ nghe xong suy nghĩ và bảo:

- Đó là pho tượng bậc thượng ở xứ Trung Thiên Trúc này, không thể đem về biên địa. Nhưng ta đã có cách làm mãn nguyện quốc vương của các ông.

Nói xong, vua truyền lựa gỗ chiên đàn tốt, cũng tuyền ba mươi hai thợ giỏi, rập theo khuôn mẫu pho tượng cổ, tạc lại Phật tượng khác. Khi công thành, vua cùng sứ giả thiết lễ cúng dường, cảm mưa nhỏ bay phơ phới, ánh tượng phóng quang minh, mùi hương lạ tỏa khắp xung quanh. Diễm này ứng với kinh *Ưu Diễm Vương* nói: “*Chân thân đã ẩn, lưu lại hai tượng, vì khắp chúng sinh, làm lợi ích sâu...*”.

Lễ xong, đoàn sứ giả nhà Lương từ giả vua Thiên Trúc, chở tượng trở về. Vượt qua vài

muôn dặm đường, chịu đủ sự gian nan. Kế đó, cả đoàn lại chuyển sang đường biên. Trải qua nhiều cơn sóng gió nguy hiểm, sau cùng thuyền giạt vào một vùng núi miền duyên hải, lương thực đã cạn. Trong đoàn và những kẻ truyền tống đã có người chết. Nhóm còn lại đều lên bộ, tiếp tục tiến hành. Khi gặp các mãnh thú, tất cả đều chấp tay niệm Phật, bỗng nghe sau tượng có tiếng giáp trụ, hoặc có khi nghe tiếng chuông, thú dữ liền bỏ chạy. Đến một đoạn đường thấy có vị tăng ngồi kiết già nơi cội cây bên vách đá. Sứ giả khiêng tượng để trước vị tăng, tăng sĩ liền đứng lên lễ Phật. Xong, lại trao cho bình nước bảo tất cả uống. Đoàn sứ giả cảm thấy tươi tỉnh no đủ, sức khỏe hồi phục, đều lễ tạ vị tăng và thưa hỏi. Tăng sĩ bảo:

- Tượng này gọi là Tam-miêu Tam Phật đà. Có thần Kim-tỳ-la-vương theo hộ tượng đến cõi này làm Phật sự lớn.

Nói xong liền ẩn mất. Đêm ấy, cả đoàn đều mộng thấy thần. Sáng ra, có kẻ đem bút vẽ lại hình tượng.

Đến ngày mùng năm tháng tư năm Thiên

Giám thứ mười, đoàn sứ giả mới về tới Dương Đô.

Võ Đế hay tin trước, đã cùng các quan ra khỏi kinh thành bốn mươi dặm đón tiếp. Nhà vua an trí tượng ở điện Thái Cực, thiết tiệc trai làm lễ siêu độ và đại xá tù nhân. Kê lại cho xây thêm một nơi thờ phụng gọi là Liên Hoa Tháp. Từ đó, vua trường trai tuyệt dục, hướng về đường tu niệm.

Tháng năm niên hiệu Đại Thông thứ ba, Lương Võ Đế băng hà. Đến khi Sương Đông Vương tức vị ở Giang Lăng, lại cho thỉnh Phật tượng từ Dương Đô về kinh đô để nơi điện Thừa Quang cúng dường. Đời Hậu Lương niên hiệu Đại Định thứ tám, Lương Võ Đế lại kiến tạo chùa Đại Minh ở Tĩnh Lăng nơi thành Bắc, rước tượng ấy đem về thờ phụng.

*

SỰ CẢM ỨNG DI TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC TỪ CUNG DIÊM-LA TRỞ VỀ

Trích lục: *Truyện Kỳ*.

Niên hiệu Khai Hoàng thứ ba, ở chùa Ngung Quán có vị tăng tên Pháp Khánh, tạo tượng Thích-ca đứng, cao một trượng sáu. Tượng chưa hoàn thành, Pháp Khánh bỗng chết. Ngay hôm ấy, có vị tăng ở chùa Bảo Xương, tên Đại Trí chết ba ngày chợt sống lại, kể cho chư tăng nghe rằng:

- Khi xuống trước vua Diêm-la, tôi thấy Pháp Khánh cũng ở đó, mặt đầy sắc lo. Giây phút, bỗng có tượng Phật đi đến, vua vội xuống thêm chấp tay lễ bái. Tượng Phật bảo vua rằng: “Pháp Khánh tạc tượng ta chưa xong, sao để cho nó chết?”. Diêm-la Vương quay lại hỏi một

người rằng: “Pháp Khánh còn có thể sống chăng?”. Đáp: “Có thể sống, nhưng phần ăn đã hết”. Vua bảo: “Nên cấp lá sen cho ông ấy tiếp nối mạng sống, để hoàn thành việc phước”. Kế đó, tượng Phật ăn mất...”.

Nghe Đại Trí nói, vài vị tăng vội đến chùa Ngung Quán thăm viếng, thì thấy Pháp Khánh vừa sống lại. Sư cũng trần thuật sự việc y như lời Đại Trí đã nói.

Pháp Khánh sau khi hồi sinh, không ăn thức chi được, chỉ dùng toàn lá sen, cho là vị ngon. Tượng hoàn thành, vài năm sau sư mới viên tịch. Tượng ấy tướng tốt đầy đủ, thường phóng quang minh. Chùa Ngung Quán nay tuy đã hư đổ, nhưng tượng Phật vẫn còn.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU ĐƯỢC MẠNG CHỒNG

Trích lục: *Minh Bảo Ký*.

Đời Đường, Lý Thái An ở Lũng Tây, nguyên là anh của Công Bộ Thượng Thư Lý Thái Cao. Trong năm Võ Đức, Thái Cao làm Tổng Quản ở Việt Châu, Thái An từ kinh đô đến thăm viếng. Lúc trở về, Thái Cao cho mấy đứa tôi tớ đi theo hầu hạ anh.

Trên đường về, đến Cốc Châu, qua một đoạn cầu, cả đoàn vào trọ nơi lữ quán. Trong bọn tôi tớ, có đứa vì hiềm riêng, muốn giết Thái An. Vào nửa đêm, người này chờ lúc ông ngủ say, dùng gươm nhỏ đâm nơi cổ. Gươm xuyên thấu xuống giường, đứa tớ vì vội vàng không nhổ lên, bỏ chạy trốn. Thái An tỉnh dậy truy hô,

nhóm còn lại chạy vào muốn nhổ gươm, ông ngăn lại, bảo:

- Nếu rút gươm lên có thể ta sẽ chết, mau đem giấy bút lại cho ta viết thư.

Thư viết xong, kế tiếp huyện quan đến, cho y sĩ nhổ gươm lên, thoa thuốc băng bó Thái An đau đớn, hôn mê bất tỉnh.

Trong lúc mơ màng, ông thấy một vật vuông dài trắng như khối thịt, từ ngoài cửa bay đến trước giường, trong ấy có tiếng nói:

- Trả thịt heo lại cho ta!

Thái An bảo:

- Từ trước đến nay, tôi không ăn thịt heo, vậy đâu có duyên gì mắc nợ ông?

Ngoài cửa bỗng có tiếng gọi:

- Làm rồi, không phải!

Vật ấy liền bay trở ra. Thái An nhìn ngoài sân thấy có ao lớn, nước trong xanh mát dịu. Trên phía Tây bờ ao có tượng vàng cao độ năm tấc. Giây phút, tượng ấy lần lần cao lớn, hóa thành một vị tăng mặc áo ca-sa mới rất tinh sạch. Vị tăng bảo Thái An:

- Nay ta vì ông trừ vết thương đau đớn. Sau khi bình phục trở về nhà, ông liền niệm Phật làm lành.

Nói xong, lấy tay xoa rờ chỗ vết thương rồi bỏ đi. Thái An nhìn kỹ, thấy áo ca-sa sau vai vị tầng có vá miếng lụa dỏ rộng ước độ bàn tay. Kể đó, ông tỉnh lại, chỗ vết thương không thấy đau nhức và rất mau bình phục. Vài hôm, ông đã có thể tự ngồi dậy và ăn uống được.

Hơn mười bữa sau, gia thuộc hay tin đến rước ông về nhà. Khi bà con thân quyến tới thăm viếng, Thái An thuật lại tình trạng lúc bị thương và việc nằm mơ. Đứa tớ gái ở gần bên nghe nói thấy lạ, liền trình bày một duyên sự:

- Lúc ông mới ra đi, ở nhà bà sai người đến nhờ thợ tạc tượng Phật. Khi tượng thành, thợ dùng màu tô điểm và vẽ y phục, rui có một vết sơn do sự bất cẩn, làm dơ áo nơi vai tượng. Bà có bảo xóa đi, nhưng thợ đáp phải chờ khô rồi mới sửa lại được. Nay vết sơn vẫn còn, giống như lời ông nói.

Thái An liền cùng mọi người đến xem pho tượng, thì thấy vết sơn nằm đúng chỗ miếng lụa

đỏ nơi vai vị tăng mà trong giấc mơ mình đã thấy. Ông kinh lạ than thở, càng tin sự cảm ứng cứu độ của Phật pháp.

Từ đó, Thái An sùng kính ngôi Tam Bảo, làm lành niệm Phật đến trọn đời.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC THẤY CỘI CỰC LẠC

Trích lục: *Tân Lục*.

Thích Huệ Cảnh, người Truy Châu, xuất gia tu ở chùa Ngộ Chân. Sau khi thể phát, Sư gắng công trai giới khổ hạnh. Lòng mến cảnh Tịnh độ, Sư tạo hai tượng Thích-ca và Di-đà, hằng lễ bái cúng dường.

Đến lúc sáu mươi bảy tuổi, ngày rằm tháng giêng, Huệ Cảnh nằm mộng thấy một vị Sa-môn thân sắc vàng ròng, bảo rằng:

- Người muốn thấy Phật và cảnh Tịnh độ chăng?

Đáp:

- Thưa, từ lâu tôi rất ước mong được chiêm ngưỡng!

Sa-môn trao bát cho và bảo:

- Hãy nhìn vào trong bát!

Huệ Cảnh tiếp lấy và nhìn vào, bỗng như lạc đến cõi khác, thấy cảnh Tịnh độ rộng rãi trang nghiêm, các thứ báu đẹp lạ. Đất toàn bằng vàng ròng, đường sá có dây vàng làm ranh giới. Cung điện lầu các trùng điệp không cùng tận, trong đó các thiên đồng vui vẻ nhàn du. Chúng Bồ-tát, Thanh văn đông như mây, rộng như biển, hội lại vây quanh đức Thế Tôn nghe thuyết pháp.

Lúc đó, Huệ Cảnh thấy vị Sa-môn đi trước, mình nối gót theo sau, lần tới chỗ Phật. Đến nơi, vị Sa-môn bỗng ẩn mất. Huệ Cảnh chấp tay đứng trước kim dung, bỗng nghe Phật hỏi:

- Người có biết vị Sa-môn dẫn đường đó chăng?

Đáp:

- Bạch Thế Tôn! Con không được biết.

Đấng Từ Tôn bảo:

- Đó là Phật Thích-ca Mâu-ni, còn ta là Phật A-di-đà, hai vị mà người đã tạo tượng. Phật

Thích-ca như ông cha, ta như bà mẹ, chúng sinh ở thế giới Ta-bà như con khờ dại thơ ngây, lầm rớt xuống bùn lầy. Cha vào nơi bùn sâu bồng con lên, để trên bờ cao ráo sạch sẽ, mẹ lại ôm con nuôi nấng, dạy bảo đừng nên trở lại chốn bùn nhơ. Chúng ta cũng như thế. Phật Thích-ca dạy dỗ chúng sinh mê tối trước ác ở cõi Ta-bà, làm vị mở đường dẫn lối về nơi Tịnh độ. Còn ta ở cõi Tịnh độ còn bồn phận nhiếp hóa, khiến cho các chúng sinh ấy không còn luân hồi thối chuyển.

Huệ Cảnh nghe nói vui mừng khắp khởi, muốn đến gần tham bái đức Thế Tôn, nhưng cảnh tượng bỗng ẩn mất.

Tỉnh giấc, Sư cảm thấy thân tâm an vui, như vào thiên định. Từ đó, Sư càng tin tưởng sự cúng lễ tượng hai đức Như Lai.

Một hôm, Huệ Cảnh lại mộng thấy vị Sa-môn khi trước bảo:

- Hai mươi năm sau, ngươi sẽ sinh về Tịnh độ.

Nghe lời ấy, ngày đêm Sư lại thêm tinh tấn tu hành, không khi nào biếng trễ. Đến năm tám

mười chín tuổi, một hôm nọ, Huệ Cảnh từ già dạy chúng, rồi an nhiên vãng sinh. Đang lúc ấy, có vị tăng ở phòng bên, nằm mộng thấy trăm ngàn Thánh chúng từ phương Tây đến rước Sư đi. Trên hư không, tiếng âm nhạc dìu dặt rồi xa nhỏ dần, nhiều người khác cũng được nghe biết.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA HAI NGƯỜI NGHÈO ĐEM TIỀN VÀNG THUÊ HỌA TƯỢNG PHẬT

Trích lục: *Tây Vực Ký*.

Ở nước Kiên-đà-la bên Thiên Trúc, có tượng Phật vẽ cao một tượng sáu. Tượng ấy từ hông trở lên chia làm hai thân, và từ đó trở xuống hợp thành một thể. Về việc ly kỳ này, các vị kỳ túc đều truyền ngôn lại rằng:

Thuở trước, có một người nghèo làm thuê tự nuôi sống, dành được một đồng tiền vàng, nguyện vẽ tượng Phật. Người này đến họa sư bảo:

- Nay tôi muốn vẽ tượng mẫu của Như Lai, nhưng vì nghèo thiếu chỉ gắng giành để có một đồng vàng, tự nghĩ số tiền này còn chưa đủ,

chẳng biết ông có thể giúp tôi được chăng?

Họa sư thương sự chí tâm của người lao động, hứa giúp cho hoàn thành, không luận tiền nhiều ít.

Tiếp theo đó, có một kẻ nghèo khác, đồng hoàn cảnh với người trước, cũng đem một đồng tiền vàng đến cầu họa sư vẽ tượng Phật. Họa sư nhận lời, rồi đem số tiền của hai người mua vải và thuốc màu, vẽ được một tượng Phật.

Ít lâu sau, hai người cùng trong một ngày giờ, đồng đến họa sư xin thỉnh tượng về. Họa sư chỉ bức tượng bảo:

- Đây là tượng của các ông!

Hai kẻ nghèo nhìn nhau nghi nan do dự. Họa sư biết ý nói:

- Sao hai ông có vẻ nghi lự lâu như thế? Tôi nghĩ phạm việc gì, nhân quả không sai, hào lý chẳng sót. Số tiền của hai ông thật ra chỉ vừa đủ mua vật liệu vẽ một bức tượng, riêng tôi duy giúp công, không lấy thù lao. Đó là vì thương sự chí thiết của hai ông. Nếu hai ông quả thật thành tâm đúng như sự khẩn cầu khi trước, tất theo lý cơ cảm của nhân quả, bức tượng phải có sự thần

III. Thích Thiên Tâm dịch

biển. Bằng không, chúng tỏ hai ông chưa được chí tâm.

Họa sư nói xong, sự linh dị bỗng ứng hiện, phần trên của tượng chia làm hai thân, tượng hảo chiếu rục rỡ.

Hai người nghèo tin phục, tinh tượng Phật đem về thay nhau để thờ.

*

SỰ CẢM ỨNG GÓP TIỀN TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC THOÁT KHỔ

Trích lục: *Truyện Kỳ*.

Ngũ An Lương, người huyện Ngũ Dương ở U Châu, gia tộc nhiều đời sống bằng nghề sát sinh. Nếu tính những sinh mạng bị giết, không biết đã đến mấy ngàn muôn ức. An Lương lại ít ưa làm công đức, thường nói:

- Nếu cứ giữ theo đường lối tu hành, tất phải nghèo, không làm ăn chi được!

Năm ông ba mươi bảy tuổi, nhân dự một cuộc săn bắn, bị té ngựa chết giắc đến nửa ngày mới tỉnh. Lúc hồi sinh, ông vật mình nơi đất than khóc, hối lỗi, tự trách rằng:

- Tôi đã làm! Tôi đã làm!

Gia thuộc và tôi tớ hỏi lý do, An Lương trấn định giây lâu mới thuật lại:

- Lúc hôn mê chết giấc, tôi thấy hai con quỷ đầu trâu mặt ngựa đem xe lửa liệng chụp vào thân. Tôi bị đốt cháy cả mình đau khổ vô lượng. Ngay lúc đó, có một vị Sa-môn mặc hoa y đến tưới nước vào xe, dùng tay quạt tắt ngọn lửa. Bấy giờ, sự khổ mới tạm dứt. Khi quỷ dẫn tới cung Diêm-la, vua thấy vị Sa-môn, liền bước xuống thêm chấp tay cung kính thưa:

- Chẳng hay tôn giả đến đây có việc chi?

Sa-môn bảo:

- Tội nhân này là người đàn việt của tôi, xin tạm tha cho!

Vua Diêm-la nói:

- Đây là kẻ ác, theo lẽ không được tha, nhưng Đại sư đã dạy, thật chẳng dám không vâng lời.

Được vị Sa-môn lãnh về, tôi hoài nghi lấy làm lạ, không biết ai đây đã cứu mình, liền thốt lời thưa hỏi. Vị Sa-môn nói:

- Anh ngươi là Ngu An Thông phát tâm tạo

tượng Phật Thích-ca. Người đã tùy hỷ góp vào công đức ấy ba mươi đồng tiền. Vì người đã đem chút ít tiền giúp tạo tượng ta, nên nay ta đến cứu. Hãy nhìn màu hoa y đê sau nghiệm rõ.

Nói xong, liền ẩn mất. Do nhân duyên đó, tôi mới thương khó tự hối trách mình đã lầm lạc, bảo “tu hành không lợi ích”.

Khi thật khỏe, An Lương đến nhà An Thông, thấy tượng Phật Thích-ca của anh tạo, nét hoa y giống như mình đã thấy của vị Sa-môn trong lúc hôn mê. Chùng đó ông mới tin phục cảm ngộ, xuất tiền tự tạo một Phật tượng khác.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT VÀ BỒ-TÁT ĐƯỢC SINH LÊN CUNG TRỜI ĐÂU-SUẤT

Trích lục: *Thường Mãn Du Lịch Ký*.

Sa-môn Thường Mãn, theo tâm nguyện từ lâu, viễn du sang xứ Thiên Trúc tham lễ các Phật tích. Khi Sư đến nước Tăng-già-bồ-la ở miền Bắc Ấn, thấy một tòa thạch tháp cao hơn hai mươi trượng. Bên tháp có ngôi tinh xá, trong ấy thờ hai cột tượng Thích-ca và Di-lặc ngồi, bằng gỗ chiên đàn, nét điêu khắc rất đẹp. Tương truyền, nếu chí tâm đến trước tượng cầu thỉnh, Phật và Bồ-tát sẽ hiện thân tương tốt, chỉ bảo cho việc kiết hung.

Về xuất xứ của hai pho tượng, nguyên trước đó có vị Tỷ-kheo trụ ở bên Thạch tháp, tên

Đạt-ma-lưu-chi (Trung Hoa dịch là Pháp Ái). Vị Sư này từng phát nguyện tạo pho tượng Bồ-tát Di-lặc. Nhân có một Sa-môn nước khác tinh thông về kinh nghĩa, đến trọ ở phòng mình, trong cuộc luận đạo, Đạt-ma-lưu-chi mới trần thuật rằng:

- Tôi muốn tạo tượng Di-lặc Bồ-tát để cầu sinh lên cung trời Đâu-suất.

Vị Sa-môn bảo:

- Theo ý tôi, nếu muốn sinh về cung Đâu-suất, thì nên tạo tượng Phật Thích-ca. Bởi đức Di-lặc là đệ tử của đấng Thích Tôn; và những người mà Bồ-tát sẽ hóa độ trong ba hội Long Hoa, trước đó cũng là đệ tử trong di pháp của đức Thích-ca Mâu-ni cả. Như ông có đủ phương tiện, nên tạo luôn hai tượng. Bằng không, nên tạo tượng Phật Thích-ca trước. Kinh *Pháp Hoa* có nói: "*Nay ba cõi đây đều thuộc về ta, chúng sinh trong đó đều là con ta. Duy một mình ta mới cứu độ được*". Như thế, ông há không nhờ ơn Phật ư?

Đạt-ma-lưu-chi nói:

- Phật Thích-ca Mâu-ni đã nhập diệt, không

còn giáo hóa nơi đời vị lai, làm sao có thể giúp tôi vãng sinh được?

Rồi Sư vẫn chấp chặt không đổi ý. Kế đó, cả hai vào phòng an nghỉ.

Đêm đã khuya, Đạt-ma-lưu-chi bỗng thức giấc, thương khóc gieo mình nơi đất. Vị Sa-môn ngoại quốc hỏi lý do, sư thuật lại:

- Tôi nằm mộng thấy đức Thế Tôn kim thân cao hơn một trượng, dùng lời dịu dàng bảo tôi rằng: “Từ nhiều kiếp đến nay, ngươi là đệ tử của ta, được ta điều nhiếp dạy dỗ. Ta tuy thị hiện vào Niết-bàn, nhưng thật ra thường còn chẳng diệt, ngươi lại lầm cho là ta đã diệt độ. Ngươi phải biết, hiện nay trong ba cõi, ta hóa hiện đủ loại thân hình, cho đến làm loài lúa, đậu, cây, cỏ để cứu độ chúng sinh. Chư Phật ở mười phương đều giúp ta hóa đạo, tại sao ngươi lại khinh mạn không chịu tạo hình tượng ta? Nếu ngươi không tạo tượng ta, tất không thể sinh lên cung trời Đâu-suất, cũng không được sinh về Tịnh độ ở mười phương, vì có lỗi khinh phụ bậc đại ân, Di-lặc Bồ-tát và chư Phật đều không chứng minh khen ngợi”. Nói xong liền ản.

Sau khi nghe sư Đạt-ma-lưu-chi thuật, vị Sa-môn ngoại quốc ngồi trầm ngâm, không thấy đi đâu, bỗng ân thân biến mất. Đạt-ma-lưu-chi đầy lòng bi cảm, liền đôi y bát tạo hai pho tượng Thích-ca và Di-lặc. Về sau, theo lời tương truyền, sư được sinh lên cung trời Đâu-suất.

Ngôi tinh xá hiện tại do dân chúng trong nước góp công của kiến tạo lại. Sa-môn Thường Mẫn lưu trú ở đó nhiều ngày, có đánh lễ hai tôn tượng thỉnh cầu đôi việc riêng, rồi sau mới đi.

*

SỰ CẢM ỨNG THỜ HỌA TƯỢNG PHẬT A-DI-ĐÀ ĐƯỢC VÃNG SINH

Trích lục: *Đường Cao Tăng Truyện*.

Đời Tùy, Thích Huệ Hải, tục tánh họ Trương, gốc người ở Võ Thành, xứ Thanh Hà. Sau khi xuất gia, sư thường ngụ nơi chùa An Lạc tại Giang Đô. Tuy thông hiểu các kinh luận, sư không thích bàn diệu nói huyền, chỉ thành thật tu hành, lấy Tịnh độ làm nơi quy hướng. Hằng ngày, Sư chuyên tịnh niệm Phật, được nhiều điều linh cảm.

Một hôm, có Tỷ-kheo Thích Đạo Linh ở Tế Châu, đem một bức tượng cổ đến bảo:

- Đây là họa tượng đức A-di-dà Thế Tôn, Phật ở chính giữa, xung quanh là năm mươi vị Bồ-tát, tất cả đều ngồi trên hoa sen. Tượng này

khởi nguyên do một vị Bồ-tát ở chùa Kê-đầu-ma bên xứ Thiên Trúc, dùng thần thông đến cõi Cực Lạc, mô tả lại kim dung để làm duyên tín hướng cho chúng sinh ở Ta-bà. Bức tượng này là một trong các bức được truyền họa lại, nay tôi xin đem kính tặng.

Huệ Hải đã từ lâu tu Tịnh độ, lại được bức tượng ấy thật là thâm hợp với sở nguyện, tự nghĩ đây là một duyên lành. Vì thế, đối với bức tượng, Sư hết lòng thành kính cúng dường tôn phụng. Thường thường mỗi khi lễ sớm, nơi bức tượng bỗng chớp ra những tia thần quang sáng lạ. Thấy vậy, Sư càng tin tưởng, đem hết tâm tư họa lại một bức khác, nguyện nhờ công đức ấy sớm được thoát khổ, sinh về Tây Phương.

Năm sáu mươi chín tuổi, một đêm sau khi lễ sớm, Sư đối trước tượng, ngồi kiết già trì niệm Phật thật lâu. Đến sáng thấy vẫn còn ngồi, chur tăng lại xem thì sư đã vắng sinh, gương mặt an hòa vui tươi như người còn sống.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG A-DI-ĐÀ CAO BA TẮC CỦA THÍCH ĐẠO DŨ

Trích lục: *Thoại Ứng Truyện*.

Đời Tùy, Thích Đạo Dũ ở chùa Khai Giác, chuyên tu Tịnh độ. Sư có tạo tượng Phật A-di-đà bằng gỗ chiên đàn, cao ba tấc mọc. Mỗi khi hành đạo, Sư thường để tượng Phật ấy trên đầu.

Một hôm, Đạo Dũ bỗng tắt hơi, nơi ngực còn ấm, bảy ngày sau chợt sống lại bảo:

- Trước tiên, tôi thấy mình cùng một hiền giả vãng sinh đến ao báu bên Tây Phương. Hiền giả đi nhiều quanh hoa sen ba vòng, hoa liền nở ra, vị ấy bước vào ngòai chính giữa. Tôi cũng đi nhiều quanh hoa sen ba vòng, nhưng hoa không nở. Tôi vuốt mở cánh hoa, hoa theo tay héo rụng. Lúc ấy, Phật A-di-đà bỗng xuất hiện đến

bảo: “Người còn tội chướng, hãy trở lại cõi Ta-bà dùng nước thơm tắm gội và sám hối. Chờ lúc sao mai mọc ra ta sẽ đến rước. Nhưng tại sao người tạo tượng ta lại quá nhỏ?”. Tôi đáp: “Tâm lớn Phật lớn, tâm nhỏ Phật nhỏ”. Đáp xong, tượng Phật bỗng lớn đầy khắp hư không”.

Nói đoạn, Đạo Dữ nhờ tăng chúng nấu nước thơm. Sau khi tắm gội sạch sẽ, Sư đến trước Phật chí tâm sám hối suốt cả đêm. Khi sao mai mọc, Đạo Dữ bạch chúng xin trợ niệm. Đại chúng tề tựu đông đủ niệm Phật được một lúc, tất cả đều thấy kim quang sáng rõ, hóa Phật từ Tây Phương đến tiếp rước.

Nhìn lại thì Đạo Dữ đã chấp tay vãng sinh. Lúc ấy, nhằm niên hiệu Khai Hoàng thứ tám.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU ĐƯỢC SONG THÂN

Trích lục: *Tinh Châu Ký*.

Trương Nguơn Thọ, người ở Tinh Châu, tuy có tâm lành, nhưng sống về nghề sát sinh. Sau khi cha mẹ qua đời, ông dứt nghiệp sát, phát tâm niệm Phật. Vì muốn cứu độ song thân, ông tạo tượng Phật A-di-đà cao ba thước, để thờ nơi gian nhà cũ của cha mẹ ở. Hằng ngày, Nguơn Thọ đều trì niệm lễ bái, hương hoa đèn nến thường tiếp tục luôn.

Một đêm, sau thời khóa lễ, ông nằm mộng thấy trong nhà hào quang rực rỡ. Trong ánh sáng có hơn hai mươi người thân tướng cao đẹp ngồi trên dài sen. Hai người trong đó bay tới trước kêu:

- Trương Nguơn Thọ!

Ông hỏi là ai, thì đáp:

- Chúng ta là cha mẹ của con lúc sinh tiền. Chúng ta tuy biết niệm Phật, nhưng vì ưa rượu thịt, giết hại loài chim cá quá nhiều, nên khi chết đọa vào địa ngục Khiêu Hoán. Tuy đọa địa ngục, nhưng nhờ sức niệm Phật, nước đồng sôi hóa thành mát mẻ. Hôm trước, có vị Sa-môn thân vàng cao ba thước, đến thuyết pháp. Chúng ta cùng hơn hai mươi người đồng nghiệp nơi địa ngục đều được thoát khỏi sinh về Tây Phương. Do nhân duyên đó, chúng ta đến đây mách bảo cho con biết. Những vị ngồi đài sen đây là các đồng nghiệp được vãng sinh.

Nói xong, tất cả đồng bay về phương Tây.

Tỉnh mộng, sáng ra Nguơn Thọ đến chùa đem việc ấy thưa hỏi. Một vị tăng bảo:

- Đó là do tâm hiếu kính tạo tượng của ông hiện thành sức cảm ứng, nên tượng Phật đến cứu thoát được các đồng nghiệp địa ngục, trong đó có lệnh từ nghiêm (nghiêm phụ, từ mẫu).

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU CHÚNG SINH Ở TAM ĐỒ

Trích lục: *Tinh Châu Ký*.

Thích Đạo Như, người ở Tấn Dương tại Tinh Châu. Sư chuyên tu Tịnh độ, là hàng đệ tử huyền tôn của Đạo Xước thiên sư. Đạo Như tâm tánh nhân từ, thương chúng sinh ở tam đồ hằng chịu khổ, phát nguyện tạo kim thân Phật A-di-đà cao một trượng sáu. Vì thanh tu, phương tiện thiếu kém, nên ba năm sau tượng mới hoàn thành. Sư hằng tinh cần cúng dường tượng, nguyện nhờ Phật lực, chúng hữu tình ở tam đồ được sớm siêu sinh.

Đêm nọ, đang ngồi tịnh niệm trước Phật tượng, Đạo Như chợt mơ màng dường vào mộng, thấy một vị minh quan đem điệp vàng

đến bảo:

- Đây là điệp thư vua Diêm-la tùy hỷ sự phát nguyện của Pháp sư.

Đạo Như tiếp lấy mở ra xem, thấy trong đó đại khái nói: “Pháp sư vì thương xót muốn cứu chúng sinh chịu khổ ở tam đồ, nên tạo tượng Phật A-di-dà, tượng ấy thường vào địa ngục, phóng ánh sáng thuyết pháp cứu độ chúng sinh, y như Phật sống, sự lợi ích thật không thể nghĩ bàn! Những chúng sinh nghiệp nhẹ ở địa ngục đều lìa khổ được vui, thoát hóa về nơi An Lạc...”.

Tỉnh lại, sư càng thêm chuyên tâm niệm Phật, cầu nguyện. Những ngày trai, nơi ngục tượng Phật thường phóng quang minh, nhưng mười người chỉ năm sáu người được trông thấy. Có kẻ nằm mộng thấy Đạo Như hiện thân sắc vàng vào nơi địa ngục, hoặc vào chỗ ngạ quỷ, súc sinh mà thuyết pháp. Những sự cảm ứng như thế rất nhiều.

“Hữu thành hữu cảm” âu là một việc tất nhiên.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỦA SA-MÔN TĂNG CAO

Trích lục: *Lương Cao Tăng Truyện*.

Đời Tống, Thích Tăng Cao ở chùa Trường Sa tại Giang Lăng, thường niệm Phật cầu vãng sinh Tây Phương. Đại sư phát nguyện tạo tượng A-di-đà cao một trượng sáu, toàn bằng đồng, nhưng vì nguyên liệu không đủ nên đã mấy năm tượng chưa làm được. Ý chí cứng cỏi, đại sư nghe ngôi miếu núi Đông Khê tại Tương Châu có nhiều đồ đồng, muốn đến đó khuyến hóa quý thần để lấy vật liệu về làm tượng.

Lòng đã quyết định, Tăng Cao đến Toại Châu trình bày sự việc với quan thứ sử Trương Thiệu, xin giúp cho hai chiếc thuyền to và một trăm tráng sĩ. Thứ sử nói:

- Tôi nghe miêu ấy rất linh, những kẻ đến đó đều vong mạng, lại có người Mán canh giữ, sợ e khó thành công.

Song, Trương Thiệu vẫn cấp cho người và thuyền. Đoàn người chưa đến nơi, thần đã hay trước một đêm, làm gió mưa mù mịt, giục cầm thú kêu gào. Nhưng lúc đại sư đi trước tới nơi khẩn nguyện, thì sương mù tan, mặt trời tỏ rạng, tiếng thú cầm cũng im bật. Đoàn tráng sĩ tiếp tục nối gót theo sau. Còn cách hơn hai mươi bộ đến trước miêu, đã thấy có hai cái vạc đồng cực to, mỗi cái chứa ước được vài trăm hộ. Bỗng có một con rắn lớn, dài hơn mười trượng, từ trong vạc vượt ra, ngang mình đón đường. Một trăm tráng sĩ đều kinh sợ lui chạy ra xa. Sa-môn Tăng Cao sữa ca-sa, rung tích trượng, nghiêm chỉnh ngó ngay rắn thần và bảo:

- Đàn việt vì tội nghiệp đời trước mới thọ thân rắn, nếu không nương về Tam Bảo thì làm sao tự do được? Nay ta muốn tạo tượng Phật A-di-đà cao một trượng sáu, nghe ở đây có nhiều đồ đồng, mong đàn việt gây phước duyên bố thí, giúp cho công đức ấy được viên mãn.

Rắn cất cao đầu lên, nhìn kỹ Đại sư một lúc

rồi lạng lẽ bỏ đi. Tăng Cao liền gọi các người tùy tùng mau đến lấy đồ vật. Cả đoàn bước vào miếu thấy bốn cái ống nhỏ đồng thật lớn gần bên giường, có mấy con trùng dài hơn một thước bò ra bò vào, Đại sư bảo đừng lấy. Ngoài ra, những vật quá to nặng thì để lại, còn tất cả đồ đồng nhỏ đều đem xuống núi chờ đầy thuyền trở về. Những người Mán giữ miếu tuy đông, song cũng không thấy chống cự.

Sa-môn Tăng Cao đem đồng về chùa khởi công đúc tượng. Niên hiệu Nguyên Thọ thứ chín, tượng Phật hoàn thành, thân tướng đoan nghiêm, ánh sáng lấp lánh. Sự việc cảm phục quý thân lấy đồng đúc tượng, được truyền đi khắp nơi.

*

SỰ CẢM ỨNG PHẬT HÓA CHIM ANH VÕ DẪN NGƯỜI NIỆM PHẬT

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Nước An Đức ở miền biên địa, dân tánh quê thật, ít biết Phật pháp. Một độ, có con chim anh võ rất lớn bay đến, sắc lông vàng ánh, điểm xen màu xanh, trắng. Chim đó biết nói tiếng người, gặp ai cũng thưa gọi chào hỏi, nên từ vua đến dân đều yêu mến. Có kẻ thấy chim tuy lớn, nhưng khí lực dường như kém yếu, liền hỏi:

- Người dùng thức chi?

Anh Võ đáp:

- Tôi không dùng món chi được, chỉ nghe niệm danh hiệu Phật thì thân thể no đủ khỏe mạnh. Nếu muốn cho tôi ăn xin vì tôi niệm câu “Nam mô A-di-đà Phật”.

Do đó, mọi người khi thấy chim, đều đua nhau niệm Phật, chim cũng bay khắp đó đây chào hỏi và niệm Phật đáp lại.

Trải thời gian khá lâu, anh võ bay đến chỗ đông người, bảo:

- Các vị muốn thấy cảnh tốt đẹp an vui chăng?

Có kẻ đáp:

- Muốn thấy.

Chim nói:

- Nếu thế thì lên ngồi trên lưng, tôi sẽ đưa đi xem.

Vài ba người nghe nói lên lưng anh võ ngồi, chim bay lên nhưng sức còn yếu, liền bảo:

- Các vị nên niệm Phật liên tiếp cho tôi có đủ sức khỏe để đưa đi.

Mấy người ngồi trên lưng chim y lời, và anh võ bay xa về hướng Tây, đi luôn không trở lại.

Vua và quan xú An Tức hay biết việc ấy, đều lấy làm lạ, than thở, cùng nhau bàn luận:

“Đây tất là Phật A-di-đà dùng phương tiện hóa thân làm thân chim để dẫn độ dân chúng nước ta. Sự chờ đi đó há chẳng phải là việc hiện thân được vãng sinh ư?”.

Vua liền cho lập ngôi chùa lớn tại chỗ chim bay đi, hiệu là Anh Võ Tinh Xá. Chùa ấy thờ cốt tượng Phật A-di-đà rất to, hiện nay vẫn còn. Những ngày trai giới đều có nhiều người đến niệm Phật.

Do nhân duyên ấy, người nước An Tức thông hiểu Phật pháp thì ít, nhưng niệm Phật được sinh Tịnh độ lại chiếm số nhiều.

*

SỰ CẢM ỨNG PHẬT HÓA LÀM THÂN CÁ DẪN ĐỘ NGƯỜI NIỆM PHẬT

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Ở cực xa về hướng Tây Nam nước Cháp Su Tử có một hòn đảo. Trên đảo có hơn năm trăm nhà, dân chúng ở đó không biết Phật pháp, chuyên bắt cá để làm thức ăn.

Một lúc nọ, không biết ở đâu trôi giạt về quanh đảo vô số cá lớn. Giống cá này biết nói tiếng người, thường xưng to lên: “Nam mô A-di-đà Phật”. Người trên đảo không rõ nguyên do, cứ gọi là cá A-di-đà Phật. Có một cư dân ở đó đến bờ biển nhại theo tiếng cá gọi liên tiếp “Nam mô A-di-đà Phật”, thì cá càng dạn dĩ lội đến gần và quanh quần không chịu đi. Người này liền bắt cá giết làm thức ăn, thì thấy thịt rất

ngon. Việc ấy lan truyền ra, dân chúng trên đảo muốn ăn thịt cá, đều tới bờ biển niệm Phật dụ nó đến gần để bắt. Có điều lạ làm họ để ý là khi nào niệm Phật nhiều thì thịt cá tuyệt ngon, niệm ít thì vị nhạt nhạt không ra gì. Do duyên cớ đó, khi dân dụ cá, dù nó đã đến gần họ không vội bắt, đợi niệm Phật một lúc cho thật lâu, sau cùng mới chịu bắt. Những kẻ ưa đắm vị ngon của cá, lại càng niệm Phật lâu hơn. Trải một thời gian, người ăn thịt cá đầu tiên già chết. Sau khi mãn phần ba tháng, người này cõi mây tìm bay đến bờ đảo, phóng ánh sáng quy tụ dân chúng ở đó lại, bảo rằng:

- Tôi là người ăn thịt cá đầu tiên và niệm Phật cũng nhiều nhất. Sau khi mạng chung, tôi đã sinh về thế giới Cực Lạc rất tốt đẹp an vui. Thứ cá lớn đó là Phật A-di-đà hóa thân hiện. Đức Phật ấy thương xót chúng ta ngu si, nên hóa thân làm cá, để dẫn dắt chúng ta tu pháp Niệm Phật Tam-muội. Nếu các vị không tin, hãy thử trở về xem, xương cá đều là hoa sen.

Những người trên đảo nghe nói rất mừng, đến chỗ có xương cá, thì thấy đều đã biến thành hoa sen. Họ bỗng cảm ngộ, dứt nghiệp sát và

đều niệm Phật.

Về sau, tất cả cư dân ở đó đều được vãng sinh Tịnh độ, trên đảo hoang vắng không người. Một vị A-la-hán nước Chấp Sư Tử là tôn giả Sư Tử Hiền, dùng thần thông hay đến đảo ấy, khi trở về đã thuật lại các di tích và sự việc.

*

SỰ CẢM ỨNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC THOÁT KHỎI ĐỊA NGỤC

Trích lục: *Ngoại Quốc Hiền Thành Ký.*

Ở nước A-du-sa xứ Thiên Trúc, có một Bà-la-môn ngu si không tin Tam Bảo, thường tạo nghiệp ác. Vợ ông này có lòng tin trong sạch, thông hiểu pháp, tu Niệm Phật Tam-muội. Cô thường khuyên chồng niệm Phật A-di-đà, nhưng không được nghe theo.

Vợ Bà-la-môn là người đẹp, nên ông thương yêu đắm nhiễm, dường như không biết chán. Cô vợ hiện nhận rõ điều đó, mới phương tiện bảo chồng rằng:

- Vợ chồng như chim liền cành, sao anh không đồng tu tập như tôi? Nếu anh không tùy thuận theo tôi, tất giữa vợ chồng không có sự

đồng nhất, từ đây về sau trong mọi việc tôi cũng không tùy thuận theo anh.

Chồng nói:

- Tôi kém dở nên không thể tu theo cô được, biết làm sao?

Vợ bảo:

- Anh hãy dành ra một thời, khi tôi đánh trống xướng niệm danh hiệu Phật, thì phải niệm theo. Như thế tôi mới cho vào phòng.

Bà-la-môn vì muốn thương gần gũi vợ, phải miễn cưỡng y theo.

Ba năm sau, Bà-la-môn đau xoàng rồi tắt hơi, nhưng nơi ngực còn nóng. Người vợ nghi ngờ, đắp liệm để đó chưa vội chôn. Qua năm ngày ông bỗng sống lại, thương khóc bảo vợ rằng:

- Khi chết, tôi bị đọa vào địa ngục Phát Thắng, thấy quỷ La-sát cầm gậy sắt đánh đập tội nhân. Vừa đầu gậy đánh trật va vào thành vạc sôi, phát ra một tiếng “choang” thật lớn. Tôi chợt nhớ đến tiếng trống đồng của cô, bất giác cao tiếng niệm to “Nam mô A-di-đà Phật”. Liên

đó, lửa đỏ dầu sôi nơi địa ngục đều hóa thành ao nước mát mẻ, trong ấy mọc đầy hoa sen. Các tội nhân đều được giải thoát. Quý La-sát đem sự việc thưa lại Minh Vương. Vua tha cho tôi về, bảo đem điều linh cảm này thuật lại cho người dương thế biết. Minh Vương lại nói thêm bài kệ rằng:

*Nếu người tạo nhiều tội
Đọa vào ngục lửa vạc
Vừa niệm hiệu Di-đà
Lửa dữ thành nước mát!*

Sau khi lành mạnh, Bà-la-môn đem việc ấy truyền thuật lại. Mọi người nghe nói, vừa kinh sợ, vừa hoan hỷ.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT A-SÚC BỆ CỦA THÍCH SONG HUỆ

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Đời Tùy, trong niên hiệu Khai Hoàng, có sư Thích Song Huệ, không biết quê quán ở đâu. Sư phát tâm quyết trong một đời này, cầu được lên ngôi Bất thối chuyển. Theo bản nguyện, Sư vẽ tượng Phật A-súc Bệ mười bức, và đúc tượng đồng đức Phật ấy được mười hai pho, mỗi pho cao ba thước hai. Sau khi hoàn thành, ngày đêm Sư chuyên tâm niệm danh hiệu A-súc Bệ Như Lai để cầu cảm ứng.

Một đêm, Song Huệ nằm mơ thấy hai vị tăng, một vị tự xưng là Nhật Quang, còn vị kia xưng là Hỷ Tích. Hai tăng sĩ đều tướng tốt trang nghiêm, hỏi Sư rằng:

- Ông có biết bản nguyện của Phật A-súc Bệ chăng?

Sư đáp:

- Thưa, chỉ rõ được phần đại khái.

Hai vị tăng lộ vẻ hoan hỷ bảo:

- Lành thay! Ông sinh ở cõi trược ác, mà biết quy y với đức A-súc Bệ Như Lai ở thế giới Diệu Hỷ trang nghiêm thanh tịnh nơi phương Đông. Hơn nữa, lại còn phát nguyện trong một đời cầu được lên ngôi Bất thối chuyển. Chúng ta đến báo trước cho hay, khi mạng chung, ông sẽ được sinh về cõi Tịnh độ ấy.

Thức giấc, Song Huệ rất vui mừng. Từ đó về sau lại càng chuyên niệm danh hiệu Phật A-súc Bệ. Khi lâm chung, Sư biết ngày giờ trước, cáo từ và thưa với đại chúng rằng:

- Nay tôi được sinh về thế giới Diệu Hỷ.

Nói xong, liền chấp tay viên tịch.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CÒN ĐƯỢC SỐNG THÊM NĂM MƯỜI NĂM

Trích lục: *Tam Bảo Ký*.

Nước Thiên Trúc có người Bà-la-môn, nhà tuy giàu sang mà kém phần từ đức. Do đó, ngày đêm ông hằng cúng lễ cầu nguyện với Tụ Tại Thiên, xin ban cho đứa con. Mấy năm sau, vợ ông có thai, khi đủ tháng, sinh được một trai dung sắc xinh đẹp, ai trông thấy cũng yêu mến.

Một hôm, có nhà tu phái Ni-kiền-tử đến khát thực, nhân xem tướng rồi bảo:

- Đứa bé này tuy cốt cách tươi tốt, nhưng có nét yếu không thể kế thừa gia nghiệp, chỉ còn sống được hai năm nữa mà thôi!

Vợ chồng Bà-la-môn nghe nói như người bị trúng tên độc, hằng ngày đem lòng sầu muộn, thân thể héo gầy. Vừa đâu có người bạn cũ đã xuất gia làm Sa-môn, đến thăm chơi, thấy thế hỏi han. Bà-la-môn liền thuật lại mọi việc. Vị Sa-môn này bảo:

- Chớ nên ưu phiền, việc họa tai đều có thể chuyển đổi. Tôi sẽ chỉ vẽ cho ông y theo nghi Thất Phật, tạo hình tượng đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà tụng niệm cúng dường, tất đứa bé sẽ được diên thọ.

Bà-la-môn vui mừng, nhất nhất sắm sửa theo lời chỉ bảo. Vào ngày sơ trai trong tháng, đúng như pháp thức, ông khởi thiết lễ tụng niệm cúng dường.

Cuộc lễ vừa hoàn mãn, đêm ấy, ông nằm mộng thấy một minh quan đội mũ đỏ, mặc di phục, cưỡi ngựa xanh, ôm sớ bộ đến bảo:

- Ông đã theo nghi Thất Phật tạo tượng cúng dường, do duyên phước đó, con trai ông sẽ sống thêm được năm mươi năm nữa.

Về sau, sự việc quả y như lời mách bảo trong mộng.

SỰ CẢM ỨNG CẦU NGUYỆN PHẬT ĐƯỢC SỰ ĐƯỢC GIÀU SANG

Trích lục: *Tam Bảo Ký*.

Ở Thiên Trúc, có một người thuộc giòng dõi sang quý, nhưng gia thế nợ nần sa sút đến nghèo thiếu phải đi xin ăn. Trước tiên thân bằng còn giúp, sau ông đi đến đâu người thân kẻ sơ trông thấy cũng đều đóng cửa. Do đó, mọi người đều đùa gọi tên ông là Bế Môn (đóng cửa).

Một hôm, trong tâm niệm thương buồn, ông đến ngôi tinh xá thờ Phật Dược Sư, chấp tay đi nhiễu quanh tượng và chí thành sám hối. Xong, ông ngồi trước tượng tuyệt thực luôn năm ngày, chuyên niệm hiệu danh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Đến cuối ngày thứ năm, thân tâm mờ mịt, ông bỗng như vào mộng, thấy

Dược Sư Phật hiện thân tướng tốt đẹp, bảo:

- Do người sám hối tụng niệm trước ta nên túc nghiệp đã dứt, sẽ được hưởng cảnh giàu sang. Mau về ngôi nhà cũ của cha mẹ người, khai quật nơi nền, sẽ tìm được kho báu.

Thức tỉnh lại, ông vội lễ Phật trở về ngôi nhà cũ của cha mẹ. Đến nơi, thấy tường vách xiêu đổ, rường cột đã mục nát. Trải qua hai ngày, ông vừa dọn dẹp, vừa đào nền theo chỗ Phật mách bảo, liền tìm thấy được những chum vàng bạc tổ tiên xưa đã lưu trữ. Hơn năm sau, ông nghiêm nhiên sống trong cảnh nhà cửa huy hoàng, vật dụng, tôi đòi sung túc.

*

SỰ CẢM ỨNG ĐEM MỘT ĐỒNG TIỀN CÚNG PHẬT ĐƯỢC GIÀU SANG

Trích lục: *Minh Chi Ký*.

Đời Đường, ở miền Biên Châu có cô gái nghèo, sống trong cảnh lẻ loi cô cút. Gia tài trong nhà duy vốn vẹn có một đồng tiền. Cô tự nghĩ: “Đồng tiền này không thể làm tư lương cho một đời sống. Thôi ta hãy đem cúng dường Phật để gieo phước đức về sau”. Nghĩ đoạn, cô đem tiền đến chùa chí thành đánh lễ, cúng dường trước tượng Phật Dược Sư.

Ở huyện gần đó có người nhà giàu góa vợ sớm, tìm nơi chấp nối đã lâu mà không có chỗ nào vừa ý. Bảy hôm sau, khi cô gái cúng dường Phật, anh này cũng đến chùa ấy cúng lễ, cầu nguyện Phật chỉ điểm cho được gặp người vợ

hiên. Đêm lại, anh về nhà nằm mộng, được mách bảo phải cưới cô gái nghèo ở huyện gần bên. Kết cuộc, cô gái nghèo cúng dường Phật được anh nhà giàu ưng ý. Hai vợ chồng sinh được ba trai, hai gái, cùng sống trong cảnh nhàn nhã, giàu sang.

*

SỰ CẢM ỨNG NGƯỜI PHÁ GIỚI XÙNG HIỆU PHẬT ĐƯỢC SỰ LẠI ĐẮC GIỚI

Trích Lục: *Trường Thống Pháp Sư Truyện.*

Một Sa-môn ở Trung Hoa du hành sang Tây Vực, có đến đánh lễ hỏi một vị đã chứng quả A-la-hán rằng:

- Chư tăng ni bên Trung Hoa thọ giới Bồ-tát có đắc giới chăng?

A-la-hán đáp:

- Ta là bậc tiểu Thánh, không biết được sự đắc giới của các vị Bồ-tát tăng ni. Ông hãy tạm ở đây, ta sẽ lên cung trời Đâu-suất hỏi lại đức Di-lặc.

Vị A-la-hán liền nhập định lên cung Đâu-

suất, thưa hỏi về điềm chứng nghiệm của sự đắc giới. Di-lặc Bồ-tát trao cho cành hoa vàng, bảo:

- Nhân giả cầm cành hoa này đem về giao cho vị tăng kia. Như tăng sĩ đó muốn hỏi người nào có đắc giới hay không, thì trao lại cành hoa vào tay nhân giả. Nếu kẻ không đắc giới, tất cành hoa không vào tay được. Trường hợp vị đắc giới, thì cành hoa sẽ vào tay và cao lớn lên một thước. Nên lấy đó làm chứng nghiệm.

La-hán hỏi lại:

- Kẻ đã thọ giới mà phạm giới, làm thế nào để trở lại đắc tịnh giới?

Bồ-tát đáp:

- Theo pháp Thanh văn, nếu phạm tánh giới tất trong hiện đời khó đắc lại giới. Nhưng theo pháp Đại thừa, thì việc ấy không khó. Ở phương Đông có thế giới Tịnh Lưu Ly, đức Giáo chủ nơi đó là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Với bản nguyện lực của đức Phật này, kẻ nào phá giới mà chí tâm xưng danh hiệu Ngài, sẽ được hoàn phục tịnh giới.

A-la-hán trở về, xuất định thuật lại mọi việc. Vị Sa-môn Trung Hoa về sau đem việc này

H.T. Thích Thiên Tâm *dịch*

truyền ra, mọi người nghe rồi đều hoan hỷ tin nhận.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC SU ĐƯỢC KHỎI TỘI

Trích lục: *Linh Ứng Ký*.

Trong niên hiệu Hiên Khánh thứ hai, ở Dòng Châu có ông Hạ Hầu Quân đau nặng. Trải bốn mươi hai ngày bị cơn bệnh hành hạ, ông hôn mê rên siết rồi tắt hơi. Thân quyến thấy nơi ngực còn nóng, vì quá thương nên đắp liệm để đó chưa chôn. Qua hai mươi mấy ngày, ông chợt sống lại thuật rằng:

- Khi tôi chết, bị xét xử phải đọa làm thân trâu. Tôi van nài lấy lý do: Tuy mình tạo tội song cũng có tu phước, và đã ba lần thọ trai giới, thêm tụng kinh và tạo tượng Phật Dược Sư, tại sao đến phải đọa làm thân trâu? Diêm vương phán bảo cho đến chỗ làm lao công, chờ phối

kiêm lại. Trải hai mươi bốn ngày lao khổ, kết cuộc Diêm Chúa xét việc ấy quả đúng sự thật, nên mới cho về.

Từ đó, ông hăng trai giới, chí tâm tu niệm.

*

SỰ CẢM ỨNG MỘT THAI PHỤ ĐƯỢC PHẬT ĐƯỢC SỰ CỨU KHỎI NẠN

Trích lục: *Dược Sư Nghiệm Kỳ*.

Một phu nhân ở Truy Châu có thai đã mười hai tháng mà chưa sinh được. Thân thể ốm gầy, xương lòng đau nhức, cô mệt mỏi thống khổ quá chịu không kham, mỗi ngày đều rên khóc. Có một Đại đức là ngài Mai Công, nghe được việc ấy động lòng thương xót, đến khuyên cô niệm danh hiệu Phật Dược Sư. Cô vâng lời, chí thành xưng niệm.

Mấy hôm sau, cô nằm mộng thấy Phật Dược Sư tướng tốt trang nghiêm, phóng ánh sáng đến mình, sự đau khổ đều dứt. Đêm ấy, cô sinh được một trai, cả hai mẹ con đều khỏe mạnh. Mọi người nghe thấy đều cho là việc ly kỳ.

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC SU ĐƯỢC HOÀN SINH

Trích lục: *Linh Ứng Ký*.

Có họ Tư Mã ở Ôn Châu, đau đã lâu, biết mình sắp mãn phần, tập hợp người nhà cùng nô bộc lại trời trần khóc lóc. Quyên thuộc thương xót, gom tiền của lại tạo bảy pho tượng Phật Dược Sư, để cầu cho ông thuyên giảm. Nhưng tượng vừa hoàn thành thì ông tắt hơi. Bà con thân thuộc một mặt chí thành quy y cúng dường Phật Dược Sư, một mặt lo việc khâm liệm. Qua ngày hôm sau, ông bỗng sống lại, mời thân quyến đến cảm tạ và thuật rằng:

- Khi hồn tôi vừa lìa khỏi xác, liền bị ba vị minh quan trói tay dẫn ra khỏi nhà, đi theo con đường mờ tối vắng vẻ không bóng người. Sau

cùng đến một thành quách, vào ngôi nhà lớn, thấy trên tòa cao có vị đội mũ ngọc đang ngồi; nơi trước phía dưới là vài ngàn người đều bị gông cùm xiềng xích. Tôi lên hỏi vị sứ giả đó là ai, thì được cho biết là Diêm Ma Vương. Giây lát tới phiên tôi bị triệu đến trước, Diêm vương bảo: “Cứ theo bộ số, ngươi tạo ác rất nhiều, không thể thoát khỏi địa ngục!”. Vừa khi đó, có bảy đạo ánh sáng lạ chiếu đến thân tôi. Diêm vương dường như biết được phán rằng: “Thân quyền ngươi vừa tạo thành bảy pho tượng Phật Dược Sư để cầu nguyện cho ngươi. Do duyên phước đó nên ngươi chẳng những đã tiêu tội mà lại còn được sống lâu nữa”.

Phán xong, Diêm vương liền cho minh quan dẫn tôi trở về.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT TỖ-LÔ-GIÁ-NA TRÙ ĐƯỢC CHƯÓNG NẠN

Trích lục: *Thường Mãn Du Lịch Ký*.

Thường Mãn pháp sư phát nguyện lễ Thánh tích, du hành sang xứ Thiên Trúc. Khi đến nước Bộ Sách Ca ở Trung An, Pháp sư thấy hai bên con đường phía Nam của thành vua, có hai ngôi tinh xá, mỗi ngôi cao hơn hai mươi trượng. Trong mỗi tinh xá đều có thờ tượng Phật Tỳ-lô-giá-na. Tương truyền hai tượng Phật này rất linh ứng, dân chúng có duyên sự đến cầu khẩn đều được mãn nguyện. Duyên khởi tinh xá thờ tượng Phật cũng khá ly kỳ. Nguyên trước kia, nước này bị quỷ thần làm rối loạn, dân chúng ở không yên, lần lượt bỏ đi. Bây giờ, có vị Sư trong phái Ni-kiền-tử giỏi về khoa bói toán, vua cho mời

đến hỏi. Sau khi gieo thẻ xuống đất, vị Ni-kiên-tử thưa:

- Trong nước sở dĩ hoang loạn là vì bị một số đông quý thần khuấy rối. Muốn được yên, phải thờ một vị có oai đức thật lớn mới trấn phục được.

Vua là người thông đạt, nghĩ không có vị nào oai đức lớn hơn Phật, mới lập hai ngôi tinh xá hai bên đường, thờ hai tượng Phật Tỳ-lô-giá-na. Tượng ở tinh xá bên trái thếp vàng, tượng bên phải thếp bạc, mỗi tượng đều cao hai mươi trượng. Khi tất cả hoàn thành, mỗi ngày vua đều đến lễ bái cúng dường. Điều linh dị hiển hiện: ban đêm, vua cùng nhiều người bản xứ thấy Dạ-xoa đồng tử đuổi các hoang thần ác quỷ ra khỏi quốc giới.

Từ đó, trong nước yên ổn không còn chướng nạn. Những cư dân đã dời đi lục tục lại trở về ở đông đảo như cũ.

*

SỰ CẢM ỨNG ĐỨC ĐỘNG HIỆP THÂN TỰ XUNG VÔ-GIÁ-ĐÀ-BÀ

Trích Lục: *Bí Mật Ký*.

Một vị vương tử xứ Nam Thiên Trúc chán mùi tục lụy, bỏ cuộc sống sang cả, thế phát xuất gia. Ngoài việc hoằng trì chánh pháp, ông hằng tụng chú *Thánh Vô Động Minh Vương*. Trì niệm đã lâu, một hôm ông đi một mình ngoài đồng trống, chợt thấy đức *Vô Động Minh Vương* hiện thân theo kế bên, tự xưng là Vô-giá-đà-bà và bảo:

- Vô-giá-đà-bà có nghĩa là kẻ tội tở không cần tiền mượn. Vai ta thường quàng khăn trắng là tiêu biểu cho sự trong sạch ấy. Đệ tử của Phật phụng sự Ngài thế nào, thì chư Bồ-tát phụng sự chúng sinh cũng vậy, thường theo hầu hạ như kẻ

tôi tớ không đòi tiền.

Chi tiết biểu hiện lòng xót thương gia hộ chúng sinh của chư Phật Bồ-tát thật vô lượng!

*

SỰ CẢM ỨNG VẼ TƯỢNG NGÀN ĐỨC PHẬT CỦA NGÀI THÍCH HÀM CHIẾU

Trích lục: *Già-lam Ký*.

Dời Đường, có sư Thích Hàm Chiếu ở chùa Hưng Thiện, phát nguyện vẽ tượng của ngàn đức Phật trong hiện kiếp. Vừa vẽ xong tượng của bảy đức Như Lai, Sư không biết nghi dung cùng thủ ấn của chín trăm chín mươi ba vị kia như thế nào, nên ngày đêm khóc lóc sám hối cầu nguyện.

Đêm nọ, Sư nằm mộng, thấy nghi dung thủ ấn của chín trăm chín mươi ba đức Phật hiện nơi lá cây, lại được sự gia bị ghi nhớ rõ ràng rành rẽ. Tỉnh giấc, Sư rất vui mừng, tiếp tục họa lại để lưu truyền đời sau.

SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC TRUYỀN THỪA CỦA HAI BỘ MẠN-ĐÀ-LA

Trích: *Cổ Lục Kim Cang Trí Truyện*.

Kim Cang thừa là bộ môn về Mật giáo của đạo Phật. Pháp tu này muốn được cảm ứng mau lẹ, cần phải lập Mạn-đà-la, tức là đàn tràng hay đạo tràng. Có hai bộ Mạn-đà-la là Kim Cang giới Mạn-đà-la và Thai tạng giới Mạn-đà-la.

Thai tạng giới có nghĩa hàm tàng. Đây là ý nói tánh đức ẩn tàng trong phiền não, ví như thai mẹ hàm thân con, thuộc về Lý, về bản giác. Kim Cang giới có nghĩa bất hoại. Đây là ý nói trí đức bền bỉ không hư hoại, ví như chất kim Cang có công dụng phá tan tất cả các vật khác, thuộc về Trí, về thi giác.

Thai tạng giới Mạn-đà-la do đức Đại Nhật

Như Lai nói ra. Kim Cang Thủ Bồ-tát tức là đức Phổ Hiền bảm thọ pháp này. Sau vài trăm năm, Bồ-tát đem truyền lại cho ngài Long Mãnh, tức Long Thọ Bồ-tát. Long Mãnh đem truyền lại cho Đạt-ma-cúc-đa, tức là ngài Long Trí. Long Trí truyền cho ngài Thiện Vô Úy, là sơ tổ Thai tạng giới Mạn-đà-la ở Trung Hoa. Thiện Vô Úy lại truyền cho Nhất Hạnh đại sư.

Ngài Thiện Vô Úy là cháu huyền tôn năm mươi hai đời của Hộ Phạm Vương. Vào niên hiệu Khai Nguyên thứ bảy đời Đường, Ngài đem mật đồ Thai tạng giới Mạn-đà-la đến Trung Hoa. Vua Huyền Tông phong cho Ngài làm Quốc sư, sắc chỉ phiên dịch Mạn-đà-la và lập đại đàn tràng. Khi Ngài lập đạo tràng và tác pháp, chư tôn đều phóng quang, trời mưa hoa nhỏ đẹp xuống cúng dường, số người được hóa rất đông không thể kể xiết.

Về Kim Cang giới Mạn-đà-la, sự truyền thừa cũng từ đức Đại Nhật Như Lai, xuống đến Ngài Phổ Hiền, Long Mãnh, rồi Long Trí. Long Trí tôn giả chỉ truyền Thai tạng giới Mạn-đà-la cho Ngài Thiện Vô Úy; và riêng về Kim Cang giới Mạn-đà-la, thì truyền lại cho ngài Kim

Cang Trí. Kim Cang Trí là sơ tổ về Kim Cang giới Mạn-đà-la ở Trung Hoa. Ngài Kim Cang Trí đem môn này truyền lại cho Bất Không Tam Tạng. Bất Không truyền cho Huệ Quả A-xà-lê. Và Huệ Quả lại truyền cho ngài Không Hải.

Trong niên hiệu Khai Nguyên thứ tám đời Đường, ngài Kim Cang Trí đem mật đồ Kim Cang giới Mạn-đà-la đến kinh đô và rộng truyền về bí giáo. Mỗi khi Ngài lập đàn tràng và tác pháp, đều cảm ứng nhiều điềm lành. Sự cầu mưa, sai thần khiến quỷ, dẹp trừ chướng nạn, đều là những việc thông thường.

*

SỰ CẢM ỨNG LỄ BÁI KIM CANG MẠN-ĐÀ-LA ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG GIẢI THOÁT

Trích lục: *Tân Lục*.

Ở Tân Châu, có một nữ nhân mồ côi, ngu si không tin Phật pháp, không biết nhân quả. Cô sống lẻ loi một mình, đến năm mười bảy tuổi, mang bệnh rồi chết. Thân xác liệm để đó, chưa ai phát tâm đem chôn.

Sáu hôm sau, cô bỗng sống lại, gieo mình thương khóc, tự hối trách lỗi mình. Nhiều người nghe chuyện lạ, đến hỏi nguyên do, cô trần thuật:

- Tôi thấy một việc lạ kỳ hy hữu không thể nghĩ bàn. Khi mới chết, tôi bị áp giải vào địa ngục Thiết Hỏa, nhưng trải mấy ngày lửa cùng

gươm dao không đứt và đâm chém được. Ngục chủ đem việc này bạch với Diêm vương. Sau cùng, Diêm vương đi đến cảm theo một quyển sách và bảo ngục chủ: “Nữ nhân này đã từng đến chỗ đạo tràng quán đánh của Biện Hoằng hòa thượng lễ bái Kim cang giới Mạn-đà-la. Do ảnh hưởng của chú lực gia trì, nên cô không phải là người ở trong vòng sinh tử nữa. Thôi, nên tha cho cô về”.

Do đó, cô mới tự hồi trách, và từ ấy đến sau phát tâm tu theo Phật.

*

SỰ CẢM ỨNG NIỆM THÁNH CHÚNG THAI TẠNG MẠN-ĐÀ-LA ĐƯỢC THOÁT NẠN

Trích lục: *Tân Lục*.

Đời Đường, một hành giả về Mật giáo được truyền pháp quán đánh là Huệ Ứng A-xà-lê, trụ ở chùa Đại Hưng Thiện. Ngài Huệ Ứng có nuôi một Sa-di nhỏ để làm thị giả. Năm lên bảy tuổi, vị Sa-di này có nhân duyên theo thuyền vượt biển đến nước Tân-la. Giữa vời, bị gió bão, thuyền lật úp, hơn năm mươi người hành hải trôi giạt theo sóng nước.

Khi rơi xuống biển, vừa ngoi đầu lên được, vị Sa-di liền chí thành niệm Thánh chúng trong Thai tạng giới, cầu chư Thánh khởi lòng đại bi cứu vớt những người bị chìm đắm. Bỗng Sa-di

thấy trên hư không Thánh chúng giáng xuống đông đảo, hào quang sáng rõ như những vì sao sa; thân mình đã đứng trên bờ biển hồi nào không tự hay biết. Hơn năm mươi người kia cũng đều được cứu vớt, cùng tụ họp một chỗ. Trong đó, có hơn hai mươi người thấy rõ chư Thánh. Tất cả đều than thở khen ngợi sức cứu nạn thật không thể nghĩ bàn!

*

SỰ CẢM ỨNG XÁ-LỢI HIỆN ĐIỀM LÀNH

Trích lục: *Dị Lục Tuyên Nghiệm Ký*.

Thời Tam Quốc, ở nước Ngô, nhằm lúc Tôn Hạo dương quyền, có viên quan tâu rằng:

- Nếu đạo Phật là chánh thì nên phát tích tại Trung Hoa, chớ không phải là ở nước Hồ. Nay Phật giáo đã từ nước Hồ truyền sang, tất không phải là đạo chánh.

Vua Ngô nghe lời, cho quân sĩ vây các chùa, bắt hết chư tăng đem đến phán bảo:

- Nếu Phật pháp quá hiển linh thì ta thờ phụng. Bằng chẳng thế, ta sẽ xử các người về tội dôi đời, hoặc đều cho mặc đồ đen, đuổi ra khỏi nước!

Vị thống nhiếp tăng chúng thuở ấy là Tăng Hội pháp sư thưa:

- Xin bệ hạ gia hạn cho bảy ngày, chúng tôi sẽ cầu xá-lợi của Phật giáng hiện, để tỏ sự linh ứng.

Vua Ngô y lời.

Trong bảy ngày, Tăng Hội pháp sư để cái bát bằng đồng dựng nước trước trai đàn. Ngài cùng chư tăng chí thành tụng niệm, cầu nguyện cho xá-lợi giáng xuống bát. Đến cuối ngày thứ bảy cũng là thời hạn chót, bỗng có một vệt sáng như sao sa rơi xuống bát đồng, tiếng khua nghe ròn rang. Rồi vệt ấy nổi lên khỏi bát, ánh sáng chiếu khắp sân thềm. Tôn Hạo cùng các quan ngơ ngác kinh sợ, đều chấp tay tỏ vẻ khiêm cung lại gần chiêm ngưỡng. Tăng Hội pháp sư bước đến hai tay tiếp lấy vệt ấy và thưa:

- Đây là ngọc xá-lợi của Phật, do sức định huệ tối thượng kết thành, nên cứng chắc hơn kim cương. Nếu bệ hạ không tin, xin cho đập thử.

Vua Ngô nghe lời, trước tiên đốt hương rải hoa, rồi khấn to lên rằng:

- Nếu Phật pháp quả chân chánh, và đời sau

Từ Thị Như Lai nói chuyện pháp luân như kinh đã nói, thì xin thị hiện sự hiển linh. Bằng không chắc ngôi Tam Bảo phải đoạn tuyệt!

Khẩn xong, liền sai lực sĩ giơ lấy chùy sắt nặng trăm cân đập ngọc xá-lợi. Ngay lúc lực sĩ giơ chùy lên, từ đầu chùy bỗng nổi trận gió xoay vần, người xem đều kinh hãi. Chùy đập xuống nhiều lần mà xá-lợi vẫn không khuyết tổn, ánh sáng xẹt ra khắp bốn bên. Tôn Hạo liền rập mình lễ bái, thiết trai đãi chư tăng, và thỉnh ngài Tăng Hội diễn giảng Phật pháp. Rồi nhà vua truyền xây thạch tháp ở phía Bắc thị xã Kiến Đường để thờ xá-lợi. Từ đó, nơi tháp ấy, hằng phóng quang minh.

Đến mùa Thu niên hiệu Nguyên Gia thứ mười chín, vào một đêm, từ thạch tháp ánh sáng tuôn ra rực rỡ, lấp lánh như vẩy bạc. Lại có những ánh sao lửa nhiều quanh tháp từ Tây vòng qua Nam lên đến tầng thứ tư, bỗng vọt cao tỏa sáng như lửa bùng cháy, bên trên hiện thành đóa hoa sen lớn. Vua cùng dân chúng một lòng kính tin, đổi nơi ấy dựng thành cảnh chùa hiệu là Kiến Sơ. Ai đi qua đó cũng đều gọi là đất Phật.

SỰ CẢM ỨNG ÔNG A ĐẮC TẠO CHÙA THÁP ĐƯỢC HOÀN SINH

Trích lục: *Tân Lục*.

Một thường dân là ông Đường A Đắc chết đã ba ngày, bỗng sống lại thuật rằng:

- Khi tôi mới chết, liền có hai người cặp hai bên nách, đằng sau một vị quan lại cỡi ngựa bạch thôi thúc đuổi chạy như bay. Chạy đi không biết mấy dặm, vượt qua hai hắc môn, một cửa hướng về phương Bắc, một cửa hướng về phương Đông. Sau cùng, vào một hắc môn hướng về phương Nam. Trong đó là tòa phủ đệ gồm hơn bảy mươi gian xây vắn liên tiếp. Khi bị dẫn vào gian nhà rộng ở giữa, tôi thấy một vị trạng như vương giả, mặc áo bào đen, đội mũ rồng, ngồi trên tòa cao. Đứng hầu hai bên là hai

mười mấy quan lại, tất cả đều cung xưng, vị ngồi trên là Phủ quân. Ở góc Tây Nam lại có độ năm mười viên quan ngồi vòng theo hình cánh cung sau dãy bàn dài.

Lúc được dẫn đến trước, Phủ quân hỏi:

- Người có làm công đức gì chăng?

Tôi thưa:

- Tệ dân từng cất chùa, xây tháp, và cúng dường người tu.

Phủ quân đôi dung sắc, khen:

- Ông là người tạo phước đức rất lớn!

Nói xong, liền xoay qua hỏi một viên quan:

- Đô lục sứ! Vị này thọ số đã mãn chưa?

Viên quan đó nâng một quyển sổ bộ đã lật ra, trong ấy chữ rất nhỏ, đến trước án cuối xuống dâng lên, thưa:

- Kính trình Phủ quân, thiện nhân đây thọ số còn ba mươi lăm năm nữa!

Phủ quân cả giận quát bảo:

- Kẻ tiêu lại kia sao hồ đồ bắt càn người như thế?

Đoạn, sai dẫn viên quan cỡi ngựa bạch trói áp vào cột, đánh phạt một trăm roi, máu ra ướt đầm cả áo. Phạt xong, Phủ quân hỏi tôi có muốn về không, tôi đáp:

- Thưa có.

Ngài bảo:

- Ta sẽ sai người đưa ông về, nhưng trước đó cũng nên đi xem qua cho biết cảnh xử phạt nơi địa ngục.

Phán rồi, liền cấp cho tôi một con ngựa và một người dẫn đường.

Chúng tôi theo cửa Đông Bắc ra khỏi phủ, đồng cỡi ngựa chạy đi, trải qua không biết mấy đoạn đường, đến một vòng thành, chu vi độ vài mươi dặm. Trên tường thành rộng, nhà cửa cất xây sát; tôi thấy hai bác trai, gái và hai người chú, thím đã mãn phần, tất cả mặc y phục như thần nhân, nhưng thân thể đầy vết tích đồ máu. Máy vị này chết trước lúc tôi biết thờ Phật. Sứ giả lại giục tôi đến một chỗ nữa, nơi đây toàn là tội nhân bị hình phạt nằm trên giường sắt nóng đỏ. Trước sau tôi xem gần mười địa ngục, có ngục non đao rừng kiếm, ngục sa, Bạch sa... chỗ

nào cũng đầy sự khô độc. Sau đó, lại đến một tòa nhà gồm bảy mươi gian, gọi là Phước xá, hai bên đường trồng toàn cây hòe. Trong đây có rất nhiều đệ tử của Phật ở, vị nào phước đức nhiều được đưa lên cõi trời, người phước ít tạm lưu trụ chờ nơi chuyển sinh. Nơi vùng này, trong một đại điện rộng hai mươi gian, tôi gặp một người bác trai cùng hai bác gái khác đã được tôi khuyên tu theo đạo Phật mới chết khoảng thời gian gần đây. Cùng trò chuyện gây lát, bỗng một vị đến hỏi:

- Ông có biết tôi chăng?

Tôi đáp:

- Chưa hân hạnh được biết.

Người ấy cười bảo:

- Tôi là kẻ đã góp phần trong vụ ông quyên tiền cất chùa thờ Phật đó.

Xem xong, chúng tôi đồng trở lại chỗ phủ đệ cũ. Phủ quân gọi hai người trước kia đã cặp hai bên nách dẫn tôi đến, bắt phải đưa trở về.

*

SỰ CẢM ỨNG NHỜ BẠN CŨ TẠO CHÙA THÁP ĐƯỢC LÀ THÂN MÃNG XÀ

Trích lục: *Già-lam Ký*.

Sa-môn An Thế Cao, nguyên là thái tử con vua nước An Tức. Lúc còn tại gia, Ngài là người con chí hiếu. Sau khi xuất gia, lại đi hoằng giáo khắp các nơi.

Một năm, nhân du hóa sang Trung Hoa, trên đường đi đến Dự Chương, An Thế Cao sắp ngang qua Cung Đình Hồ. Đêm ấy, nghỉ nơi quán trọ, Ngài nằm mơ thấy một vị thần đến thưa rằng:

- Tôi là thần miếu hồ Cung Đình. Kiếp trước tôi sinh ở nước ngoài, xuất gia làm Sa-môn, và là bạn đồng học của Ngài. Nhân vì tôi ưa bố thí nhưng không giữ giới, tánh lại hay

nóng giận, nên khi chết đọa làm thần hồ Cung Đình. Phạm vi tôi cai quản rộng gần một ngàn dặm. Do phước bố thí kiếp trước, nên được dân chúng đem cúng đồ vật nơi miếu rất nhiều. Hiện nay tôi đã mang túc nghiệp, lại thọ hưởng sự sát sinh cúng tế, e rằng khi chết phải đọa vào địa ngục. Mong Ngài niệm tình đồng bạn xưa, sáng mai khi thuyền đi ngang qua miếu, xin ghé lại chú nguyện cho tôi thoát khỏi nghiệp thân, ân đức ấy thật là vô tận!

Tỉnh giấc, Ngài An Thế Cao thiên định quan sát, thấy biết rõ mọi việc. Hôm sau, đi ngang hồ Cung Đình, Ngài ghé lên miếu thì thấy có mấy vị kỳ lão cùng tráng dân do thần báo mộng, đã đến trước dọn dẹp sạch sẽ và đón rước. Ngài liền bước tới trước thần vị, đốt hương khấn rằng:

- Trong buổi tiền thân, ông là bạn đồng học của tôi, tiếc vì không nghe lời khuyên gián lẫn nhau, nên sa vào thân nghiệp. Nay tôi đã đến đây, vậy xin tạm hiện thân để cùng tỏ bày nghĩa cũ.

Khấn vừa dứt, bỗng nghe tiếng thần chào hỏi và nói:

- Xưa là tình đồng bạn, nay Ngài đã thành vị cao tăng, gặp nhau hãy vui mừng, nhưng nhìn lại thân phận mình, không khỏi sinh lòng hổ thẹn! Tôi có một ngàn xấp lụa và các bảo vật hiện để trong hòn đá nơi miếu. Xin Ngài dùng số đồ vật đó đổi lấy tiền để xây tháp và làm các Phật sự, cho tôi nhờ công đức ấy đời sau được sinh đến chỗ lành. Vì tức nghiệp, tôi thọ quả báo xấu ác, e người trông thấy kinh hãi, nên không dám hiện thân.

An Thế Cao bảo:

- Điều ấy tôi đã rõ, xin cứ hiện thân, chớ e ngại.

Nói vừa dứt, sau bàn thần bỗng có một đầu rắn mãng xà rất to lộ ra bò đến trước đầu gối Ngài An Thế cao. Ngài liền cúi xuống thì thầm chú nguyện một hồi lâu, rắn sa nước mắt như mưa rồi biến mất. An Thế Cao liền bảo các tòng giả thâu lấy đồ vật đem hết xuống thuyền, đoạn từ biệt ra đi. Thuyền trương buồm chạy một hồi xa, thần còn hiện thân rắn lên đầu núi cao ngó theo. Đại sư cùng chúng trong thuyền ngoảnh lại vẫy tay, rắn mới ẩn.

Chiều lại, thuyền đến Dự Chương. Ngài An Thế Cao lưu trụ nơi đây, dùng tiền của thân xây cất ngôi Tiểu Tự. Chùa vừa hoàn thành, thì nghe tiếng đòn có một con mãng xà cực to, đầu đuôi cách nhau bốn mươi dặm, chết nổi xác ở đầm Sơn Tây. An Thế Cao biết thân đã thoát nghiệp, đến nơi đó xả thân.

Chỗ ấy, về sau lập thành làng gọi là Xà Thôn. Ngài lại đến Tâm Dương, đem số tiền còn dư xây ngôi tháp hai tầng ở chùa Ngọa Quan để thờ Tam Bảo. Sau, Ngài mộng thấy thân đến tạ rằng: “Nhờ Đại sư gây giúp duyên phước và chú nguyện, nên nay tôi đã thoát thân rắn, sinh vào chỗ lành!”.

*

SỰ CẢM ỨNG NIỆM QUAN ÂM, PHÁT NGUYỆN LÀM THÁP PHẬT ĐƯỢC KHỎI TỘI CHẾT

Trích lục: *Tuyên Nghiệm Ký*.

Ở Quỳnh Dương, có ông Cao Cầu, tuổi đã năm mươi. Vì liên quan vào án sát nhân, nên ông bị gông xiềng giam nơi lao ngục. Nghĩ rằng chắc mình không tránh khỏi tội chết, nên ông chuyên niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm và phát nguyện rằng: “Nếu con được thoát khỏi lao ngục, nguyện xây tháp năm tầng để thờ Phật, và xin xả thân làm kẻ tôi đòi phụng sự cúng dường ngôi Tam Bảo!”. Ông chuyên tâm niệm như thế độ mười ngày, gông xiềng mấy lần tra vào cổ đều tự sút. Quan Giám Tư xét thấy, kinh lạ bảo rằng:

- Nếu đến ngày thọ hình mà Phật Thánh hiển linh cứu độ cho người như hôm nay, thì ta sẽ tâu xin cho người được ân miễn.

Không bao lâu, Cao Cầu bị kết án xử tội chém. Nhưng lạ làm sao, ngày gia hình, trăm quân ba lần hạ đao, đao đều bị gãy. Quan Giám Tư đem việc ấy tâu xin vua, ông được ân xá.

*

SỰ CẢM ỨNG ĐO NÈN TỊNH XÁ CỦA TRƯỞNG GIẢ TU ĐẠT

Trích lục: *Tam Bảo Ký*.

Sau khi mua xong đất của vương tử Kỳ Đà, trưởng giả Tu Đạt trù liệu cất ngôi tinh xá cho Phật và chư tăng ở. Trưởng giả hỏi ý kiến ngài Xá-lợi-phất, và hai người mỗi vị cầm một đầu dây để đo nền.

Dang khi ấy, bỗng nhiên ngài Xá-lợi-phất nở mặt mỉm cười. Tu Đạt hỏi:

- Sao tôn giả lại cười?

Xá-lợi-phất đáp:

- Ông mới vừa khởi công nơi đây, mà ở cả sáu cõi trời Đục giới, cung điện đều đã hiện thành.

Liền đó, tôn giả dùng thần thông giúp thiên nhân cho ông Tu Đạt. Trưởng giả nhìn thấy nơi sáu cõi trời đều có cung điện báu đẹp, rộng rãi trang nghiêm, lại hỏi ngài Xá-lợi-phất:

- Ở lục dục thiên, chỗ nào là an vui nhất?

Tôn giả đáp:

- Ba cõi dưới đắm nhiễm về sắc, hai cõi trên kiêu dật buông lung. Duy cõi Đâu-suất ở tầng trời thứ tư, chư thiên ít ham muốn, biết vừa đủ. Nơi đây thường có bậc Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát trụ ở Nội viện giáo hóa, tiếng nói pháp không đoạn tuyệt.

Tu Đạt bảo:

- Như thế, tôi chỉ muốn sinh về Nội viện Đâu-suất.

Trưởng giả nói vừa dứt, những cung điện ở các cõi trời kia đều biến mất, duy cung điện ở Nội viện Đâu-suất nơi tầng trời thứ tư, còn hiện rõ khung cảnh trong sáng trang nghiêm.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ QUẢ LÀNH XÂY CÁT CHÙA SAU KHI PHẬT NHẬP DIỆT

Trích lục: *Quang Mẫu Bồ-tát Kinh, Thiên Thanh Văn Kỳ.*

Một hôm, đức Thế Tôn đang ở tinh xá Kỳ Hoàn, bỗng phóng ánh sáng soi khắp cõi Ta-bà. Ánh sáng ấy chiếu cho thấy rõ trăm ức cõi của Tam thiên đại thiên thế giới, như nhìn vào lòng bàn tay.

Bấy giờ, tôn giả Xá-lợi-phất và bốn chúng đông đảo, trông thấy ở trăm ức miền tứ đại bộ châu của cõi đại thiên, khắp nơi đều có những khoảnh đất vàng ròng ấy. Khi đó, trưởng giả Tu Đạt từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hôm nay con và cả bốn chúng nhìn thấy rõ ở thế giới Ta-bà tạp nhiễm

này, khắp nơi đều có những khoảnh đất vàng ròn xinh đẹp như chạm vẽ. Nhưng tại sao ánh sáng của Thế Tôn lại phân tán chiếu ngay vào những khoảnh đất ấy?

Dức Phật bảo:

- Đó là những chỗ mà về sau, khi ta vào Niết-bàn, trong thời kỳ chánh, tượng và mặt pháp; hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, vua quan, dân chúng sẽ xây cất chùa chiền, tinh xá. Các vị đạo tâm ấy nương thế lực phước đức một tia sáng nơi tướng bạch hào của ta, rộng làm Phật sự. Và phước báo của các sự xây cất ấy, cũng đồng như công đức mà ông làm tinh xá Kỳ Hoàn này. Lại nữa, ta tuy diệt độ, nhưng một trong vô số tia sáng nơi tướng bạch hào của ta sẽ được lưu lại, thường còn không mất. Đời sau, khi những vị đạo tâm kia khởi công xây cất chùa chiền, tia sáng ấy lại càng chiếu rõ hơn, và phân tán ra soi vào miệng của các thí chủ rồi đến trụ nơi tim họ. Từ nơi tâm tạng, tia bạch hào sẽ chiếu sáng làm tiêu tan những nghiệp nặng trong đường sinh tử, khiến cho họ không còn đọa vào bốn đường ác, và kết cuộc sẽ thành Phật. Khi họ thành Phật, sẽ được thế giới thanh tịnh trang

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

nghiêm như cỡi báu lúc thành Chánh Giác của Bồ-tát Văn-thù. Tuy âm thầm được sự lợi ích đó, nhưng chính họ cũng không biết, chỉ có chư Phật, Bồ-tát mới nhìn thấy rõ ràng.

Bốn chúng nghe Phật nói, đều tin nhận, sinh lòng hoan hỷ.

*

SỰ CẢM ỨNG DÙNG CHIẾC GẬY LÀM TRỤ VÁCH TINH XÁ ĐƯỢC KHỎI CHẾT YẾU

Trích lục: *Tây Vực Tạp Ký*.

Một ngôi tinh xá lớn ở nước Kế Tân, có hơn ba trăm vị Tỷ-kheo và hai mươi mấy Sa-di đồng cư trú. Vị Sa-di nhỏ nhất mới mười ba tuổi, được các Thượng tọa khen là khéo thừa thuận và siêng năng làm việc chúng tăng.

Một hôm, có nhà tu phái Ni-kiền-tử nổi tiếng là xem tướng giỏi, trông thấy vị Sa-di nhỏ ấy, liền bảo:

- Người tuy thông minh nhưng yếu tướng, chỉ còn sống được hai năm nữa mà thôi!

Sa-di nghe nói, rất lo sợ, song đang lúc sắp vào hạ, công việc bề bộn, chưa biết tính ra sao.

Ba tháng hạ trôi qua, vị Ni-kiền-tử lại có duyên gặp tiểu Sa-di, bỗng kinh ngạc bảo:

- Thật lạ quá! Thật hy hữu không thể nghĩ bàn! Thọ số của ngươi lại được dài lâu thêm năm mươi năm nữa. Ngươi có diệu thuật gì chăng?

Sa-di thưa:

- Tôi không tu phép chi để được sống lâu, chắc là nhờ đức của đại chúng!

Nhà Ni-kiền-tử quyết khám phá lý do, đem Sa-di vào bạch hỏi một trưởng lão vào hàng Thượng thủ trong chư tăng. Vị trưởng lão này là bậc đại A-la-hán đã đắc Tam minh, nghe bạch hỏi liền nhập vào Biên tế định để quan sát. Giây phút xuất định, trưởng lão mỉm cười bảo nhà Ni-kiền-tử rằng:

- Không điều chi lạ! Lúc sắp vào hạ, chư tăng có sửa lại tám vách tinh xá, nhưng còn thiếu một cây trụ vách. Ông Sa-di này có chiếc gậy xưa rất tốt, nhân đem thế vào trụ vách để cho công tác được hoàn thành. Do phước duyên đó, nên ông được sống lâu thêm năm mươi năm nữa!

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

Vị Ni-kiên-tử nghe nói, liền chấp tay khen ngợi công đức của ngôi Tam Bảo.

*

SỰ CẢM ỨNG QUÉT SÂN TINH XÁ ĐƯỢC SINH CÔI TRỜI

Trích lục: *Tây Vực Tạp Ký*.

Thuở Phật còn ở đời, một hôm có vị thiên nhân thân tướng rất nghiêm đẹp trong sáng, giáng xuống tinh xá Kỳ Hoàn. Đức Thế Tôn liền vì đó nói pháp Tứ đế, vị thiên tử ấy chứng được pháp nhãn tịnh.

Ngài A-nan lấy làm lạ, hỏi về nhân duyên của vị thiên tử này. Đức Phật bảo:

- Khi trưởng giả Tu Đạt làm tinh xá Kỳ Hoàn đây vừa xong, có sai một đừa tở quét sân tinh xá và sửa dọn đường vào cho sạch. Nhờ duyên lành đó, không bao lâu, đừa tở mần phần, được sinh lên cung trời Đao-lợi. Do nó quét sạch sân tinh xá khiến cho người thấy sinh niệm vui

vẽ thanh tịnh; nên nay mới cảm được thân tướng trong sạch trang nghiêm, tâm được vào cảnh giới pháp nhãn thanh tịnh.

*

SỰ CẢM ỨNG DO TẠO TINH XÁ, CHA MẸ NHIỀU ĐỜI ĐƯỢC THÊM PHƯỚC

Trích lục: *Hiển Thánh Tập*.

Tôn giả Dạ-châu-đa bên Tây Vực, sau khi tu hành đắc quả, trở về thăm viếng cố hương. Nhìn thấy tòa nhà xưa của cha mẹ đã điêu tàn, chỉ còn trơ lại cái nền, Ngài trụ lại đó, xây cất ngôi tinh xá thờ Phật trên nền nhà cũ.

Công việc vừa hoàn thành, đêm ấy, bỗng dâu hào quang rực rỡ. Nhiều chư thiên giáng xuống cúng dường nơi tinh xá. Tôn giả tuy biết, nhưng muốn cho hàng đệ tử khởi lòng tin, gạn hỏi nhân duyên. Các vị thiên tử đáp:

- Chúng tôi là những cha mẹ đời này và nhiều đời trước của Ngài. Bởi tạo nghiệp xấu,

nên chúng tôi bị đọa vào ác đạo. Do Ngài xuất gia tu hành đắc quả, nên lại được thoát hóa sinh về cõi trời. Nay lại tạo ngôi tinh xá thờ Phật nơi đây, khiến cho phước báo chúng tôi tăng thêm, cung điện đều rung động, ánh sáng càng gấp bội hơn trước. Bởi duyên có ấy, nên chúng tôi mới xuống đây cúng dường.

Một người xuất gia tu phước cho đến thành đạo, có thể khiến cho cha mẹ nhiều kiếp được siêu thăng. Việc của tôn giả Dạ-châu-đa là điều minh chứng vậy.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ OAI ĐỨC CỦA TINH XÁ PHẬT TẠI NƯỚC THẮT-LA- PHIỆT-TẮT-ĐẾ

Trích lục: *Tây Vực Ký*.

Tại nước Thắt-la-phiệt-tắt-đế, có ngôi tinh xá thờ Phật, cao khoảng hơn sáu trượng. Phía Đông tinh xá này có ngôi miếu thờ thiên thần của đạo Bà-la-môn, cũng cao bằng tinh xá Phật. Miếu ấy có tên Ảnh Phủ, nghĩa là “bị bóng phủ che”. Nguyên nhân có danh từ Ảnh Phủ là khi mặt trời ở về phía Tây, thì bóng của tinh xá Phật che ngôi miếu thần. Nhưng khi mặt trời lên ở phương Đông, bóng miếu thiên thần lại ngã về hướng Bắc, không bao giờ che được tinh xá Phật. Các Bà-la-môn thường cắt phiên cho người đến quét dọn, tưới nước và đốt hương đèn cúng dường thiên miếu. Nhưng mỗi khi sáng, các

ngọn đèn ấy đều biến mất, và tìm thấy tại ngôi tinh xá thờ Phật. Các Bà-la-môn tức giận bảo:

- Bọn Sa-môn thật là bất chính! Sao lại dám trộm lấy đèn của ta đem về Tinh xá bên kia?

Đêm ấy, chúng rình rập canh gác cẩn thận thì thấy chư thần của mình thờ, lại bung các cây đèn sang nhiều tinh xá Phật ba vòng, rồi đem đèn cúng Phật và bỗng nhiên biến mất.

Chừng ấy, các Bà-la-môn mới nhận rằng đức Phật lớn hơn thiên thần của mình. Họ cùng bàn luận và lìa thân quyến xuất gia tu theo đạo Phật.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA ĐỨA TRẺ CHƠI ĐÙA, DÙNG LÁ CÂY LÀM TINH XÁ ĐƯỢC SỐNG LÂU

Trích lục: kinh *Bản Nhi Diên Thọ*.

Một vị A-la-hán đi đường, gặp đứa trẻ nghèo. Thấy nó chào đời, A-la-hán quán biết nó chỉ sống có 3 ngày nữa, liền sinh lòng thương xót, nhìn nó một lúc rồi bỏ đi. Sau ba ngày, trên đường trở về, A-la-hán lại thấy đứa trẻ đang chơi đùa. Ngài lấy làm lạ, nhập định tìm nguyên nhân, thấy hôm trước nó cùng mấy đứa trẻ ăn xin bày cuộc chơi, lượm lá kết thành một ngôi tinh xá. Do duyên phước căn lành đó, nó được sống thêm đến sáu mươi tuổi. A-la-hán đem việc này nói ra, mọi người nghe rồi cho là điều ít có, càng sinh lòng tin ngôi Tam Bảo.

SỰ CẢM ỨNG THẦY TỶ-KHEO TÔ ĐẬP LỖ VÁCH ĐƯỢC TĂNG THỌ

Trích lục: *Tạp Bảo Tạng*.

Một thầy Tỷ-kheo gặp nhà thuật sĩ, bảo là đã hiện tướng chết. Thầy vẫn thản nhiên không lưu ý. Một hôm, thầy vào chùa thấy nơi vách có lỗ thủng, liền lấy rơm nhồi vào đất bùn tô đắp lại. Do nhân duyên đó, thầy vẫn khỏe mạnh và sống thêm rất lâu.

*

SỰ CẢM ỨNG VUA NƯỚC KIM ĐỊA SỬA CHÙA HU' ĐƯỢC THÊM TUỔI

Trích lục: kinh *Thí Dụ*.

Một thầy tướng giỏi, nhân có việc vào

cung, xem sắc diện quyết đoán vua nước Kim Địa sau bảy ngày sẽ chết. Nhà vua buồn. Trong cuộc du ngoạn để giải khuây, thấy ngôi chùa xưa hư đổ, bốn bề quang cảnh điêu tàn, động lòng bi cảm, vua xuất tiền cho tu bổ lại. Do phước duyên đó, vua được sống lâu thêm ba mươi năm.

*

QUYỂN TRUNG

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH HOA NGHIÊM, TRÙNG KIẾN NHỜ NƯỚC RỬA TAY ĐƯỢC SINH CỠ TRỜI

Trích lục: kinh *Điền Du Ký*.

Sa-môn Thích-ca Di-đà-la (Trung Hoa gọi là Năng Hữu) ở nước Chấp Sư Tử, là bậc đã chứng đệ tam quả A-na-hàm. Trong năm đầu niên hiệu Lân Đức nhà Đường, Ngài du hóa đến Trung Hoa. Vua Cao Tôn nghe danh rất mến trọng, sắc chỉ cho Hoài Hóa đại tướng quân thỉnh Ngài và Trưởng Niên chân nhân đồng về ở Bồng Lai Cung tại nội thành. Sau đó, Ngài lại đi

khắp chùa tháp và các danh sơn, lễ bái Thánh tích.

Khi cư ngụ ở chùa Đại Nguyên tại kinh sư, Thích-ca Di-đà-la thấy chư tăng đang tụng kinh, nhân hỏi người thông dịch, được trả lời:

- Đó là kinh *Hoa Nghiêm*.

Ngài nghe nói, liền nghiêm sắc mặt chấp tay cung kính bảo rằng:

- Không ngờ nơi đây cũng có kinh này. Kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* công đức không thể nghĩ bàn, nếu chỉ nghe được đề mục, quyết định không đọa vào bốn ác thú. Ở Tây Vực có các Sa-môn thọ trì kinh này, trước khi trì tụng, dùng nước rửa tay, những trùng kiến bị nước rưới nhằm đều được thoát kiếp súc sinh, huống chi là những người trì tụng.

Ngài lại bảo tiếp:

- Chuyện ấy nguyên do như sau: cách hơn hai ngàn dặm về hướng Đông Nam nước Vu Điền, có một xứ tên là Giá-câu-bàn. Gần vương cung xứ này có ngôi tinh xá, các Sa-môn ở đó thường khóa tụng kinh *Hoa Nghiêm*. Mỗi ngày, vua và các quan đều đem lễ vật đến cúng dường.

Một đêm nọ, bỗng có ánh sáng rực rỡ soi khắp hoàng thành. Trong ánh sáng có trăm ngàn chư thiên bay xuống, đem y phục châu báu cúng dường vua và các Sa-môn. Vua hỏi:

- Các vị là ai?

Đáp:

- Chúng tôi là những trùng kiến ở ngôi tinh xá. Các vị Sa-môn trước khi tụng kinh *Hoa Nghiêm* thường dùng nước rửa tay. Chúng tôi bị nước tưới nhầm, được nhờ ảnh hưởng công đức đó, khi bỏ mạng đều sinh lên cung trời Đao-lợi. Dùng thiên nhãn biết bản thân đời trước, nên chúng tôi xuống đây cúng dường để báo ân.

Vua nghe nói, vừa mừng vừa cảm, liền lập pháp chế, dạy dân trong nước chỉ tu theo Đại thừa. Chư tăng ở các nước khác đến, khi nhập cảnh đều bị gạn hỏi, nếu là học giả Tiểu thừa, đều không cho vào, còn hàng Đại thừa thì được cung thỉnh cúng dường. Phong thái đó đến nay hãy còn, vẫn không thay đổi. Trong cung vua, có những kinh Đại thừa như: *Hoa Nghiêm*, *Pháp Hoa*, *Ma-ha Bát-nhã*, *Đại Tập* v.v... Vua đích thân giữ chìa khóa lâu Tàng kinh, mỗi ngày mở

cửa vào dọc tụng, dùng các thức hương hoa cúng dường.

*

SỰ CẢM ỨNG KINH HOA NGHIÊM ĐỔI CHỖ NẪM TRÊN KINH A-HÀM

Trích lục: *Truyền Văn*.

Gần thành Chiêm Ba xứ Nam Thiên Trúc, có ngôi tăng già-lam tên là Tỷ-sắc-nô. Các Sa-môn Tiểu thừa dùng nơi đây làm trụ sở tu học và hoằng hóa.

Về sau, có một Pháp sư Đại thừa đem theo bộ kinh *Hoa Nghiêm* đến xin cư ngụ. Vì đường lối chằng đống, bị các Sa-môn Tiểu thừa không kính trọng, vị Pháp sư để bộ kinh lại và ra đi. Các Sa-môn Tiểu thừa không tin đại pháp, đem bộ kinh *Hoa Nghiêm* liệng xuống giếng. Mấy hôm sau, thấy dưới giếng có ánh sáng rực rỡ như lửa hừng cháy, các Sư kinh sợ vớt lên, thấy bộ kinh còn nguyên không ướt, liền tin kinh này do

Phật nói, không dám vất bỏ nữa. Tuy nhiên, họ vẫn cho rằng kinh ấy không bằng pháp Tiểu thừa, nên đem để dưới kinh *A-hàm*. Nhưng sáng ra, bỗng thấy kinh *Hoa Nghiêm* đổi chỗ nằm lên trên. Vị tăng trưởng gọi các Sư nhỏ lại gạn hỏi quở trách, đều được đáp rằng không ai động đến; ông liền đem để dưới kinh *A-hàm* như cũ. Song đến sáng lại thấy kinh *Hoa Nghiêm* nằm ở trên, thay đổi mấy lần đều có hiện trạng như vậy.

Chừng ấy, các Sa-môn Tiểu thừa mới kinh ngộ, biết kinh này cao siêu hơn sở học của mình. Tất cả đều gieo mình nơi đất thương khóc sám hối. Từ đó về sau, các Sư hồi tâm cùng chuyên thọ trì kinh *Hoa Nghiêm*, gây thành một truyền tập nơi chùa Tỳ-sắc-nô.

*

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH HOA NGHIÊM ĐƯỢC TẶNG THUỐC TIÊN

Trích lục: *Hoa Nghiêm Truyện Ký*.

Trong niên hiệu Vĩnh Huy, hai vị tăng ở chùa Thiên Định là Đạo Tường và Huệ Ngộ, đồng lập nguyện đến ẩn tu ở trong núi Thái Bạch. Đạo Tường chuyên tụng kinh *Niết-bàn*, Huệ Ngộ chuyên tụng kinh *Hoa Nghiêm*. Cả hai tập khổ hạnh, ở hang động, ăn hoa tùng, uống nước suối, sáu thời lễ sám, ngày đêm tụng trì, tu hành như thế đã nhiều năm.

Một hôm, hai người bỗng thấy có vị cư sĩ tướng mạo cao đẹp, râu bạc tóc sương, y phục nghiêm sạch, đến làm lễ thưa rằng:

- Hiện tại, tề cư có thiết trai phạn, đệ tử muốn thỉnh một vị tăng.

Huệ Ngộ bảo:

- Nơi đây duy hai người, vậy chúng tôi đồng đi có được chăng?

Cư sĩ thưa:

- Đệ tử ở chốn quê mùa, chỉ dám thỉnh một vị thôi!

Hỏi:

- Thế thì Ngài thỉnh ai?

Đáp:

- Niết-bàn sám chủ công đức rất lớn, nhưng đệ tử xin cung thỉnh Hoa Nghiêm pháp sư.

Huệ Ngộ không nói chi, lặng lẽ đứng lên ôm bát đi theo cư sĩ.

Trải qua một khúc quanh, vị cư sĩ bỗng bay lên hư không, rồi nhìn xuống hỏi:

- Sao Pháp sư không bay theo?

Huệ Ngộ đáp:

- Bần đạo không có cánh.

Cư sĩ hỏi:

- Sư chưa đắc thần thông ư?

Đáp:

- Thật hồ thẹn, chưa được chi cả!

Vị cư sĩ liền trở xuống, dùng vạt áo bọc Huệ Ngộ, bảo nhắm mắt lại, rồi bay đi. Huệ Ngộ chỉ nghe bên tai gió lộng ào ào, giây phút đáp xuống, mở mắt ra chỉ thấy non xanh suối bạc, cỏ thụ kỳ hoa bao quanh một tòa điện các nguy nga tráng lệ. Cư sĩ chấp tay thỉnh vào. Huệ Ngộ nhập điện, lễ Phật vừa xong, bỗng thấy năm trăm vị tăng cầm tích trượng ôm bát từ hư không bay xuống. Đối với cư sĩ, Sư tự thấy mình còn thấp kém, huông là năm trăm vị Thánh tăng, nên mỗi mỗi đều giữ phần sau chót. Cư sĩ thấy thế bảo:

- Pháp sư thọ trì kinh *Hoa Nghiêm*, đó là cảnh giới chư Phật, không nên ở sau bậc tiểu Thánh.

Nói đoạn, liền dẫn Huệ Ngộ ngồi trên năm trăm vị tăng.

Sau khi thọ trai xong, các vị Thánh tăng bay lên hư không đi mất. Cư sĩ sai người bung đến một mâm bảo vật cúng dường và thỉnh Huệ Ngộ chú nguyện. Sư không thọ lễ vật, chú nguyện xong liền bảo:

- Bàn đạo đến đây không do đường đất, chỉ nhờ cư sĩ đem bay đi, nay không thể tự trở về. Mong đàn việt đưa lại chỗ cũ, xin sẽ tụng kinh báo đức.

Cư sĩ nói:

- Đệ tử thiết trai, bản ý chỉ cúng dường một mình Pháp sư. Tuy có năm trăm vị A-la-hán đến thọ thực, song chỉ tùy tiện đến thời mới tỉnh mà thôi. Còn việc trở về xin chớ quản ngại.

Lúc ấy, trước sân có hơn mười vị đồng tử độ ba tuổi đang ở trần truồng đùa giỡn. Cư sĩ gọi một đứa đến bảo rằng:

- Người nên phụng sự Pháp sư đây.

Đồng tử có vẻ bất đặc dị, song phải vâng lời, đến xin Huệ Ngộ thử cúi xuống há miệng, rồi nhìn vào bảo:

- Pháp sư mang rất nhiều bệnh!

Nói đoạn, dùng tay chà nơi mình, vò thành một hoàn thuốc bảo uống. Huệ Ngộ uống vào, cảm thấy thuốc tan thành hơi thơm, khí âm lan khắp thân thể, tinh thần sức khỏe dào dạt, dường như đôi khác. Giây phút, đồng tử lại bảo há

miệng để nhìn xem, rồi nói:

- Pháp sư đã hết bệnh.

Nói xong, bông bay vọt vào miệng Huệ Ngộ. Cư sĩ chấp tay thưa:

- Đây là thuốc tiên hóa hình, người uống thuốc này đã lên tiên phẩm. Nay mong ơn Pháp sư quang lâm chú nguyện khiến đệ tử được tăng phước duyên, xin đem vật mọn này để dâng đáp.

Đoạn cùng nhau từ biệt.

Huệ Ngộ liền tự bay trở về, ngồi kiết già nơi hư không, thuật rõ lại sự việc và bảo Đạo Tường rằng:

- Tôi nhờ công đức thọ trì kinh *Hoa Nghiêm*, được uống linh dược, nay đã thành tiên. Tiên và phàm ngôi vị khác nhau, không thể cùng ở. Nay tôi tạm đến các cung Tử Vi, Kim Khuyết, vẫn tiếp tục thọ trì kinh này. Xin hẹn trong kiếp tương lai sẽ đồng gặp nhau trước Phật.

Nói xong, vẫy tay thâu lấy ba y và bộ kinh *Hoa Nghiêm* rồi bay đi.

Về sau, Đạo Tường đem chuyện này thuật với bạn đồng môn là Đạo Thọ. Đạo Thọ thiên

sur, một bậc cao hạnh, được ngợi khen là vị tăng đạo đức chân thật, lại đem chuyện này nói nguyên ủy cho đại chúng.

*

SỰ CẢM ỨNG PHÁP LỰC KINH HOA NGHIÊM ĐÁNH LUI A-TU-LA

Trích lục: *Hoa Nghiêm Truyện Ký*.

Một ông Sa-di ở nước Vu Điền, tên Bát-nhã Di-đà-bạt, có giới hạnh, hằng thọ trì kinh *Hoa Nghiêm*. Trải nhiều năm tụng niệm, thường cảm hiện nhiều điềm lành. Một hôm, bỗng có hai người đến nội thất ông, sau khi đánh lễ, lại chắp tay đứng một bên hỏi han. Sa-di thấy hình tướng thần dị, lấy làm lạ, hỏi từ đâu đến. Hai người chỉ trên trời đáp:

- Đệ tử ở nơi kia.

Nói xong, mời Sa-di đến chỗ vắng vẻ, thưa rằng:

- Chư thiên sai đệ tử cung thỉnh Pháp sư.

Sa-di kinh sợ, hết lời thối thoát. Hai vị nói:

- Nguyên khởi lòng từ bi, chớ nên sợ hãi, và xin Pháp sư tạm thời nhắm mắt.

Bất đắc dĩ, Sa-di phải y lời. Liên đó, hai vị dùng thần lực đem ông lên thiên cung. Mở mắt ra, Sa-di thấy cung điện tốt đẹp nguy nga rực rỡ, không phải cảnh nhân gian có thể sánh bằng. Lại thấy Thiên đế quy thỉnh rằng:

- Chư thiên nay cùng A-tu-la chiến đấu, đang bị thối bại. Xin tôn đức khuất giá lên xe ngòai tụng kinh *Hoa Nghiêm* để nhờ pháp lực, khiến binh tướng chư thiên dẹp tan cường địch.

Sa-di vâng lời, lên xe báu ngòai, tay cầm phướn dài, tụng kinh *Hoa Nghiêm*. Chư thiên tướng hộ giá hai bên, thiên binh kéo tiếp theo sau. Đi đến đâu, A-tu-la tan rã tới đó.

Sau khi giặc lui, Thiên đế hoan hỷ thưa rằng:

- Tùy Pháp sư muốn điều chi, chúng tôi sẽ hết lòng giúp đỡ.

Sa-di đáp:

- Tôi chỉ cầu đạo Vô Thượng Bồ-đề, ngoài

ra không mong muốn chi cả.

- Thiên đế tạ rằng:

- Đại nguyện của Pháp sư, sức chúng tôi không thể làm được.

Nói xong, đem trân vị cõi trên ra cúng dường, rồi sai thiên tướng đưa Sa-di về chỗ cũ. Về tới nhân gian, y phục của Sa-di còn nhiễm mùi thơm lạ, đến khi sắp viên tịch vẫn chưa tan.

Trước khi viên tịch, Sa-di đến bạch với đại chúng rằng mình được về cảnh Tịnh độ của Phật. Thừa xong, trở lại tịnh thất năm nghiêng bên phải mà vãng sinh.

Cách ba mươi lăm năm sau, Tam tạng pháp sư nước Vu Điền là ngài Nhân-đà-la Bát-nhã du hóa đến Trung Hoa, lúc đó nhằm triều Nhà Ngụy. Khi trọ ở Đông Đô Tự, Ngài đem chuyện trên thuật lại với Hiền Thủ pháp sư.

*

SỰ CẢM ỨNG TỤNG BÀI KỆ KINH HOA NGHIÊM PHÁ ĐƯỢC ĐỊA NGỤC

Trích lục: *Hoa Nghiêm Truyện Ký*.

Trong niên hiệu Văn Minh năm đầu, ở kinh sư, có người họ Vương không giới hạnh, chẳng biết làm lành, nhân đau bệnh rồi chết. Khi hồn lìa khỏi xác, Vương bị hai người dẫn đến địa ngục, thấy một vị tăng tự xưng là Địa Tạng Bồ-tát, dạy tụng một bài kệ rằng:

*Nếu người muốn biết rõ
Chư Phật trong ba đời
Nên quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.*

Bồ-tát dạy xong, lại bảo:

- Bài kệ này có thể phá được địa ngục.

Vương y lời, học thuộc xong, bị dẫn đến chỗ Diêm-la Vương. Vua Diêm-la hỏi:

- Bình sinh, người có tu công đức chi chăng?

Vương đáp:

- Tôi chỉ thọ trì một bài kệ.

Vua Diêm-la bảo thử đọc xem. Vương vâng lời tụng to lên, tiếng tụng vang đến đâu, người thọ khổ nơi đó đều được giải thoát. Nhân đó, Vương được tha trở về.

Sau khi hoàn sinh, Vương đến chùa Không Quán lễ tạ Phật, và đổi Tăng Định pháp sư thuật lại việc ấy. Các Sa-môn tra duyệt lại, thấy bài kệ đó xuất xứ từ kinh *Hoa Nghiêm* quyển hai, phẩm *Dạ-ma Thiên Cung Vô Lượng Chư Bồ-tát Vân Tập Thuyết Pháp*. Một Sa-môn bảo:

- Nếu tụng bài kệ này, thêm vào câu chân ngôn phá địa ngục: “Án, già ra đế da ta bà ha”, thì năng lực phá địa ngục lại càng hiệu nghiệm.

*

SỰ CẢM ỨNG LONG TỬ THÀNH TÂM HỌC KINH A-HÀM

Trích lục: kinh *Tăng Hộ*.

Thuở đức Thế Tôn còn ở đời, có năm trăm thương khách nước Xá-vệ cùng đi thuyền ra biển tìm châu báu. Trong chuyến hành hải, họ thỉnh Tăng Hộ Tỷ-kheo đi theo để nhờ dạy bảo về đạo pháp.

Thuyền ra khơi, chưa đến chỗ có bảo vật thì bị Long Vương hiện thân giữ lại, bắt buộc để cho mình thỉnh ngài Tăng Hộ xuống Long cung. Các thương nhân vì sợ hãi, phải vâng lời.

Sau khi đưa ngài Tăng Hộ xuống Long cung, Long Vương dẫn bốn đứa con ra trình diện và thưa rằng:

- Các tỳ nhi đều thông minh nhớ giỏi, xin Pháp sư rủ lòng từ bi thâu nhận chúng làm đệ tử và chỉ dạy cho về đạo pháp.

Ngài Tăng Hộ liền tuần tự dạy truyền bốn long tử: đưa lớn kinh *Tăng Nhất A-hàm*, đưa thứ hai kinh *Trung A-hàm*, đưa thứ ba kinh *Tạp A-hàm*, đưa thứ tư kinh *Trường A-hàm*. Trong khi dạy, Long tử thứ nhất chỉ yên lặng, ghi nhớ; Long tử thứ hai mắt đọc theo; Long tử thứ ba quay mặt chỗ khác lãnh thọ; Long tử thứ tư lại đứng nơi xa mà tụng trì.

Bốn Long tử rất thông minh, trong sáu tháng đã thông thuộc hết bốn bộ kinh *A-hàm*. Khi ấy, Long Vương hỏi Ngài Tăng Hộ:

- Khoảng thời gian ở Long cung, có việc chi không được vui chăng?

Ngài đáp:

- Tôi có điều không ưng ý. Bởi kẻ thọ giáo phải có lòng thành kính, mà hành vi của bốn Long tử lại không đúng pháp!

Long Vương thưa:

- Xin Đại đức từ bi, các tỳ nhi thật thành tâm cung kính; nhưng vì muốn hộ tánh mạng

của thầy, nên mới có cử chỉ như vậy. Bởi loài rồng chúng tôi có bốn thứ độc, nên không thể thọ trì tập tụng đúng pháp. Long tử chỉ yên lặng ghi nhớ, là vì nó có tinh độc, nếu phát ra tiếng thì người nghe phải chết. Long tử nhắm mắt đọc kinh vì nó thuộc về kiến độc, nếu mở mắt nhìn tất cả kẻ khác mạng vong. Long tử quay mặt chỗ khác thọ trì, vì nó có khí độc, nghĩa là sức độc của hơi thở. Long tử đứng xa mà tụng niệm, vì nó thuộc về xúc độc, kỵ sự gần gũi xúc chạm.

Tăng Hộ Tỷ-kheo nghe nói, lộ vẻ thông cảm, lặng lẽ gật đầu.

Lúc ấy, các thương khách lấy châu báu đã xong, trở về đi ngang qua đó. Long Vương liền đưa Ngài Tăng Hộ giao trả lại.

Loài rồng còn cảm mến Phật Pháp, muốn học tụng kinh điển, huống chi chúng ta là người, lại không bằng ư?

*

SỰ CẢM ỨNG SỰ TĂNG DU TỤNG KINH *A-HÀM* ĐƯỢC SINH VỀ TỊNH ĐỘ

Trích lục: *Tân Lục*.

Sư Tăng Du, người nước Tân-la, xuất gia từ thuở bé, hằng niệm Phật cầu sinh Tịnh độ. Nhưng Sư không ưa thích tiểu pháp, thấy người tụng kinh *A-hàm* liền quở trách, bảo phải bỏ đi.

Một đêm, Sư nằm mơ, thấy đến cửa phương Đông cõi nước Cực Lạc. Lúc sắp vào cửa, bỗng có các thiên đồng cầm gậy báu đuổi ra, bảo rằng:

- Tiểu pháp là nấc thang để bước lên đại pháp. Căn cơ người trong nước của Sư đều phải tu như vậy. Nếu hủy bỏ tiểu giáo thì đại giáo sẽ bị tiêu diệt. Nay Sư khinh *A-hàm* không chịu tụng, tất không thể vào cửa Đại thừa!

Tỉnh giấc, Sư thương khóc sám hối. Mỗi ngày, ngoài hạnh niệm Phật, Sư đều tuần tự tụng trì bốn bộ kinh *A-hàm*.

Về sau, Sư được vãng sinh Tịnh độ.

Sau khi Tăng Du viên tịch ít lâu, người đệ tử nằm mộng thấy Sư ngồi tòa sen bay đến bảo rằng:

- Khi ở Ta-bà, ta tụng kinh *A-hàm*. Nay y theo bản tập, trước chúng tiểu quả, không bao lâu sẽ bước lên đại đạo.

*

SỰ CẢM ỨNG TẢ KINH *A-HÀM* ĐƯỢC SINH CÕI TRỜI

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Sau khi đức Thế Tôn nhập diệt một trăm năm, đêm nọ, có vị Thiên tử phóng ánh sáng từ cõi trời bay xuống chỗ tháp ngài A-nan, rải hoa cúng dường. Lúc ấy, có vị đại A-la-hán tên Cạn Hộ, nguyên là thầy của Vua A-dục, hỏi thiên tử rằng:

- Tại sao Ngài xuống đây lễ tháp?

Thiên tử đáp:

- Kiếp trước, tôn giả A-nan khuyên bảo tôi tả bốn bộ kinh *A-hàm*, nên nhờ phước duyên đó tôi được sinh lên cõi trời Đao-lợi. Nay nhờ ơn xưa, nên tôi hằng xuống đây cúng dường.

A-la-hán lại hỏi:

- Trên cõi Đao-lợi có vị thiên tử nào đồng trường hợp như Ngài chăng?

Đáp:

- Có trăm ngàn chư thiên kiếp trước cũng tu nghiệp lành về kinh *A-hàm* như tôi. Trong đó, những vị thọ trì kinh *Tăng Nhất A-hàm* sinh lên cõi trời rất nhiều.

*

SỰ CẢM ỨNG CON CHÓ NGHE KINH A-HÀM, SAU ĐƯỢC CHÚNG QUẢ

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Ở tỉnh xá Cù-ma-di nước Càn-dà-vệ, có một Tỷ-kheo tên Phú-na-hàm. Vị Tỷ-kheo này đã chứng quả A-la-hán, tam minh lục thông rộng suốt, ngày đêm thường tụng kinh *Trung A-hàm* chưa từng tạm bỏ.

Có người hỏi:

- Đại đức đã chứng Thánh quả rất cao, sao còn ưa đọc tụng?

A-la-hán đáp:

- Ta vào Tục Trụ Tam-muội, thấy kiếp trước mình là một con chó, hôm nọ đi theo vị Tỷ-kheo. Tỷ-kheo tụng kinh *Trung A-hàm*, con

chó nghe sinh lòng vui, không sủa. Do một chút căn lành đó, sau khi mãn kiếp súc vật, ta chuyển sinh vào nhà Bà-la-môn ở nước Càn-đà-vệ này, xuất gia tu hành và chứng đạo quả. Bởi nhân duyên đó, ta hằng tụng kinh *Trung A-hàm* không thôi bỏ.

*

SỰ CẢM ỨNG BẦY DƠI NGHE TẶNG A-TỠ-ĐẠT-MA ĐƯỢC GIẢI THOÁT

Trích lục: *Tây Vực Truyện*.

Một nhóm khách thương trong chuyến đi buôn trở về, ngang qua khu rừng ở bờ Nam Hải. Trời về đêm gió lạnh, tất cả đều dừng bước nghỉ ngơi và gom củi khô lại xung quanh đốt lên để sưởi ấm. Quá nửa đêm, có một khách thương trong đoàn không ngủ, cao tiếng tụng *A-tỳ-đạt-ma*. Gần đó, có năm trăm con dơi tụ họp trong bọng gốc cổ thụ khô. Lửa cháy đến cổ thụ, bầy dơi bị nóng bức, nhưng vì thích nghe tiếng pháp, gắng nhẫn chịu không bay đi. Kết cuộc, tất cả đều bị thiêu chết. Sau khi bỏ mạng, nhờ công đức liêu thân nghe pháp, bầy dơi được chuyển sinh làm người, cùng xuất gia và đều được chứng Thánh quả.

Sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, Vua Ca-nị-sắc-ca cùng ngài Hiếp tôn giả chiêu tập được năm trăm bậc Hiền Thánh, biên soạn bộ luận *Tỳ-bà-sa* tại nước Ca-thấp-di-la. Năm trăm bậc Hiền Thánh đó chính là thân sau của năm trăm con dơi trước kia.

*

SỰ CẢM ỨNG CON CHUỘT NGHE TẠNG LUẬT ĐƯỢC ĐẠO QUẢ

Trích lục: *Tây Vực Truyện*.

Nơi tinh xá của A-la-hán Mạt-điền-đề-ca tại nước Kế-tân, có một vị A-la-hán thông suốt ba tạng mười hai phần giáo, giữ giới luật rất tinh nghiêm không kém ngài Ưu-ba-ly khi Phật còn tại thế. Vị A-la-hán này thường khuyên đệ tử rằng:

- Các người nên siêng năng tu học giới luật. Vì sao? Kiếp trước ta do nghiệp ác thọ thân làm con chuột, trú ngụ trong động đá. Lúc bấy giờ có vị Tỷ-kheo ban đêm vào nghỉ ngơi nơi động đá ấy, và tụng tạng luật. Khi đó, ta nghe xong sinh lòng vui mừng. Nhờ căn lành ấy, sau khi chết ta được sinh làm người, tu hành chứng quả như

ngày hôm nay. Các người xem: trong thân chuột như ta, do nghe luật, kiếp sau được chúng đạo quả; huống nữa các người đã được thân người mà tinh chuyên giữ luật ư?

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TỶ-KHEO THỌ TRÌ TẠNG LUẬT

Trích lục: *Tây Vức Truyện*.

Ở tỉnh xá Khã Duy tại nước Kê-tân, có hai Tỷ-kheo: một người thọ trì tạng luật, một vị thọ trì tạng luận.

Ban ngày, có nhiều người đem thức ngon đến cúng dường Luật sư. Ban đêm, chư thiên lại xuống lễ bái vị này. Riêng vị Luận sư được cúng dường kém hơn, và chư thiên lại không kính lễ. Trải hơn một tháng như thế, Luận sư có tâm không vui, đem lời gạn hỏi chư thiên. Một vị thiên tử đáp:

- Giới luật mở đường sinh cõi người, cõi trời, cho đến chứng đạo Niết-bàn. Do đó, chư thiên trọng người trì luật, vậy Ngài chớ nên

phiên nào!

Luận sư nghe xong, chiêm siêng năng thọ trì tạng luật như vị Tỷ-kheo kia. Kết cuộc, cả hai đều được chư thiên lễ bái cúng dường, và ít lâu sau cùng chúng lên Sơ quả.

*

SỰ CẢM ỨNG THỌ TRÌ KINH ĐẠI TẬP DIỆT TỘI NGŨ NGHỊCH

Trích lục: kinh Đại Tập.

Trong vô số kiếp về trước, đức Thích-ca Mâu-ni còn là kẻ phạm phu, tên Giá Tha, ở nước Gia-luân-la. Khi ấy, Giá Tha vì nghiệp nặng, tạo các điều ác, buôn bán gian xảo thậm chí đến giết cha lấy mẹ, mọi người nhìn ông ta như cầm thú. Vua trong nước là Tỳ-xà-la, hay tin này cả giận, ra lệnh cho ai bắt được tên dâm ác đó sẽ trọng thưởng.

Giá Tha kinh sợ, nửa đêm vượt thành trốn vào rừng, rồi lén sang nước khác cạo tóc xuất gia làm Sa-môn. Tuy cũng ngày đêm sám hối tham thiền, nhưng vì tội ác quá nặng, trong ba mươi bảy năm tu hành, ông không được chứng

chi cả. Ngày nọ, Giá Tha ra khỏi động đá di khát thực, giữa đường nhặt được một cái bát lớn, trong có pho kinh tên là *Đại Tập Pháp Duyệt Xả Khô Đà-la-ni*. Kinh này do hăng hà sa chư Phật đã nói, có năng lực tiêu trừ tội ngũ nghịch thập ác trong trăm ức kiếp, khiến cho hành giả không bị đọa tam đồ.

Giá Tha được kinh, hoan hỷ không đi khát thực, trở về hang động, đốt hương lễ bái chí tâm tụng niệm. Thọ trì được một năm, vì tội chướng che ngăn, nên vẫn chưa nhập tâm. Cố gắng tụng niệm thêm đôi ba năm nữa, lần lần tội chướng Giá Tha tiêu trừ, đắc thần thông, bay đi tự tại. Kết cuộc, ông được gặp mười phương chư Phật, và tu hành cho đến khi chứng đạo vô thượng.

Có tội nặng chưa đáng ngại, chỉ ngại kẻ đã sai pháp mà không chí tâm sám hối tu hành.

*

SỰ CẢM ỨNG NGHE TÊN KINH *PHƯƠNG ĐẰNG ĐƯỢC SINH TỊNH ĐỘ*

Trích lục: *Cao Tăng Truyện*.

Tại Tinh Châu, có một Sư tên là Đạo Như. Người ở xứ này, phần đông từ bảy tuổi trở lên đều biết niệm Phật. Nhưng Tỷ-kheo Đạo Như không niệm Phật, không giữ giới, phạm lỗi chẳng sám hối, chỉ lo tìm kiếm của tiền. Năm sáu mươi một tuổi, Sư bị bệnh phong hơn một tháng rồi chết. Ba hôm sau, Đạo Như bỗng sống lại, tất bệnh đều lành, gọi người bảo rằng:

- Khi tôi mới chết, gặp lúc Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ-tát thuyết pháp và khuyên bảo: “Người tuy không lo tu hành, nhưng nhờ nghe danh hiệu các kinh *Phương Đẳng Đại thừa*, nên nhờ ảnh hưởng đó tội chướng giảm nhẹ, thọ

mạng vẫn còn. Nếu khi hoàn sinh, người biết cố gắng tu tập, thì mười hai năm sau sẽ được về cõi Tịnh độ”. Tôi nghe xong vui mừng, chấp tay rơi lệ, bỗng được sống lại như vừa tỉnh giấc mơ.

Từ đó, Đạo Như đem tiền của ấn tống các kinh *Phương Đẳng* và chuyên niệm Phật. Mười hai năm sau, vào ngày rằm tháng giêng, Sư được vãng sinh. Trong lúc đó, hoa trời rơi xuống, nơi thất Sư có tiếng âm nhạc thanh cao, mọi người đều nghe thấy.

*

SỰ CẢM ỨNG TU PHƯƠNG ĐẰNG SÁM PHÁP ĐƯỢC THỌ KÝ

Trích lục: *Cao Tăng Truyện*.

Đời Đường, ở chùa Pháp Trụ tại Lộ Châu, có sư Thích Đàm Vinh. Trong năm Trinh Quán thứ bảy, nhân sự cầu thỉnh hướng dẫn tu hành của các cư sĩ như ông Thường Ngung Bảo... Sư cùng chư tăng lập đạo tràng *Phương Đẳng Sam Pháp* tại bốn tự.

Đến ngày mười bốn tháng bảy, ngày sắp viên mãn, có Sa-môn Tăng Định, một bậc giới hạnh thanh cao ở tại chùa, thấy nơi đạo tràng có ánh sáng năm sắc rực rỡ, từ trên chiếu xuống. Giữa ánh sáng có bảy đức Phật tượng tốt tuyệt luân. Trong ấy, sáu vị bảo ngài Tăng Định rằng:

- Chúng ta là chư Như Lai đời quá khứ

danh hiệu: Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp: bởi người tội chướng đã tiêu nên đến đây chứng minh. Nhưng chúng ta không phải là bốn sư của người, nên không thọ ký.

Vị Phật sau rốt bảo:

- Ta là Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn, là bốn sư của người, Đàm Vinh nhờ gây duyên lành và sám hối, nên tội chướng được tiêu trừ, sau sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Ninh. Còn người, Thích Tăng Định, thân khí trong sạch, sau sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Minh.

Công đức và sự linh cảm của sám hối thật mau nhiệm không lường.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG TỤNG KINH *DUY-MA CẬT*

Trích lục: *Thoại Ứng Truyện, Lương Cao Tăng Truyện.*

Đời Tùy, Trí Giả đại sư hiệu Trí Khải, họ Trần, người ở Vĩnh Xuyên. Khi Ngài mới sinh, đất nổi một hòn núi, gọi là Đại Hiền. Đến lúc Đại sư viên tịch, hòn núi ấy sụp xuống thành ra hồ Đại Hiền, còn lưu dấu nay.

Một hôm, Đại sư giảng kinh *Duy-ma Cật*, đến phẩm *Kiến A-súc Bệ Phật*, đại chúng bỗng thấy ba đạo thêm báu từ hư không hiện xuống, hội thuyết pháp ở thế giới Vô Động nghiêm nhiên lộ bày. Có hơn mười Phạm tăng bung lư hương đi vào giảng đường, nhiều Đại sư ba vòng, rồi đọc kệ khen rằng:

*Lành diệu thay Trí Giả!
Tỏ ý mâu của Phật
Ta đến theo ảnh hưởng
Lý cảm ứng như vậy.*

Đời Tống, Tỳ-kheo Thích Phổ Minh ở Lâm Truy, thường tụng kinh *Pháp Hoa* và *Duy-ma Cật*. Khi Sư tụng kinh *Duy-ma*, thì nghe giữa hư không có tiếng âm nhạc rền vang.

Sư lại hằng tụng chú cứu nhiều tai bệnh. Có vợ ông Vương Đạo Chân đau nhiều, các thầy trị mãi không lành. Sau cùng, người nhà thỉnh Sư đến. Khi Ngài Phổ Minh vừa bước vào cửa thì kẻ bệnh bỗng té xuống chết giắc. Người nhà họ Vương thấy một vật như con chồn to lớn từ trong phòng chạy ra, từ đó bệnh nhân lành hẳn.

*

SỰ CẢM ỨNG TẢ KINH *DUY-MA* CỨU MÌNH VÀ SONG THÂN

Trích lục: *Tân Lục*.

Ở huyện Sơn Âm tại Cối Kê, có một thư sinh, nhân đau yếu, phát nguyện tả kinh *Duy-ma Cát*.

Mới vừa lập nguyện, đêm lại nằm mộng thấy một thiên nữ dùng tay xoa đầu, thức dậy bệnh dường như mất. Thư sinh càng thêm tin, tả luôn mấy ngày xong một bộ, lại vì song thân tả một bộ nữa. Vừa chép đến phẩm *Ván Tật*, đêm ấy nằm mơ thấy một vị thiên tử tướng mạo nghiêm đẹp, cõi mây bay đến bảo:

- Ta là cha của con, vì nghiệp ác nên đọa vào địa ngục Hắc Am. Khi con vì cha mẹ tả kinh, bỗng có ánh sáng soi đến, ta được thoát

khô sinh lên cõi trời. Nay ta được an vui, nên đến đây cho con rõ.

Thư sinh hỏi:

- Mẹ con hiện giờ ở đâu?

Đáp:

- Mẹ con do nghiệp tham lam bồn sèn, nên đọa trong loại ngạ quỷ. Khi con tả đến phẩm *Phật Quốc*, mẹ con sẽ được sinh về thế giới Vô Động của đức Phật A-súc Bệ. Không bao lâu, ta cũng sẽ sinh về cõi nước thanh tịnh ấy. Vậy con hãy ân cần tả cho xong.

Thức giấc, thư sinh cảm động rơi lệ, tinh thành tả hết bộ kinh, rồi thiết lễ cúng dường. Đêm ấy, lại mộng thấy một quan nhân mặc dị phục, cầm cờ đến bảo:

- Trong điệp triệu thỉnh của Vua Diêm-la, có tên ông. Nhưng vì tả kinh *Duy-ma*, nên sẽ sinh về cõi Phật Kim Túc. Minh phủ tặng thọ cho ông sống thêm hai mươi năm nữa. Vậy, hãy cố gắng tu hành chớ nên biếng trễ.

Đến bảy mươi chín tuổi, thư sinh mãn phần. Khi chết, thân ông ánh hiện sắc vàng chói.

H.T. Thích Thiên Tâm *dịch*

Mọi người cho đó là điềm sinh về cõi Phật Kim
Túc.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG KINH *LĂNG-NGHIÊM*

Trích lục: *Pháp Tổ Sư Truyện*.

Sư Bạch Viên, hiệu là Pháp Tổ, quê ở Hà Hội. Sư có lập ngôi tinh xá ở Trường An, thường diễn giảng kinh *Thủ Lăng-nghiêm*.

Về sau, có ông Lý Thông chết rồi sống lại, bảo mọi người rằng:

- Tôi thấy Bạch Viên pháp sư, vì vua Diêm-la giảng kinh *Thủ Lăng-nghiêm*. Vô lượng tội nhân nghe tiếng giảng kinh đều sinh về cõi Tam thập tam thiên. Pháp sư cũng nói: khi giảng kinh xong, ta sẽ sinh về cõi trời Đao-lợi. Chư thiên ở đó nếu nghe kinh này, sẽ được công đức bất thối.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG TỤNG *THẮNG MAN*

Trích lục: *Tam Bảo Ký*.

Đời nhà Lương, một năm trời hạn, Võ Đế muốn cầu mưa, hỏi Quốc sư là Ngài Bảo Chí. Ngài đáp:

- Vân năng giáng võ (mây bay làm mưa).

Lương Võ Đế hội ý, thỉnh Vân Công lập đàn tụng kinh *Pháp Hoa*. Trùng đến câu: “*Kỳ võ phổ hiệp*”, mưa rào đổ xuống.

Lại một lần nữa, trời hạn hán quá lâu, Võ Đế cũng thỉnh Vân Công. Ngài liền đến triều giảng kinh *Thắng Man*. Suốt thời gian giảng kinh, mưa to hăng đổ xuống, đồng ruộng nước đầy đầy.

Sau khi đức Thế Tôn diệt độ ba trăm năm, ở nước A-du-xà có cô gái nghèo. Trong cảnh mồ côi bốn bề không thân thích, cô tự sống bằng cách đi hái củi đem đổi vật thực. Lúc rảnh rỗi, cô hằng thọ trì kinh *Thắng Man*.

Một hôm, vào núi hái củi xong, cô cảm thấy mỏi mệt chưa về được, liền lại vốc nước suối rửa mặt, rồi ngồi ngay ngắn tụng một thời kinh. Tụng xong, cô ngả lưng xuống phiến đá nằm nghỉ, bất giác ngủ quên. Vừa lúc ấy, vị quốc vương vào núi săn bắn, chợt thấy vàng mây lành che trên mình cô gái. Lấy làm lạ, vua đến gần nhìn xem, thấy là một nàng thân sắc đoan trang xinh đẹp. Rất đẹp lòng vừa ý, quốc vương cho tùy tùng đánh thức cô dậy hỏi han, rồi đem về cung phong làm hoàng hậu.

Từ lâu, kinh *Thắng Man* tuyệt tích ở nước này. Nhờ có hoàng hậu, kinh ấy mới được lưu hành khắp hàng xuất gia và tại gia.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ TU TẬP KINH *QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ*

Trích lục: *Thoại Ứng Ký*.

Đời nhà Tề, Đàm Loan là bậc tuấn sĩ, cảm thấy thế cuộc vô thường, đến tham phỏng Đào Ân Cư học về tiên thuật. Đào trao cho mười quyển *Tiên Kinh*, bảo đó là pháp trường sinh bất tử.

Trên đường về, Đàm Loan gặp một vị Phạm tăng là Bồ-đề-lưu-chi. Trong khi trò chuyện, Đàm hỏi Phạm tăng:

- Trong đạo Phật, có pháp nào hơn kinh này chăng?

Bồ-đề-lưu-chi mỉm cười, nói:

- Ở phương này làm gì có pháp trường sinh

bất tử! Dù tu tiên được sống lâu, nhưng mãi kiếp cũng phải luân hồi trong ba cõi, nên không phải bất tử mà chỉ có trường sinh đó thôi!

Nói xong, Phạm tặng trao cho quyển kinh *Quán Vô Lượng Thọ* bảo:

- Đây mới chính là pháp trường sinh bất tử của đấng Đại giác kim tiên. Nếu y theo tu hành, sẽ sinh về Cực Lạc, được vĩnh viễn giải thoát không còn luân hồi nữa.

Đàm Loan hoan hỷ, đốt bỏ mười quyển *Kinh Tiên* rồi xuất gia, tu hành theo *Quán Kinh*.

Trải mấy mươi năm tu tập, lúc sắp viên tịch, Đàm Loan thấy Long Thọ Bồ-tát đến nói kệ khai thị. Ngài liền bung lò hương xoay mặt về Tây niệm Phật mà vãng sinh. Lúc ấy, đại chúng nghe giữa hư không có tiếng âm nhạc màu nhiệm nổi lên, rồi lần lần xa ẩn về phương Tây.

Đời Lương, Đạo Trân pháp sư niệm Phật, y theo kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, tu phép Thủy Quán. Đêm nọ, Sư nằm mộng thấy trên mặt nước mênh mang trong vắt, một con thuyền chở trăm người hướng về Tây Phương. Đạo Trân xin đi theo, người trên thuyền không cho và bảo:

- Sư chưa tụng kinh *A-di-đà* và làm nhà tắm cho chư tăng, tịnh nghiệp chưa thành nên không đi được.

Tỉnh giấc, pháp sư ghi nhớ, từ đó về sau thực hành y theo lời khuyên bảo.

Đến sau, Đạo Trân lại nằm mộng, thấy một vị nương tòa lâu đài bằng bạc bay đến vẫy tay bảo:

- Tịnh nghiệp của Pháp sư đã viên thành, quyết định sẽ sinh về Tây Phương. Tôi đến đây báo trước, hãy khéo dụng tâm!

Khi lâm chung, đỉnh đầu Đạo Trân pháp sư nóng như lò lửa, mùi hương lạ bay khắp chùa. Hàng đệ tử soạn trong hòm kinh, tìm thấy di bút mới biết rõ sự việc.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TỶ-KHEO THÍCH TĂNG CẢM

Trích lục: *Tân Lục*.

Tỷ-kheo Tăng Cảm ở Tinh Châu, hằng tụng kinh *Di-đà* và *Quán Vô Lượng Thọ*, cầu sinh Tịnh độ. Đêm nọ, Sư nằm mộng thấy thân mình sinh ra hai cánh, cánh bên trái đầy văn kinh *Quán Vô Lượng Thọ*, cánh bên phải hiện văn kinh *A-di-đà*. Tâm niệm khởi động chợp cánh muốn bay lên, nhưng thân còn nặng chưa bay được.

Tỉnh giấc, Sư càng tin tưởng, chuyên tụng hai thứ kinh ấy. Ba năm sau, lại nằm mộng thấy cánh đã dài, bay lên được nhưng chưa đi xa. Trì tụng thêm hai năm nữa, trong giấc mộng, Sư cảm thấy thân nhẹ nhàng bay đi tự tại, liền cất

mình lên hư không bay về Tây Phương. Đến một cảnh giới tốt đẹp trang nghiêm. Tăng Cầm gặp Phật và hai vị Bồ-tát bảo:

- Sức tụng kinh của người chi đến được biên địa cõi Tịnh độ. Vậy người hãy trở về Ta-bà, tụng mỗi ngày bốn mươi tám quyển, ba năm sau sẽ sinh lên thượng phẩm ở Cực Lạc.

Tĩnh mộng, Sư y theo lời dạy tu hành, ba năm sau quả nhiên được vãng sinh.

Khi sư viên tịch rồi, chỗ nằm bỗng mọc lên chín đóa hoa sen, bảy ngày vẫn còn tươi đẹp.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ DIỄN GIẢNG KINH *KIM QUANG MINH*

Trích lục: *Ngương Lục, Tây Quốc Truyện.*

Ở miền Tây Ấn Độ có quốc vương một nước nhỏ, thỉnh Ma-đăng tôn giả giảng kinh *Kim Quang Minh*. Đang lúc ấy, vua nước láng giềng đem binh sang đánh. Nhưng khi đến biên cảnh nước nhỏ, quân mã dường như bị thế lực vô hình ngăn cản không tiến tới được. Vua láng giềng nghĩ quốc vương nước nhỏ có dị thuật, sai người viếng thăm với mục đích đến lén thám thính. Khi sứ giả đến nơi, chỉ thấy vua tôi nước này đang thành kính nghe giảng kinh mà thôi. Vua láng giềng tìm hiểu nguyên nhân, biết đó là thế lực của hộ quốc thần vương, liền sai sứ đem lễ vật đến thỉnh hòa và cầu pháp. Từ đó, hai nước đều được yên ổn.

Ở Trung Ấn Độ, có một nước tên Bôn-na-đại-dàn-na. Sau khi Phật diệt độ tám trăm năm, nước này hoang vu, ngũ cốc mất mùa, dân chúng đói khổ, tật dịch lan tràn, người chết vô số. Vua trong nước hội quần thần lại hỏi rằng:

- Có cách chi trừ được tai nạn nay chăng?

Một vị lớn tuổi tâu:

- Muốn trừ khổ nạn, không chi bằng nương về Phật pháp. Thần nghe thuở xưa vua nước Ma-kiệt-dà từng thỉnh người giảng kinh *Kim Quang Minh* khước trừ quốc nạn. Xin Đại vương noi theo gương ấy.

Vua y lời, cho thỉnh chư tăng giảng kinh *Kim Quang Minh*. Trong ba tháng hạ, Pháp sư giảng tất cả được năm lần. Đang lúc ấy, vua nằm mộng thấy đồng tử cầm gậy tre đuổi ác quỷ ra khỏi nước. Liên đó, tật dịch đều dứt. Vua lại mơ thấy có Đại lực quỷ thần đào đất, nước ngọt chảy tràn đầy tất cả ruộng. Nhờ đó, dân chúng gieo trồng được mùa. Không đầy một năm, trong nước trở lại hưng thịnh.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO KINH KIM QUANG MINH SIÊU ĐỘ OAN GIA

Trích lục: *Diệt Tội Truyện*.

Ông trưởng Cư Đạo ở Ôn Châu, nhân cuộc lễ vu quy cho con gái, giết heo, dê, gà, vịt rất nhiều. Sau hôn lễ một tuần, Cư Đạo bị bạo bệnh chết, ba hôm sống lại, thuật cho mọi người nghe rằng:

- Khi hồn tôi vừa lìa khỏi xác, thấy bốn người đi đến, trao cho một văn thư. Tôi cầm xem, thì là lời tố tụng của các súc vật vừa bị giết. Đại khái bên nguyên cáo thưa: “Chúng tôi tuy đời trước gây tội nay thọ thân súc sinh, nhưng sự trả quả có kỳ hạn. Nay Trương Cư Đạo ra tay tàn độc, xin minh ty đòi y đến đối chất để giải sự oan khổ này!”. Tôi xem vừa

xong, liền bị minh sứ trói tay dẫn đi về hướng Bắc. Dọc đường sứ nhân bảo: “Theo phước phận thì ông chưa đến đời thọ chung. Nhưng ông làm sao giải tỏa được sự kiện tụng của hơn ba mươi oan mạng, để mong sống lại?”. Tôi tự hỏi trách, cầu chỉ thị phương pháp. Minh sứ trầm ngâm giây lát rồi bảo: “Chỉ còn một lối thoát là ông phải phát nguyện tạo bốn bộ kinh *Kim Quang Minh* để cầu siêu cho các oan gia, họa may mới được khỏi!”. Kể đó, tôi bị dẫn đến trước vua Diêm-la. Nhìn quanh, trong điện có vô số người, tiếng than xót nghe kinh lòng động phách. Giây lát tới phiên mình bị gọi ra xét xử. Tôi liền quỳ xuống, thành tâm nguyện tạo bốn bộ kinh *Kim Quang Minh*, cầu cho các oan mạng được thoát hóa, để đền trả sự lỗi lầm. Diêm vương và các oan gia đều hoan hỷ chấp nhận. Do đó, tôi mới được tha về...”.

Vài hôm sau khỏe lại, Trương Cư Đạo mua giấy tốt, thỉnh các thư sinh viết chữ khéo đến tả kinh. Nhiều vị nghe việc này cũng phát tâm tả kinh, kể có hơn trăm người. Còn những kẻ biết được chuyện oan báo, đều kinh sợ ăn chay giới sát, không thể kể số.

SỰ CẢM ỨNG VỀ ĐỌC TỤNG THU' TẢ KINH *DUỢC SƯ*

Trích lục: *Tam Bảo Ký*.

Đời Đường, ông Trương Tạ Phu đau nặng, thê thiếp thỉnh chư tăng tụng kinh *Dược Sư* bảy ngày đêm. Ngay đêm hoàn kinh, Trương nằm mộng thấy chúng tăng đem kinh đắp lên trên mình. Khi thức dậy, bệnh thuyên giảm rồi lành hẳn. Ông đem điều này thuật lại cho người nhà biết, và tin rằng mình được mạnh là do nhờ năng lực của kinh.

Trương Lý Thông lúc niên kỷ được hai mươi bảy, gặp tướng sư bảo:

- Thọ số ông rất ngắn, sợ e không đến ba mươi một tuổi.

Lý Thông nghe nói lo buồn, tìm đến vị danh tăng là ngài Mai Công hỏi han. Mai Công bảo:

- Việc ấy không đáng ngại. Nếu ông thành kính thọ trì hoặc thư tả kinh *Được Sư* thì có thể được tăng thọ.

Lý Thông thưa:

- Tôi việc quan bận buộc quá nhiều, sợ e khó thường thọ trì, xin tạm thư tả trước.

Liên thỉnh quyển kinh về thành kính tự biên chép. Mới tả được một quyển thì công việc lại dồn dập đến, chưa kịp tiếp tục thêm. Tình cờ, vị tướng sư cũ lại gặp Thông, lấy làm lạ bảo:

- Thật là điều hy hữu! Ông có làm công đức chi mà tướng diên lại thay đổi, sống được thêm ba mươi năm nữa như thế?

Thông thuật lại việc tả kinh. Nhiều người nghe chuyện, phát tâm hướng về Phật pháp.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ THU' TẢ KINH TỖ- LÔ-GIÁ-NA

Trích lục: Lời tựa kinh *Tỳ-lô-giá-na*.

Bộ-t-lô-la là một nước nhỏ ở xứ Bắc Thiên Trúc. Tại phương Bắc hoàng thành nước này có dãy núi to, vách đá cao muôn trượng. Lung chừng vách đá lại có một hang động ẩn vào, mây khói bao phủ đầy vẻ thần bí. Tương truyền, mỗi năm cứ đến tháng bảy, chư Thánh từ xa vân tập đến hang động. Vào lúc ấy, những hôm trời nắng ráo, lại có vài ngàn con vượn ôm kinh ra phơi. Qua làn mây mỏng, có người phảng phất trông thấy hiện trạng ấy, nhưng vì vách đá quá cao lại cheo leo nguy hiểm, chỉ còn cánh nhận đường chim, ngoài ra không cách nào lên được.

Năm nọ, vào lúc vượn phơi kinh, bỗng một

trận giông to từ đâu thổi đến làm bay một quyển kinh chữ Phạn từ trên xuống chân núi. Một tiểu phu lượm được kinh, đem dâng cho quốc vương, cùng thuật lại hiện tượng lạ mỗi năm mình trông thấy. Nhà vua mừng rỡ tiếp nhận và ban thưởng, xem như được của báu hy hữu. Nhưng đến chiều lại có con vượn to tới ra dấu đòi kinh. Quốc vương còn dần dà chưa trả, nó muốn đập đầu tự vận. Nhà vua thấy thế an ủi rằng:

- Quyển kinh sẽ giao hoàn, nhưng đợi sau ba ngày ta chép xong người sẽ đến lấy.

Vượn dường như nghe hiểu, gật đầu rồi bỏ đi. Vua liền tức tốc cho vời nhiều người đến chia nhau tả kinh, và giao trả đúng như kỳ hạn.

Kinh đó tên *Tỳ-lô-giá-na*, thuộc về Mật giáo. Khi biên chép xong, vua chỉ truyền cho thái tử, không lưu bố ra ngoài. Về sau, có một vị tăng thuộc phái Du-già, khổ công đi các nơi sưu tầm bí điển. Thái tử lúc ấy đã lên ngôi vua, thấy phong độ vị tăng xuất cách, liền hoan hỷ truyền trao bộ kinh ấy.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ ĐEO MANG TÙY CẦU ĐÀ-LA-NI

Trích lục: *Tùy Cầu Đà-la-ni Chú Giải*.

Một vị Tỷ-kheo có nhiều đức tin, nhưng lại phạm giới lấy của chúng tăng. Sau sư bị đau nặng rất thống khổ, ngày đêm rên la. Một Bà-la-môn ở gần bên nghe tiếng kêu khóc đến thăm viếng, thấy thế thương xót, nhân biên thần chú *Tùy Cầu Đại Minh Vương*, rồi đeo nơi cổ vị Tỷ-kheo ấy. Nhà sư cảm thấy thân thể hết đau nhức, rồi mạng chung. Thi hài của sư được chôn nơi tháp.

Sau khi chết, thần thức của Tỷ-kheo vào ngục Vô gián. Nhưng vừa vào địa ngục thì tất cả kẻ thọ tội nơi đó đều được dứt khổ, lửa dữ ở địa ngục Vô gián thấy đều tắt mất.

SỰ CẢM ỨNG VỀ OAI THẦN CỦA TÔN THẮNG ĐÀ-LA-NI

Trích lục: *Cổ Thanh Lương Truyện*.

Sa-môn Phật-đà-ba-lợi (Trung Hoa dịch là Giác Hộ) là người ở nước Kế-tân, thuộc miền Bắc Ấn. Nhân nghe non Thanh Lương là nơi ứng tích của đức Văn-thù, Sư không nài xa xôi gian khổ, từ Ấn Độ đến Trung Hoa để tham bái. Khi đến núi Thanh Lương (tức Ngũ Đài Sơn), Phật-đà-ba-lợi thấy một lão ông từ trong đi ra hỏi:

- Sư ở xứ Phật đến, có đem theo quyển kinh *Phật Đảnh Tôn Thẳng Đà-la-ni* chăng?

Phật-đà-ba-lợi đáp:

- Vì chỉ dự định đến viếng Thánh tích, nên không đem theo.

Lão ông bảo:

- Chúng sinh ở cõi này tạo nhiều nghiệp ác, hàng xuất gia, tại gia phần đông cùng phạm giới. Thần chú *Phật Đánh Tôn Thắng* là bí pháp để diệt trừ tất cả tội nặng. Nếu Sư không đem kinh ấy đến Trung Hoa, thì không hợp với lòng đại bi lợi sinh của Bồ-tát, dù gặp đức Văn-thù nào có ích chi? Sư nên trở về Tây Vực đem kinh ấy đến lưu truyền nơi miền Chân Đán, ta sẽ bảo đảm cho gặp đức Văn-thù!

Nói xong, lão ông liền biến mất.

Phật-đà-ba-lợi kinh ngạc mừng rỡ, biết đó là Văn-thù Bồ-tát hóa thân chỉ dạy, liền vội trở về Bắc Ấn. Ba năm sau, Sư đem kinh đến Trường An, được nhà vua sắc chỉ bảo phiên dịch. Công việc hoàn tất, Sư lại đến non Thanh Lương, vào hang Kim Cương rồi ẩn luôn không thấy trở ra nữa. Chư tăng ở Ngũ Đài đều bảo Phật-đà-ba-lợi được Văn-thù tiếp độ, cho vào chúng hội của các hàng Bồ-tát.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC NGHE KINH *THỌ MẠNG*

Trích lục: Lời tựa kinh *Thọ Mạng*.

Cuối niên hiệu Khai Nguyên đời Đường Huyền Tôn, có vị tướng sư rất giỏi, chỉ nghe tiếng nói liền biết được người sống lâu bao nhiêu.

Một hôm, tướng sư trọ ở chùa Tu Thánh, nghe ngoài cửa có tiếng người hỏi, biết kẻ ấy chỉ sống trọn ngày hôm nay mà thôi. Ông bước ra xem, thấy đó là một đồng tử tuổi mới mười ba, dung mạo đoan chính, liền động lòng thương xót, lặng lẽ trở vào. Hôm sau, lại nghe tiếng đồng tử ấy hỏi, nhưng âm thanh của nó rõ ràng suốt, theo tướng số, có thể sống lâu hơn bảy mươi tuổi. Tướng sư lấy làm lạ, vội ra ngoài tìm

gặp nó, thuật lại chỗ mình biết và hỏi lý do.
Đồng tử bảo:

- Đêm rồi, tôi nghỉ nhò ở tầng phòng, chỉ
chăm chú nghe tụng *Thọ Mạng*, ngoài ra không
có chi khác!

Tướng sư nghe nói than:

- Phật pháp thật không thể nghĩ bàn! Dù
đem hết trí lực và sở học của thuật tướng số,
cũng không làm sao đoán định được!

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ BIÊN CHÉP TRÌ TỤNG *BÁT-NHÃ TÂM KINH*

Trích lục: kinh *Minh Nghiệm Tân Ký*.

❖ Một thời, nước Ô Kỳ bị dịch khí lưu hành, dân chúng chết hơn phân nửa. Con gái của quốc vương tên là Diên Vi, đang mang thai lại nhiễm bệnh dịch, thân thể héo gầy. Y sư đến xem bệnh, bảo đứa con trong bụng đã chết, nhưng vì công chúa quá suy nhược, nên không dám trục thai ra. Trong cơn đau nặng sắp mãn phần, công chúa sợ hãi cùng cực, chí thành tụng *Bát-nhã Tâm Kinh*. Nhờ sức tụng kinh, thai nhi sống lại, công chúa hết bệnh và an ổn sinh ra một trai, tiếng kêu khóc rất khác lạ.

Vừa biết nói, đứa bé hằng tụng câu: “*Nam mô Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đà*”. Nhà vua vui

mừng, đặt tên cho hoàng tôn là Ba-la.

Được ba tuổi, đứa bé nghe giảng kinh *Bát-nhã*, liền có sự hiểu thông suốt như đã tập học từ kiếp trước. Khi lên bảy tuổi, hoàng tôn được phong làm Thái tử, tánh thông huệ, hiểu suốt tam tạng kinh điển. Việc kỳ lạ trên làm cho dân trong nước vui mừng tin tưởng, đều học tụng *Bát-nhã Tâm Kinh*. Từ đó, trong nước tât dịch tiêu trừ, dân chúng an vui no đủ.

Tất Thí là một nước nhờ ở biên cảnh, lệ thuộc vào lân quốc. Sau khi nhà vua băng hà, vì không có con thừa kế, nên quần thần lựa một người trong hoàng tộc tên là Thính Hựu lên nối ngôi. Lúc đó, trong nước ly loạn, những hàng quý tộc, người giàu có đều di cư sang nước khác.

❖ Thính Hựu là một vị vua có trí tuệ, tin Phật pháp, thấy thế, liền sắc chỉ cho nhân dân đều biên chép và trì tụng *Bát-nhã Tâm Kinh*. Mỗi buổi sáng mai, khi nghe hiệu lệnh, tất cả phải to tiếng đọc tụng; kẻ không tuân lời bị hình phạt, người siêng năng được ban thưởng. Như thế, trong ba năm, tiếng tụng vang rền khắp nước, khiến cho long thần đều sinh tâm hoan hỷ. Các xứ khác đem quân xâm phạm nước Tất Thí, qua

một trận đều bị thối bại. Bọn giặc ngoài vào nước này cướp phá cùng những kẻ muốn làm phản nghịch, bỗng nhiên hôn loạn lạc lồi, kết cuộc đều bị bắt. Trong vòng mười năm, nước Tát Thí lần lần được bình định sung túc, hàng quý tộc giàu có đều trở về. Vua Thính Hựu được tôn trọng như vị Thánh chúa, các lân bang đều thân phục.

Oai lực của *Bát-nhã* thật không lường!

❖ Đời Đường, năm Trinh Quán thứ mười ba, Huyền Trang Pháp sư phát tích đi thỉnh kinh bên Tây Vực. Vì cuộc hành trình gặp nhiều hiểm nạn ma chướng, nên mỗi ngày Pháp sư đều tụng *Bát-nhã Tâm Kinh* hai mươi một lần.

Trong vòng mười bảy năm đi về, Pháp sư trải qua một trăm ba mươi tám nước, thấy nghe nhiều việc lạ. Khi gặp lưu nạn, Ngài trì tụng *Bát-nhã Tâm Kinh* và niệm danh hiệu Quán Thế Âm, thì mọi sự đều an ổn thông suốt. Đến năm Trinh Quán thứ mười chín, Pháp sư mới về tới Trường An, thỉnh được sáu trăm năm mươi bảy bộ kinh luận. Ngài bảo:

- Sự thành công của tôi đều nhờ oai lực của đức Quán Thế Âm và *Bát-nhã Tâm Kinh*.

SỰ CẢM ỨNG KHI DỊCH KINH ĐẠI BÁT-NHÃ

Trích lục: *Từ Ân Truyện*.

Đời Đường, ngày mồng một tháng giêng niên hiệu Hiên Khánh thứ năm, Huyền Trang pháp sư khởi công phiên dịch kinh *Đại Bát-nhã*.

Kinh này theo bản chữ Phạn, có đến hai mươi muôn bài tụng, văn quá rộng nhiều, ý tứ nhiều đoạn trùng lập. Học đồ có nhiều vị khuyên nên rút gọn lại để dễ lãnh hội, khỏi phí công phu. Vì đông người khuyên giải, Pháp sư đã xiêu lòng, có tâm niệm thuận theo ý đại chúng. Đêm ấy, Ngài nằm mộng thấy nhiều tướng đáng kinh hãi; hoặc đi nơi chỗ nguy hiểm, hoặc bước lên gộc đá cheo leo, hoặc thấy thú dữ rượt đuổi, trải qua nhiều gian nan mới được thoát khỏi. Tỉnh

dậy, Pháp sư biết đó là điềm răn cấm, thuật lại cho đại chúng nghe, rồi dịch y theo văn rộng nhiều của kinh chữ Phạn. Tối đến, Ngài nằm mộng thấy chư Phật, Bồ-tát phóng ánh sáng từ tướng bạch hào chiếu đến thân mình, khiến cho tâm ý hòa vui. Lại thấy tự tay cầm hoa, đèn cúng dường chư Phật; thấy mình lên tòa cao vì chúng nói pháp, đại hội vây quanh cung kính khen ngợi; thấy người đem hoa quả dâng cúng cho mình. Thức giấc, Pháp sư vui mừng, không dám bớt bỏ chút nào, hoàn toàn dịch đúng theo Phạn bản.

Đức Phật nói kinh *Đại Bát-nhã*, tất cả có bốn nơi: núi Linh Thứu, vườn Cấp Cô Độc, cung trời Tha Hóa Tự Tại, tinh xá Trúc Lâm; gồm mười sáu hội, nay gom lại thành một bộ. Ngài Huyền Trang ở Tây Vực thỉnh về được ba bản, khi phiên dịch, có điềm nào nghi nan, liền đem cả ba bản ra giải định lại. Tánh Pháp sư cẩn trọng, mỗi đoạn xem đi xét lại đôi ba lần mới hạ bút. Hoặc khi văn kinh có chỗ sâu mâu, ý chưa nhất quyết, liền cảm cảnh giới lạ hiện ra, dường như được sự âm thầm giúp cho tỏ ngộ.

Kinh *Đại Bát-nhã* hội đầu tiên, có phẩm *Nghiêm Tịnh Phật Độ*. Trong phẩm đó nói:

“Chư Bồ-tát Ma-ha-tát vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng sức nguyện thần thông đem các thứ châu báu lạ, hương hoa màu, cùng trăm thức trân vị, y phục, âm nhạc ở cõi đại thiên thế giới, đến trang nghiêm cúng dường chỗ thuyết pháp”.

Lúc dịch đến phẩm này thì Ngài chủ trì chùa Ngọc Hoa là Hòa thượng Huệ Đức cùng vị tăng trong ban phiên dịch là Hỷ Thượng, đồng nằm mộng thấy chùa Ngọc Hoa hiện ra rộng lớn đẹp sạch, trần thiết trang nghiêm, tràng phan, hoa trướng, kỹ nhạc, xe báu đầy khắp tự viện; lại thấy vô lượng tăng chúng tay cầm lọng đẹp cúng dường kinh *Đại Bát-nhã*. Từ cửa ngõ đến đường sá, tường vách trong chùa đều trang sức lộng lẫy, đất trải hoa thơm, chúng đạp lên mà đi. Chỗ viện phiên dịch lại càng đẹp màu như cánh bảo trang nghiêm ở Tịnh độ. Lại nghe tiếng Pháp sư ở trong điện đang nói kinh, ba tòa điện đường đều có tiếng diễn giảng.

Khi thấy điềm này, cả hai đều vui mừng thức giấc, cùng đi đến chỗ Pháp sư trần thuật lại và thưa hỏi về việc mộng. Ngài Huyền Trang bảo:

- Nay chính là lúc đang phiên dịch phẩm

ấy, nên cảm chư Bồ-tát hiện sự cúng dường, các vị có tin như thế hay chẳng?

Bấy giờ, ở bên đại điện có hai cây lý, tuy vào lúc trái mùa mà đều trổ bông sáu cánh trắng hồng tươi đẹp. Đại chúng bình luận rằng:

- Đây là điềm *Bát-nhã* nở hoa, sáu cánh là tiêu biểu cho sáu pháp Ba-la-mật.

Đến ngày hai mươi ba tháng mười năm Long Sóc thứ ba, kinh mới được dịch xong thành sáu trăm quyển, gọi là *Đại Bát-nhã*. Pháp sư chấp tay vui mừng bảo học đồ rằng:

- Chúng sinh ở Chân Đán thật có duyên với *Đại Bát-nhã*! Huyền Trang ta đến chùa Ngọc Hoa đây, cũng do sức của kinh này vậy!

*

SỰ CẢM ỨNG KHI CÚNG ĐƯỜNG KINH ĐẠI BÁT-NHÃ

Trích lục: *Phiên Kinh Tạp Ký*.

Sau khi kinh *Đại Bát-nhã* được dịch xong, vua Đường rất vui mừng, sắc chỉ cho trang nghiêm điện Gia Thọ, treo tràng phan bảo cái, thiết trai hội, dùng các thứ hương hoa, đồ cúng quý lạ để cúng dường kinh. Lúc ấy, nhằm ngày ba mươi tháng mười năm Long Sóc thứ ba.

Khi lễ thỉnh kinh từ điện Túc Thành sang điện Gia Thọ để giảng tụng trong trai hội, thì kinh *Đại Bát-nhã* phóng ánh sáng chiếu khắp gần xa, trời mưa hoa màu đẹp, lại có mùi hương thơm khác thường. Huyền Trang pháp sư bảo môn nhân rằng:

- Trong kinh nói ở phương này có nhiều

người ưa thích pháp Đại thừa. Nếu hàng vua quan và bốn bộ chúng biên chép, thọ trì, đọc tụng, truyền bá kinh này, sẽ sinh lên cõi trời, kết cuộc đều được giải thoát. Vì có lời văn ấy, nên nay ta nói ra cho các ông biết!

Đêm đó, vị Duy-na ở chùa Ngọc Hoa là Sa-môn Tịnh Chiếu, mộng thấy giữa hư không ngàn đức Phật hiện thân, khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

*Bát-nhã sâu mầu mẹ chư Phật
Trong Tu-đa-la vào bậc nhất
Nếu được kinh nào đồng với đây
Sẽ đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.
Biên chép, thọ trì, đọc tụng, truyền
Một hương, một hoa đem cúng dâng
Người này ít có hơn Ưu Đàm
Người này quyết dứt đường sinh tử...*

Lời kệ còn dài, đây chỉ ghi lại phần sơ khởi. Tịnh giác, Sa-môn Tịnh Chiếu thuật điềm mộng với Huyền Trang pháp sư. Ngài bảo:

- Đó là điềm chứng minh đoạn “ngàn đức Phật hiện” trong kinh *Đại Bát-nhã*.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ TẢ KINH ĐẠI BÁT-NHÃ

❖ Trong năm đầu niên hiệu Càn Phong đời vua Đường Cao Tôn, có một thư sinh mang bệnh rồi chết. Trải một ngày hai đêm, ông bỗng sống lại, gọi thân quyến bảo:

- Khi tôi vừa tắt hơi, thấy có vị minh quan mặc sắc phục đỏ, cầm điệp văn đến triệu. Tôi liền theo vị sứ giả đó đi đến một cửa thành lớn. Sứ giả bảo: “Vị vua trao điệp văn triệu ông, hiệu là Túc Trách Vương, hiện ở trong thành này. Chúng ta sắp sửa vào bệ kiến”. Bấy giờ, tôi kinh sợ, bất giác từ tay mặt của mình phóng ánh sáng lớn tỏ rạng hơn quang minh của nhật nguyệt, chiếu thẳng đến trước chỗ vua. Vương gia kinh lạ, rời khỏi tòa đứng lên, chấp tay theo ánh sáng

bước ra cửa hỏi tôi rằng: “Ông tu công đức gì mà tay mặt phóng ánh sáng?”. Tôi đáp: “Tệ dân chưa biết mình tu phước lành chi, cũng không rõ nguyên do phóng ánh sáng”. Nhà vua liền vào thành giờ sô bộ ra xem, rồi vui mừng bảo: “Ông đã từng vâng sắc chỉ vua Cao Tôn tả mười quyển kinh *Đại Bát-nhã*. Vì tay mặt cầm bút mà tả, nên từ tay đó phóng ra ánh sáng. Cảm mến công đức ấy, nay ta cho ông được hoàn sinh”. Nghe nhắc lại, tôi liền nhớ ra việc cũ, chấp tay thưa: “Tệ dân đã quên mất đường về”. Vương gia bảo: “Cứ ánh sáng trở lại sẽ tìm thấy”. Tôi vâng lời theo ánh sáng về đến nhà, thì ánh quang minh liền tắt, bỗng chợt sống lại như vừa tỉnh giấc.

Thuật rõ nguyên do xong, thư sinh mừng thương rơi lệ. Mấy hôm sau, ông bán đồ vật trong nhà, mua giấy tả đủ bộ sáu trăm quyển *Đại Bát-nhã*.

Trích: *Truyện Tân Lục*.

❖ Thích Đạo Tuấn, một đời chuyên tu môn Niệm Phật Tam-muội, không ưa các hạnh khác. Bảy giờ, có vị tăng đồng quê quán là Thường Mẫn khuyên Đạo Tuấn tả kinh *Đại Bát-nhã*. Tuấn bảo:

- Tôi chuyên tu môn niệm Phật, đâu có thời giờ rảnh để biên chép.

Thường Mãn nói:

- *Bát-nhã* là đường thẳng đến quả Bồ-đề, cũng là công đức cần thiết để vãng sinh, thầy nên sao tả.

Tuấn không chấp nhận bảo:

- Khi sinh về Tịnh độ, tự nhiên đầy đủ tất cả!

Đêm ấy, Đạo Tuấn nằm mộng, thấy mình đi đến mé biển tìm thuyền muốn qua. Chợt thấy bên bờ phía Tây có tòa điện các trang nghiêm, năm sáu vị đồng tử đang cầm chèo đứng trên thuyền. Tuấn gọi to lên bảo:

- Tôi muốn nhờ thuyền sang bờ phía Tây!

Đồng tử nói:

- Ông không tin thuyền thì làm sao mà nhờ thuyền được!

Tuấn hỏi:

- Thế nào là tin thuyền?

Đồng Tử bảo:

- *Bát-nhã* là thuyền, nếu không thuyền *Bát-nhã*, tất không thể qua biển sinh tử, và không được lên ngôi Bất thối ở Cực Lạc. Dù ông có lên thuyền, thuyền cũng chìm mất.

Tỉnh giấc, Đạo Tuân kinh sợ sám hối, xả y bát tả kinh *Đại Bát-nhã*. Ngài tả xong, thiết lễ cúng dường, bỗng nghe âm nhạc rền vang giữa hư không, mây tím từ phương Tây bay đến. Đây há chẳng phải là điềm sẽ được vãng sinh ư?

Trích lục: *Tinh Châu Vãng Sinh Ký*.

❖ Trương Chí Đạt, người quận Thiên Thủy, viết chữ rất khéo, nhưng thích đạo Lão, không tin Phật pháp.

Một hôm, ông đến chơi nhà bạn, thấy đang tả kinh *Đại Bát-nhã*, lại ngỡ là kinh đạo tiên, hỏi:

- Anh viết kinh *Lão Tử* đó phải không?

Người bạn đùa cợt đáp:

- Phải.

Chí Đạt mừng rỡ, lại giành bút tả vừa được ba hàng, biết chẳng phải kinh đạo tiên, giận dữ đứng dậy bỏ ra về.

Qua ba năm, Chí Đạt bị bệnh rồi chết, trải qua một đêm bỗng sống lại rơi lệ thương khóc. Hôm sau, ông liền đến nhà bạn cũ, vừa mừng vừa cảm, sám hối tạ lỗi rằng:

- Anh thật là bậc đại thiện tri thức, khiến cho tôi được sống lâu, được phước cõi trời, mà tôi mê lầm không biết, trở lại buồn giận!

Người bạn kinh lạ hỏi:

- Tại sao lại có lời ấy?

Chí Đạt đáp:

- Tôi chết xuống âm ty, vua Diêm-la trông thấy quở rằng: “Người là kẻ si, chỉ tin theo bàng môn, không biết Phật pháp!”. Nói xong, Diêm vương tra bộ sổ, đọc kê tội ác hơn hai mươi trang giấy. Chỉ còn nửa trang, Diêm vương bỗng chăm chú nhìn xem rồi mỉm cười bảo: “Người có công đức lớn, là đã đến nhà bạn thân ta được ba hàng kinh *Đại Bát-nhã*, nay ta ân xá cho người trở về nhân gian, hãy cố gắng thọ trì kinh ấy”.

Thuật xong, ông nói tiếp:

- Nhờ anh mà tôi được hoàn sinh, biết đường lối tu tập chân chính, đó chẳng phải là ân

lớn sao?

Hàn huyên giấy lát, Chí Đạt liền trở về nhà, xuất tiền mua giấy bút, rồi từ đó ở yên nơi thư phòng, tả được tám bộ kinh *Đại Bát-nhã*. Tả xong, ông thiết lễ trang nghiêm để cúng dường.

Năm được tám mươi ba tuổi, Chí Đạt không bệnh mà mãn phần. Trước khi chết, ông bảo người nhà rằng:

- Ta thấy nơi thân mình hiện ra đôi cánh, toàn là văn kinh *Đại Bát-nhã*. Có một ngàn đức Phật đến rước ta vãng sinh về Tịnh độ.

Nói xong, ngồi chấp tay yên ổn qua đời.

Trích lục: *Tân Lục*.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ NGHE VÀ TỤNG KINH ĐẠI BÁT-NHÃ

❖ Thích Tăng Trí, người ở xứ Kinh Triệu. Bà mẹ nhân mộng thấy nuốt lư hương bằng đồng mà sinh ra Sư. Khi mới sinh, Sư liền xưng danh hiệu *Đại Bát-nhã*, khiến cho mọi người đều lấy làm lạ.

Lúc lên mười tuổi, tự nhiên Sư tụng thuộc lầu hai trăm quyển *Đại Bát-nhã*. Từ đó, cứ mỗi ngày tụng một trăm quyển làm thời khóa. Tăng Trí lấy làm lạ, tự nghĩ: “Sao mình không học tập mà lại tụng được?”. Đêm ấy, Sư nằm mộng, thấy một vị Sa-môn đến bảo:

- Kiếp trước, ngươi là con trâu già yếu. Người chủ dùng ngươi chở hai trăm quyển kinh *Đại Bát-nhã* đến chùa. Chở xong sức mòn,

người sụp lỗ bần sâu liền chết, được sinh làm người. Do chớ có hai trăm quyển, nên đời này người chỉ thuộc lòng hai trăm quyển, ngoài ra không ghi nhớ. Sau khi bỏ thân này, do công đức *Đại Bát-nhã* người sẽ được sinh về cõi nước của Phật Lô Âm!

Tỉnh giấc, Sư hồi tạ, và từ đó chuyên thọ trì kinh *Đại Bát-nhã*.

Trích lục: *Truyền Tân Lục*.

❖ Đời Đường, ở Dự Châu, có bà lão chỉ thờ thần đạo, không tin Tam Bảo. Mọi người gặp bà đều gọi là thần mẫu. Bà không đến chùa am, giữa đường gặp chư tăng ni, liền che mắt lại.

Một hôm, có con trâu lông sắc vàng, đến trước cửa nhà bà đứng luôn ba ngày. Nghĩ là trâu vô chủ, do sức chư thần đưa đến cho, bà cởi đai áo ra xỏ mũi nó dắt vào nhà. Nhưng con trâu không theo ý lời và hướng về chùa. Phần tiếc trâu, lại sợ mất đai, bà che mắt theo trâu đi vào chùa, nhưng đứng xoay lưng không nhìn Phật. Chư tăng kinh hãi đi ra, thấy thế động lòng thương xót, đồng chấp tay xưng niệm: “Nam mô Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm kinh, vật bất

tường ấy hãy rớt ngay xuống nước!”. Nói xong ba lần như thế, rồi trở về nhà. Con trâu cũng biến đâu mất.

Thời gian sau, bà lão đau nặng rồi chết. Người con gái xót thương cầu nguyện, mộng thấy mẹ về bảo:

- Sau khi ta chết, Diêm Ma Pháp Vương xét sổ bộ thấy toàn là nghiệp ác, duy có chút căn lành là xưng ba lần danh hiệu *Bát-nhã*. Do đó, Ngài phán cho ta được chuyển sinh làm người để tụng kinh *Đại Bát-nhã*. Hết kiếp người ta sẽ sinh lên cõi trời Dao-lợi. Vậy con chớ nên lo buồn!

Cô gái tỉnh mộng, liền phát tâm tả kinh *Đại Bát-nhã*.

Trích lục: *Truyện Tân Lục*.

❖ Một Sa-môn xứ Thiên Trúc thường đọc tụng kinh *Đại Bát-nhã*. Hằng đêm, chư thiên đều giáng xuống, dùng thức cam-lộ ở cõi trời để cúng dường. Sa-môn nhân đó hỏi rằng:

- Trên cõi trời có kinh *Đại Bát-nhã* chăng?

Đáp:

- Có, và còn nhiều loại kinh khác nữa.

Hỏi:

- Đã có kinh ấy, sao các vị còn xuống đây?

Đáp:

- Chúng tôi vì kính pháp nên mới xuống. Lại, kinh *Bát-nhã* nơi cõi trời do chư thiên truyền nói, kinh *Bát-nhã* ở nhân gian chính là ghi lời của Phật.

Sa-môn lại hỏi:

- Trên trời có ai thọ trì kinh pháp chẳng?

Đáp:

- Chư thiên đắm say theo sự mâu nhiệm, khó nổi thọ trì. Ở ba châu kia cũng khó tu. Duy châu Nam Thiên Bộ này, căn cơ Đại thừa thành thực, nên có thể thực hành *Bát-nhã*, dứt nguồn gốc khổ.

Sa-môn lại hỏi:

- Hộ trì người tụng kinh *Bát-nhã* chỉ có các vị mà thôi ư?

Đáp:

HT. Thích Thiên Tâm dịch

- Có đến tám mươi ức chư thiên xuống nhân gian ủng hộ người trì kinh *Bát-nhã*. Bởi kinh này là mẹ xuất sinh các chư Phật, nên chư thiên dù nghe được một câu cũng kính trọng người đọc tụng như đấng Thế Tôn, không dám lơ là bỏ qua.

Trích lục: *Tây Quốc Truyện*.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ BIÊN CHÉP, ĐỌC TỤNG KINH *KIM CANG BÁT-NHÃ*

Trích lục: *Kim Cang Trì Nghiệm*.

Đời Tùy, Sa-môn Pháp Tạng ở chùa Thiện Thất tại Lộc Châu, trong năm Võ Đức thứ hai, vào tháng ba nhuận, cảm bệnh rất nặng. Trải hơn hai tuần, trong cơn đau hôn mê, Sư thấy một vị áo xanh phục sức hoa lệ, tay cầm quyển kinh bảo rằng:

- Sư lạm dùng của Tam Bảo, mắc tội vô lượng! Ta hằng tụng kinh *Kim Cang Bát-nhã*, nếu sư tả một quyển kinh ấy và chí tâm tụng trì, thì tội lạm dụng của thường trụ trong một đời đều được tiêu diệt.

Pháp Tạng thưa:

- Nếu được lành bệnh và diệt tội, tôi xin tả

một trăm quyển và trì tụng suốt đời.

Sau khi lành bệnh, Sư tả kinh *Kim Cang Bát-nhã* một trăm quyển, hằng trì tụng không biếng trễ. Ngoài ra, lại còn tạo tượng Phật và tả các kinh khác tám trăm quyển. Về sau, Pháp Tạng bị đòi xuống âm ty, Diêm vương hỏi han và tra sớ bộ công đức, thấy đúng như lời Sư nói, liền khen rằng:

- Công đức của Ngài không thể nghĩ bàn, các tội chướng đều tiêu diệt. Khi trở về nhân gian, xin Ngài cố gắng tiếp tục tu các công đức và khuyến hóa người. Ngài sẽ được sống lâu, không bệnh, an vui. Về sau, khi mạng chung, lại được sinh về Tịnh độ.

Khi hoàn sinh, Pháp Tạng đối với chư tăng thuật rõ việc ấy.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC GIẢNG TỤNG KINH *NHÂN VƯƠNG BÁT-NHÃ*

Trích lục: *Đường Ký*.

Đời Đường, mùa thu niên hiệu Vĩnh Thái năm đầu, nhằm thời Đại Tôn Hoàng Đế, trời đã lâu không một giọt mưa, cỏ cây khô cháy, đất đai nứt nẻ.

Vua Đại Tôn lo lắng, ngày hai mươi ba tháng tám chiếu thỉnh một trăm vị Pháp sư ở hai chùa Tư Thánh và Tây Minh lập đàn giảng tụng kinh *Nhân Vương Bát-nhã* để cầu mưa. Trong hội này, ngài Bất Không Tam Tạng làm chủ giảng. Diễn tụng đến ngày mùng một tháng chín, mây đen kéo giăng đầy trời, rồi nhiều cơn mưa liên tiếp đổ xuống, cây cối hoa màu đã khô, nứt mầm sống lại. Kinh *Nhân Vương Bát-nhã* thật có oai thần giúp nước cứu dân!

SỰ CẢM ỨNG VỀ TỤNG KINH *VÔ LƯỢNG NGHĨA*

Trích lục: *Tế Ký*.

Đời Tề, Tỳ-kheo Huệ Biểu ở núi Võ Dương hăng tụng kinh *Vô Lượng Nghĩa*. Sau, Sư đầu đội kinh này ra khỏi núi đem truyền bá lưu thông. Lúc ấy, có người không tin nói:

- Kinh này hà tất là phần tựa của kinh *Pháp Hoa*!

Đêm ấy, người nọ mộng thấy vị thần mặc giáp vàng, mình cao hơn một trượng, cầm gươm chỉ vào mặt bảo:

- Kinh *Vô Lượng Nghĩa* chính là phần tựa của kinh *Pháp Hoa*, ức kiếp mới được gặp. Nếu thọ trì kinh ấy sẽ không mất tâm Bồ-đề. Người

còn phỉ báng đem lòng không tin, ta sẽ chém đầu người trước!

Thức giấc, người nọ sợ hãi, chí thành sám hối.

Lại khi Huệ Biểu pháp sư ở núi Võ Đương tụng kinh này. Một bữa, vào đầu hôm, có trăm ngàn chư thiên xuống cúng dường kinh và pháp sư. Huệ Biểu hỏi nguyên do, chư thiên đáp:

- Chúng tôi trước là loài chim thanh tước, nhân nghe pháp sư tụng kinh *Vô Lượng Nghĩa*, nên mạng chung được sinh về cõi trời Đao-lợi. Nay xuống đây viếng thăm và cúng dường báo ân. Lúc trước chúng tôi đồng xả thân một chỗ gốc Tây Nam núi này.

Nói xong đều biến mất. Huệ Biểu bảo thị giả tìm đến chỗ ở chim thanh tước, thấy đúng như lời đã thuật lại.

Kinh *Vô Lượng Nghĩa* công đức dường ấy, thật nên truyền rộng nơi đời.

*

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH *PHÁP HOA*, MÔI VÀ LƯỖI KHÔNG HƯ RÃ

❖ Đời vua Võ Thành nhà Tề, tại Tinh Châu, có người ở bên núi Đông Khan thấy một nơi sắc đất trắng vàng, đào lên được một vật trắng như hai môi người, bên trong là cuống lưỡi tươi hồng. Vật ấy được lan truyền và đem dâng lên vua. Vua hỏi, bá quan không ai biết. Đại Thống pháp sư bước ra tâu rằng:

- Đây là một phần quả báo sáu căn không hoại của người tụng kinh *Pháp Hoa*. Nếu người nào tụng đủ một ngàn bộ kinh này, tất có hiện tượng đó.

Vua liền triệu tập, những người trì *Pháp Hoa* lại vây quanh tụng kinh, thì đôi môi và cuống lưỡi ấy nhích động tụng theo. Mọi người

trông thấy đều kinh sợ tin tưởng. Vật ấy sau được cất đẽ trong hòm đá, tại thất Thiên Vu.

Trích lục: *Pháp Hoa Trì Nghiệm*.

❖ Tại Bán Đường, có một đồng tử theo thầy xuất gia, hằng ngày tụng kinh *Pháp Hoa*. Không bao lâu, đồng tử ấy chết, thầy chôn ở mé rừng. Mỗi đêm, người trong làng nghe tại mé rừng có tiếng tụng kinh, lấy làm lạ lại đó xem, thấy một hoa sen xanh mọc lên. Đào đất tìm thì cọng hoa mọc từ cuống lưỡi, sắc còn tươi đỏ. Nhân đó dân chúng tin tưởng đem lưỡi đẽ trong hộp, xây tháp thờ sau chùa Tập Thành.

Ông Cao Khải nhân việc này, làm thi vịnh rằng:

*Đất vàng chôn hài cốt
Đâu chôn được tánh linh?
Nghe xưa bên thảo lâm
Từng nhà hoa sen xanh
Thân về nơi tuyền đài
Miệng tụng Diệu Liên kinh
Dấu tìm sao vắng vắng
Tiếng tụng đâu thanh thanh?
Đèn khuya soi tháp quạnh*

HT. Thích Thiên Tâm dịch

*Sơn tăng nghe một mình
Các hôn mê quanh đây
Nên tinh mộng vô minh.*

Trích lục: *Lương Cao Tăng Truyện.*

*

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH *PHÁP HOA* ĐƯỢC SINH VỀ TỊNH ĐỘ

Trích lục: *Pháp Hoa Truyện Ký*.

Thiếu sinh Chí Thông, người quận Thiên Thủy, huyện Lũng Thành, tuổi còn trẻ đã giữ trai giới, sáu thời lễ sám, hằng tụng kinh *Kim Cang Bát-nhã* và *Pháp Hoa*. Năm hai mươi tuổi, Sinh bị tuyển làm vệ sĩ trong Đoàn Thọ quân ở phủ Thỉnh Đức. Kế đó, cả đoàn lại phụng sắc chỉ đi dẹp giặc phương Nam, đường từ nhà đến đó xa hơn muôn dặm. Giữa đường, Chí Thông vẫn cố gắng giữ sự lễ tụng không thiếu sót.

Đến Nam Phương, lâm trận bị thua, tướng sĩ đều tan rã bỏ chạy. Đoàn Thọ quân hơn trăm người phần nhiều chết và bị thương. Chí Thông đang khi sợ hãi thất lạc, bỗng có năm người cõi

ngựa chạy theo sau kêu rằng:

- Chớ nên kinh hãi! Người tu công đức, xung quanh hộ vệ không ai làm hại được!

Chí Thông chạy hơn bảy mươi dặm, đến một tòa tháp miếu, liền vào đó ẩn thân, giặc tìm không thấy đều trở về. Đang khi ấy, bỗng có hai vị tăng bước vào miếu, bảo Chí Thông rằng:

- Đàn việt lễ niệm chư Phật, tụng kinh *Pháp Hoa* và *Kim Cang*, công đức không thể nghĩ bàn, nên chúng ta đến đây cứu trợ. Năm vị vừa rồi là chư thần theo hộ vệ không để cho đàn việt bị thương. Từ đây, đàn việt hãy gắng tu phước nghiệp đừng bê trễ, mọi việc đều có thiện thần ủng hộ, chớ nên lo ngại.

Nói xong, đồng bay lên hư không.

Chí Thông vì trọn ngày nhọc mệt, lại không ăn uống, nên cảm thấy đói khát rã rời. Giây lát bỗng có hai đồng tử đem cơm nước, thức ăn và bánh trái đến dâng mời. Đợi khi ăn xong, hai vị lại bảo:

- Hãy cố gắng trì kinh chớ để thiếu sót.

Nói xong, cùng đồng bay đi. Chí Thông

thương khóc sám tạ. Sau đó, lại tìm được Đại quan tiếp viện, liền xin gia nhập, trải qua ba trận phá tan giặc mà không bị một vết thương. Biết là nhờ công đức *Pháp Hoa* và *Kim Cang*, lúc ban sư trở về, Chí Thông lại càng chuyên tâm trì tụng không dám biếng trễ.

Ngày hai mươi tám tháng giêng năm Trinh Quán thứ tám, Chí Thông đau nặng, đến đêm mùng tám tháng hai thì từ trần. Sau khi tắt hơi, Thông bị dẫn đến một đại điện, đứng sau số người rất đông đảo. Trên điện, phán quan lần lượt xưng danh, Diêm vương tùy theo nghiệp lành dữ mà thưởng phạt. Sau rốt nghe gọi đến tên mình, Chí Thông liền bước ra. Diêm vương hỏi sự tu phước lúc sinh thời, Chí Thông thưa:

- Tôi thường giữ trai giới, sáu thời lễ Phật, tụng kinh *Pháp Hoa* và *Kim Cang Bát-nhã*.

Diêm vương nghe nói, chấp tay cung kính khen rằng:

- Lành thay! Công đức không thể nghĩ bàn.

Liền sai quan Chủ Ty kiểm lại sổ bộ, thấy Chí Thông hãy còn sáu năm thọ số, tụng kinh *Pháp Hoa* được một ngàn bộ, kinh *Kim Cang*

vạn bộ, ngoài ra, công đức lễ Phật trì giới cũng đều có ghi trong đó. Xem xét xong, vua cho mời Chí Thông sang điện phía Tây, sai đem giường vàng ghê ngọc, trải đệm ngồi và thỉnh tụng kinh. Kế đó, lại cho dẫn đi xem cảnh địa ngục để biết việc tội phước. Đạo qua các ngục xong, Chí Thông được đưa đến một tòa thành lớn phía Tây Bắc. Nơi đây, có lưới sắt bao trùm, bốn tên quỷ tốt giữ cửa, thân hình cao lớn, đầu như La-sát, tay cầm thiết xoa, miệng phun lửa dữ. Lại có hai con chó đồng thật to, miệng khạc nước đồng sôi chảy tràn vào trong ngục, tội nhân đau khổ đủ cách không thể kể xiết. Thấy cảnh tượng ấy, Chí Thông kinh hãi, liền được sứ giả đưa trở về. Diêm vương bảo:

- Nay ông đã thấy việc tội phước báo ứng, lúc hoàn sinh, xin cố gắng siêng năng tu tập. Nếu biếng trễ, ngày kia sẽ sa vào ác đạo không ai cứu vớt. Như tinh cần, tất sẽ được sinh về cõi Phật!

Sau khi sống lại, Chí Thông thuật đủ mọi việc, từ đó hết sức tinh tấn. Qua sáu năm, ông biết trước ngày giờ, được sinh về Tịnh độ. Ngày vãng sinh, nhạc trời dìu dặt, hương lạ đầy nhà.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ CÚNG DƯỜNG KINH PHÁP HOA

❖ Mùa Đông năm Hoàng Thi thứ bảy, Cưu-ma-la-thập pháp sư dịch xong kinh *Diệu Pháp Liên Hoa* từ chữ Phạn ra Hán văn, thành một bộ bảy quyển hai mươi tám phẩm. Sang tháng Giêng năm sau, Ngài lại vâng sắc chỉ tạo kinh chữ vàng, dùng bảy báu trang nghiêm. Lúc ấy, kinh phóng ánh sáng chiếu xung quanh, kẻ đạo người tục đến chiêm ngưỡng lễ bái đông như chợ. Đêm ấy, Pháp sư mộng thấy chư thần bảo:

- Trong kinh phiên dịch còn thiếu bốn chữ “*nhất trần nhứt kiếp*”.

Tỉnh giác, Pháp sư tìm duyệt các bản khác thấy quả đúng như lời, liền cho thêm vào. Vua

Dao Tần vui mừng khen ngợi rằng:

- Pháp sư thật đã hiểu sâu ý kinh, nên cảm thông đến thần thánh.

Vua lại hỏi:

- Trẫm nên theo pháp thức nào để cúng dường kinh này?

Ngài La-thập đáp:

- Nếu muốn cúng dường phải y theo kinh dạy, lược có mười thứ là: Hoa, Hương (như các thứ: hải ngân, xạ hương, uất kim, tổ hợp v.v...), anh lạc, hương mật, hương thoa, hương đốt, tràng phan bảo cái, y phục màn trướng như người ngoại quốc dùng tơ cọng sen dệt thành kiêu áo chư thiên, kỹ nhạc, chấp tay kính lạy.

Tần vương lại hỏi:

- Quả báo ấy như thế nào?

Đáp:

- Quả báo có gần xa. Gần thì hưởng phước nhân thiên, xa sẽ thành quả Phật thường trú.

Hỏi:

- Xin cho nghe vài điều cảm ứng.

Pháp sư đáp:

- Như thưở Phật còn ở đời, có Tỷ-kheo Chiên Đàn Hương, trong chín mươi một kiếp, khi ở cõi người hoặc lúc ở cõi trời, nơi các lỗ chân lông thường tỏa mùi hương Chiên đàn, trong miệng bay ra mùi hương hoa Ưu-bát-la. Sau rốt, gặp đức Thế Tôn, tu chứng quả A-la-hán, được tam minh, lục thông, bát giải thoát. Đó là quả báo đem hương hoa cúng dường tháp của Phật Tỳ-bà-thi. Lại, một trăm đồng tử tại thành Ca-tỳ-la, kiếp trước đồng ở một ấp, đem kỹ nhạc hương hoa cúng dường tháp Phật, trong chín mươi một kiếp không đọa ác đạo, hưởng phước nhân thiên, sau gặp Phật tu chứng đạo quả. Ngài Hoa Thiên đem hoa cỏ nơi đầm ruộng, rải cúng chư tăng, mỗi đời tùy chỗ sinh, hoa trời thường mưa xuống. Tỷ-kheo Oai Đức dùng hoa héo rải trên tháp, cũng được phước như vậy. Một Bà-la-môn tạo ba tội nghịch: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, sau hối hận dùng hương hoa cúng dường kinh, nên tội tiêu giảm. Do nghiệp dư, lúc chết đọa địa ngục, tự cảm thấy lửa dữ như suối ấm, thân an vui bay ra mùi hương lạ, các tội nhân khác ngửi mùi hương ấy đều được sinh lên cõi trời. Vua Thiện Hóa dùng tràng

phang bảo cái che chùa Phật, được phước báo làm Chuyển luân vương. Tỷ-kheo Hoa Cái dùng lọng rơm che tháp, trong chín mươi một kiếp đi đâu cũng có lọng hoa che trên đầu. Diệu Âm Bồ-tát dùng kỹ nhạc cúng Phật, được sinh Tịnh độ, gặp vô số chư Phật. Ngoài ra, các sự cúng dường khác, được phước lành và kết cuộc thành Phật, không thể kể xiết!

Tần vương nghe nói hoan hỷ, cho sửa dọn đường sá sạch sẽ, trên mặt đường rải hoa và rưới nước thơm. Vua dùng hộp vàng đựng kinh *Pháp Hoa* tự đội lên đầu, đi sau ba ngàn vị Tỷ-kheo đến chùa, đem kinh dâng lễ trước hương án. Kế đó, vua lại dùng mười thứ cúng dường kinh. Lúc ấy, mây năm sắc vân vũ che mát vườn Tiêu Dao, nhiều người thấy chư thiên cười đài mây ngự giữa hư không. Chúng đều khen ngợi là việc chưa từng có. Đêm ấy, vua cùng thái mẫu, hậu phi và thê nữ đều ở trong tinh thất tại Phiên kinh quán. Tần vương mộng thấy vườn Tiêu Dao hiện ra rộng lớn trang nghiêm như cõi Tịnh độ; đức Văn-thù ngồi trên đài cao khai giảng đề mục kinh, chư Bồ-tát ở chín phương đem đồ cúng dường bay đến đông như mây. Sáng ra, vua thuật lại điềm mộng với ngài La-thập. Pháp sư bảo:

- Đó là niềm cơ cảm do lòng thành tin của bộ hạ. Đây cũng là thoại ứng kinh *Diệu Pháp Liên Hoa* hợp duyên với chúng sinh cõi này.

Trích lục: *Tiên Dao Viên Ký*.

❖ Đời Lương Võ Đế tạo năm trăm bộ ca-sa, nhờ vị tăng đặc đạo là ngài Bảo Chí đem lên đỉnh núi Tu-di cúng dường cho năm trăm vị A-la-hán. Chí Công vâng sắc chỉ, dùng thần thông đến cõi trời Dao-lợi đem y cúng dường, vừa gặp một vị thiên tử tên là Bảo Anh. Vị thiên tử này mặc áo và đeo chuỗi anh lạc đẹp như trời Đế Thích gấp trăm ngàn lần, ánh sáng che chur thiên khác. Chí Công hỏi:

- Do nhân duyên nào mà y phục và chuỗi ngọc của Ngài được màu nhiệm như thế?

Thiên tử đáp:

- Kiếp trước tôi là một trưởng giả tử ở nước Hoa Thị, đem y phục và chuỗi ngọc cúng dường *Diệu Pháp*, nên khi sinh lên đây mới được quả báo thù thắng này.

Lại có một thiên tử tên Diệu Vân, dung sắc cực đẹp, trăm ngàn thiên tử vây quanh. Chí Công hỏi nguyên nhân, vị ấy đáp:

- Kiếp trước tôi ở ấp Tất-ba-la nước Ma-kiệt-đà, do dùng hoa cúng dường *Diệu Pháp*, nên được phước báo thân sắc xinh đẹp.

Ngoài ra, còn có trăm ngàn chư thiên oai đức, từ tay hoặc miệng phóng ra ánh sáng, hỏi nguyên nhân thì đều do thư tả hoặc đọc tụng kinh *Pháp Hoa*, hoặc các kinh Đại thừa khác. Khi trở về nhân gian, Chí Công đều đem việc này thuật lại cho Võ Đế và các quan nghe.

Trích lục: *Pháp Hoa Truyện Ký*.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ TRUYỀN BÁ KINH *ĐẠI NIẾT-BÀN*

Trích lục: *Niết-bàn Truyện Ký*.

❖ Đời Tấn An Đế, Tam Tạng Pháp sư Đàm Vô Sám đem mười quyển thuộc phần trước kinh *Đại Niết-bàn* và tập *Bồ-tát Giới* đến Trung Hoa. Tới xứ Cô Tang, lúc nghỉ trọ nơi lữ quán, Ngài sợ mất bản kinh, mới đem gói đầu để ngủ. Giữa đêm, bỗng có người kéo Ngài té xuống đất. Ngài kinh sợ, cho là bọn trộm. Luân ba đêm như thế, Đàm Vô Sám chợt nghe trên hư không có tiếng bảo:

- Đây là pháp giải thoát của Như Lai, đâu được gói đầu nằm!

Ngài nghe nói tỉnh ngộ, sám hối rồi đem kinh để nơi chỗ cao. Đêm sau, thật có bọn trộm

đến lấy kinh, nhưng chúng không giờ lên nổi. Rạng ngày, thấy Đàm Vô Sám ôm kinh nhẹ nhàng như thường, chúng cho là bậc Thánh nhân, đến thú tội và sám hối. Từ đó, Đàm Vô Sám đem kinh *Đại Niết-bàn* truyền bá rộng ra.

❖ Đời Tống, vị tăng ở chùa Đông An tại kinh sư là Thích Huệ Nghiêm, thường hiềm kinh *Đại Niết-bàn* văn tự rộng nhiều, nên rút khái yếu lại còn vài quyển, rồi Sư sao tả ra đôi ba bản, đem giới thiệu với các đồng bạn.

Đêm ấy, trong lúc mơ màng, Huệ Nghiêm bỗng thấy một vị thần tướng mạo khôi vĩ, cao hơn hai trượng, quát bảo:

- Trong các tạng, kinh *Đại Niết-bàn* rất tôn quý, sao được tùy ý châm chước?

Thức dậy, Sư buồn bã không vui, nghĩ đến sự dụng công nhiều, ý chí đã lập, nên không muốn thay đổi. Đến đêm, lại mộng thấy vị thần hôm trước lộ sắc diện nói:

- Lỗi mà biết cải mới gọi không lỗi. Ta đã bảo thế, nếu Sư còn cố chấp, tất tai họa sẽ đến!

Huệ Nghiêm kêu la thất thanh tỉnh giấc, chưa kịp sáng, vội viết thư sai người đi đòi mấy

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

bỏn mình đã sao ra, đem đốt hết.

Có bậc tôn túc nghe chuyện ấy, khuyên can Sư rằng:

- Đây là điềm Thánh thần răn nhắc ông và người sau, đối với các kinh của Phật, không nên sửa đổi.

Huệ Nghiêm công nhận là đúng, nhưng nhớ lại việc trước, vẫn còn run sợ.

*

SỰ CẢM ỨNG TẢ TỤNG KINH *NIẾT-BÀN ĐƯỢC SINH VỀ CÔI PHẬT VÔ ĐỘNG*

Trích lục: *Tân Lục*.

Quan Thượng Thư Hình bộ thị lang Trương Hành An, phát nguyện tả kinh *Niết-bàn*. Vừa đốt hương lập nguyện xong, đêm lại mộng thấy hai vị Sa-môn đến bảo:

- Người biên chép thâm kinh, quyết định sẽ được sinh về thế giới Diệu Hỷ của đức Phật Vô Động.

Thức giấc, ông chuyên chí thư tả, chuyện sau chưa biết ra thế nào?

Một cư sĩ ở Dương Châu, không tin lý Phật tánh thường trụ trong kinh *Đại Niết-bàn*. Ông lại

càng không tin câu nghe hai chữ “thường trụ” sẽ không bị đọa vào ác đạo, nên bảo:

- Dù nghe hết một bộ kinh còn chưa chắc không đọa ác đạo, huống là chỉ có hai chữ ấy.

Về sau, cư sĩ bị bệnh nhẹ rồi tắt hơi. Vì nơi ngực còn ấm, nên người nhà chưa phát tang. Bảy ngày sau ông tỉnh lại, nói:

- Tôi đến thành vua Diêm-la, vua quở rằng: “Người kinh báng kinh điên sâu mầu, tất bị quả báo vào A-tỳ địa ngục!”. Lúc ấy, tôi nhớ lại lời kinh, nên thưa: “Dù khinh báng bị đọa địa ngục chỉ nghe hai chữ “thường trụ” cũng có thể đóng cửa ác đạo”. Khi đó, giữa hư không bỗng hiện ra ánh sáng, trong hào quang có tiếng kệ nói rằng:

*Hoặc tin hoặc không tin
Vừa nghe chữ “thường trụ”
Quyết định không đọa ác
Sinh cõi Phật Vô Động!*

Diêm-la vương nghe kệ, sinh tâm hoan hỷ, liền tha cho tôi được trở về.

Cư sĩ nói xong rơi lệ, từ đó chuyên tụng kinh *Niết-bàn*. Chuyện về sau chưa rõ, nhưng

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

theo lời khai thị ở cõi âm cảnh, ông đã được sinh về cõi Diệu Hỷ chăng?

*

QUYỂN HẠ

SỰ CẢM ỨNG KHI ĐỨC VĂN-THÙ HẠ SINH

Trích lục: *Thanh Lương Truyện*.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cũng gọi Mạn-thù-thất-lợi, Trung Hoa dịch là Diệu Đức hoặc Diệu Kiết Tường.

Thuở đức Thế Tôn còn ở đời, Bồ-tát hạ sinh nơi nhà Bà-la-môn Phạm Đức, tại tụ lạc Đala nước Xá-vệ. Khi mới sinh, nhà cửa biến hình như hoa sen, Bồ-tát từ hông bên hữu của mẹ mà xuất thai, thân sắc tử kim, liền biết nói như thiên đồng tử. Trên đầu, lông bảy báu hiện ra che phủ.

Sở dĩ cha mẹ đặt tên Diệu Kiết Tường, vì khi Bồ-tát mới sinh, có mười điềm lành ứng hiện. Mười điềm ấy là: trời mưa cam-lộ, đất nổi kho báu, lúa trong kho biến thành vàng, trước sân mọc kim liên, ánh sáng đầy nhà, gà sinh long phụng, ngựa sinh kỳ lân, trâu sinh thần thú Bạch Trạch, heo sinh con rồng, voi sáu ngà hiện.

Kinh *Kim Cang Đảnh* nói: “*Bồ-tát Văn-thù nhiếp tất cả thân Như Lai trong pháp giới. Trí huệ và thần thông du hí của Bồ-tát đồng với tất cả Như Lai, đều rất lành tốt nhiệm mầu, nên gọi là Diệu Kiết Tường*”.

*

SỰ CẢM ỨNG ĐỨC VĂN-THÙ HÓA LÀM BÀN NỮ

Trích lục: *Thanh Lương Truyện*.

Tương truyền tại Tây Thiên Trúc, vào năm nọ, ở một ngôi đại già-lam có trai hội rất lớn, người bốn phương tụ về đông như mây. Chư tăng cùng các thí chủ thiết lễ tụng niệm, bố thí và chẩn tế vong linh đã trải qua vài ngày. Hôm sau, vào buổi sáng sớm, có cô gái nghèo bụng mang thai, bỗng dất hai đứa trẻ và dẫn theo một con chó từ phương Nam đi đến. Vào trai hội, bàn nữ thưa với vị tăng chủ:

- Tôi nghèo không tài vật, nguyện cắt tóc để bố thí.

Tăng chủ từ bi chấp nhận. Nhân tiện, cô lại xin một bữa ăn, rồi còn đi nơi khác. Vị tăng chủ

thương xót cho phần ăn gấp ba để mẹ con đồng được no. Ăn xong, bản nữ xin một phần cho con chó. Chúng tăng không vui, nhưng cũng gắng gượng đem cho. Cô gái nghèo lại thưa:

- Như thế cũng tạm đủ, nhưng xin giúp thêm một phần nữa cho đứa con trong bụng tôi.

Lúc ấy, vị tăng chủ nhân không kham, nổi giận quát bảo:

- Đứa bé chưa sinh, còn đòi ăn chi nữa? Thôi cô hãy cút đi!

Liên khi ấy, mây năm sắc nổi lên che mát một góc trời. Cô gái nghèo hiện hình đức Văn-thù, cõi mây bay lên hư không. Con chó hóa ra thanh sư tử. Hai đứa con hiện thành Long Nữ và Ưu Điền Vương. Bồ-tát cưỡi thanh sư, ngồi nơi tòa sen trên mây, nói kệ rằng:

*Bầu ngọt, ngọt tận gốc
Mướp đắng, đắng liền dây
Ta đã siêu tam giới
Còn bị chúng tăng rầy!*

Thuyết kệ xong, Bồ-tát ẩn mất. Đại chúng tăng và tục đều hãi kinh than thở. Vị tăng chủ hận mình tâm phàm mắt thịt không biết đáng

Đại Thánh, lấy dao muốn khoét đôi nhục nhãn. Nhiều người trong hội xúm lại can khuyên mãi, ông mới thôi. Lúc ấy, chư tăng và các thí chủ đều phát lòng từ bi bình đẳng theo lời Bồ-tát thị hiện răn dạy, xem sang hèn nghèo giàu đồng như nhau. Tóc của bản nữ bố thí, được xây tháp phụng thờ ngay chỗ Bồ-tát cưỡi mây bay lên, để lưu kỷ niệm.

*

SỰ CẢM ỨNG CẦU VĂN-THÙ BỒ-TÁT

Trích lục: *Ngũ Đài Biệt Truyện*.

Giải Thoát thiền sư ở chùa Chiêu Quả, huyện Ngũ Đài thường tụng kinh *Pháp Hoa*, có tạo tượng Văn-thù Bồ-tát bằng chất gỗ thơm, cao độ ba tấc.

Sư hăng lên non Ngũ Đài lễ cầu đức Văn-thù. Sau nhờ tâm chí thành, được Bồ-tát cảm ứng, hiện thân nơi phía trái ngôi Đông đường. Giải Thoát đánh lễ xong, thưa hỏi rằng:

- Bạch Đại sĩ! Ngài làm thế nào để hóa độ những chúng sinh ngu tối thiếu lòng tin ở cõi này?

Bồ-tát bảo:

- Ta mỗi ngày ba thời đều vào Phá-tán-ma Tam-muội để phá nghiệp ma của chúng sinh; lại vào Trí mẫu Tam-muội phá sự tối ngu si của loài hữu tình cõi này. Ta hằng đến địa ngục, mỗi ngục đều hiện thân Phật, phóng ánh sáng thuyết pháp. Nơi thành ngọc quý, đến thí cho chúng các món uống ăn. Thức cúng thí của kẻ khác khi đến miệng ngọc quý đều hóa thành than lửa, duy đồ bố thí thực của ta là chúng thọ dụng được, thân tâm hưởng sự lợi ích, sinh lên cõi trời. Ở cõi súc sinh, ta cũng dùng các phương tiện làm cho chúng trừ sự ngu tối, được khai ngộ, phát tâm Bồ-đề.

Giải Thoát lại thưa:

- Bạch Đại Thánh! Những chúng sinh nào sớm được sự hóa độ của Ngài?

Bồ-tát đáp:

- Những kẻ xưng danh hiệu ta, hoặc tạo hình tượng ta, cho đến dùng móng tay hay cọng cỏ tạm vẽ hình ta nơi đất, miệng xưng “Nam mô Đại Trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát”, sẽ được ta hóa độ. Ngoài ra, các loài hữu tình khác tuy ta cũng vận lòng trí bi cứu vớt, nhưng vì nghiệp riêng

của chúng sinh quá sâu dầy, nên khó độ thoát cho hết được!

Thiền sư lại hỏi:

- Con làm thế nào để chúng ngộ Vô sinh, không còn thoái đọa?

Bồ-tát dạy:

- Căn lành người đã thuần thục, lại từng tạo hình tượng ta, vậy không cần phải đánh lễ cầu ta nữa, chỉ nên một niệm phản tỉnh tự hồi trách, tất sẽ được khai ngộ.

Giải Thoát thiền sư kính vâng Thánh huấn, hết sức tinh tu. Sau, Sư chứng ngộ Vô sinh, danh đức vang động một thời.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG ĐỨC VĂN-THÙ

❖ Thích Trí Mãnh thuở bé rất ngu tối, nhưng tâm hồn nhiên không phân biệt. Cha ông vì còn đem ba mươi đồng tiền thuê họa đức Văn-thù, xong lại bảo con ngồi trước tượng thâm niệm danh hiệu Bồ-tát. Đêm lại, người cha mộng thấy tượng phóng ánh sáng chiếu thấu vào đỉnh đầu con mình. Từ đó, ông có trí huệ biện tài sáng lẽ tự nhiên. Kế đó, ông lại xuất gia, đối với văn nghĩa kinh luật đều mau thông suốt như vị Tỷ-kheo học nghiệp đã nhiều năm. Do tài trí siêu quần, nên được pháp hiệu là Trí Mãnh.

Sau đó, có vị Phạm tăng từ Tây Vực đến đối biện với ngài Trí Mãnh, giai thoại truyền bá trong một thời.

Trích lục: *Ngũ Đài Biệt Truyện*.

❖ Trương Nguơn Thông, lòng tin trong sạch bền chắc, phát nguyện tạo tượng đức Văn-thù cao ba thước. Tượng xong, ông thỉnh đem an trí nơi gian tịnh thất, hương hoa cúng dường. Đêm ấy, vào canh ba, Nguơn Thông mơ thấy ba vị Phạm tăng, tay bưng lò hương đến tịnh thất đi nhiều quanh tượng ba vòng rồi ẩn mất. Sáng lại, ông càng phát lòng tin, sắm hương hoa cúng dường. Đến xế chiều, tượng lại phóng ánh sáng chiếu suốt đêm, tới mãn canh năm mới tắt. Vào đêm sau, Nguơn Thông lại mộng thấy chư Phật mười phương vân tập đến tịnh thất, dùng hoa đẹp màu cúng dường tượng và bảo:

- Đây là dạng Bốn sư của chúng ta, vì tôn kính nên chúng ta đến cúng dường.

Chư Phật cũng đem chuỗi anh lạc quý báu tặng Nguơn Thông, dạy rằng:

- Người dùng lòng tin tạo tượng Bốn sư cho chúng ta, nên chúng ta trao tặng cho chuỗi ngọc này.

Nguơn Thông bạch chư Phật rằng:

- Mười phương thế giới các chúng sinh

hoặc vẽ hoặc tạo hình tượng đức Văn-thù, chư Thế Tôn cũng đều đến đó ư?

Chư Phật bảo:

- Khắp mười phương, nếu có loài hữu hình nào tạo công đức ấy, chúng ta đều đến cúng dường. Tại sao thế? Vô số chư Phật ở mười phương buổi sơ phát tâm đều do sức giáo hóa của đức Văn-thù. Nếu có kẻ nào quy y với Văn-thù Bồ-tát, tức là quy mười phương chư Phật.

Kế tiếp, liền nói kệ rằng:

*Đấng Đại Thánh Văn-thù
Thầy mười phương Như Lai
Nếu quy y cúng dường
Tức cúng mười phương Phật.*

Thuyết kệ xong, đều ẩn mất.

Thông lại thấy Thánh chúng đều bảo:

- Chúng ta sẽ rước ông về Kim Sắc thế giới.

Lúc sinh thời, Ngươn Thông giấu kín việc này. Khi ông thọ chung, người nhà tìm di thư, mới phát giác ra. Pho Thánh tượng sau được dời

về chùa Chiếu Quả, người cầu đạo có nhiều sự
linh ứng.

Trích lục: *Tân Lục*.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHỔ HIỀN BỒ-TÁT

❖ Đời Tống, trong niên hiệu Đại Minh thứ tư, Lộ Chiếu thái hậu tạo tượng Phổ Hiền Bồ-tát ngự nơi kiệu báu trên lưng voi trắng sáu ngà. Pho tượng được thờ tại Trung Hưng Tự, thái hậu cũng thường đến chùa nghe giảng thuyết.

Mồng tám tháng mười năm ấy, tại chùa mở trai hội và khai giảng. Trong hội, ngoài tín chúng, còn có thái hậu và chư tăng độ vài trăm vị. Vì đông người, vua rất lưu tâm, sắc lệnh cho quân cấm vệ kiểm soát trong ngoài nghiêm mật. Bỗng có một vị tăng phong mạo rất oai nghiêm thanh tú, ngồi bên tượng đức Phổ Hiền. Chúng đều kinh ngạc chăm chú nhìn. Vị tăng ấy cùng trai chủ hỏi đáp hơn trăm lời rồi biến mất.

Đại chúng bàn tán, cho đó là thần nhân hộ tượng.

Trích Lục: *Minh Tường Ký*.

❖ Khuy Xung pháp sư ở Giao Châu, hằng hoài bão được một phen đến miền Tây Thiên Trúc. Nhân đó, Pháp sư tạo tượng đức Phổ Hiền và khẩn nguyện rằng:

- Bồ-tát tùy thuận chúng sinh. Nay đệ tử muốn đến Tây Vực tham bái Thánh tích, cúi xin lượng từ bi giúp cho sở nguyện được hoàn thành.

Đêm ấy, Khuy Xung mộng thấy đức Phổ Hiền cỡi voi trắng đến xoa đầu bảo:

- Người đã chí tâm muốn viếng xứ Phật, vậy hãy khởi hành. Nếu có lưu nạn, ta sẽ giúp đỡ.

Tỉnh giấc, Pháp sư khôn xiết vui mừng. Kế tiếp, ông lo sắm sửa mọi thứ cần dùng rồi cùng đồng bạn là sư Minh Viễn đi thuyền theo biển Nam đến Ấn Độ.

Trong cuộc hành trình, gặp sóng gió dữ, quỷ La-sát đón đường, Khuy Xung niệm danh

hiệu đức Phổ Hiền thì biển lặng sóng êm, quý mị biển mát.

Có một lần, gặp con cá Ma-kiệt rất to, há miệng muốn nuốt thuyền, Pháp sư chí thành niệm danh hiệu Bồ-tát, pho Thánh tượng liền hiện trên thuyền, cá vội ngậm miệng bỏ đi. Khỏi nạn ấy, đoàn người đến nước Sư Tử, rồi sang Tây Ấn Độ. Nơi đây, gặp Huyền Chiếu pháp sư hợp đoàn cùng viếng miền Trung Ấn. Sau khi lễ Bồ-đề Đạo Tràng, vườn Trúc Lâm, Khuy Xung lâm bệnh nhẹ rồi viên tịch. Trong di thư, Pháp sư có ghi rằng: “Nhờ đức hộ trì của đức Phổ Hiền, nên bản đạo sáu căn được thanh tịnh, sở nguyện cũng hoàn thành. Vậy xin đồng bạn cùng hàng đệ tử đừng lo buồn thương cảm...”.

Trích lục: *Câu Pháp Ký*.

❖ Tàn An Nghĩa, người đất Cao Bưu, từ trẻ tuổi đến khoảng trung niên, làm nghề thả chim ó săn bắn, giết hại loài cầm thú rất nhiều. Những người tà kiến thấy thế bảo:

- Đó, ông ấy giết biết bao nhiêu sinh mạng mà có sao đâu?

Đến lúc năm mươi tám tuổi, An Nghĩa

bỗng phát bệnh ghê, cả mình máu mủ hôi hám. Thân thuộc và những người đến thăm đều lấy làm lạ, khi thấy các mụn ghê ấy như mỏ loài chim trĩ, khép mở lay động. Có kẻ bảo nên thỉnh Đạo Tuấn pháp sư để hỏi xem đó là trạng thái gì? Pháp sư đến thăm rồi nói:

- Ngươi này do thả chim ó săn bắn, tội nghiệp chồng chất sâu dày, nên hiện thân bị ác báo vong linh loài cầm thú cắn nát thân thể. Nếu chẳng nhờ sức sám hối, tất không làm sao cứu trị được!

Lại hỏi An Nghĩa rằng:

- Thân tâm hiện giờ thế nào?

Đáp:

- Thân tâm tôi đau đớn như dằm, khi nhắm mắt thấy vô số loài cầm thú đến cắn mổ xương thịt. Xin nhờ thầy xót thương cứu vớt!

Đạo Tuấn bảo:

- Sự khổ hiện tại còn như thế, hướng chi về sau? Phải tạo tượng Phổ Hiền Bồ-tát và sám hối tội lỗi mới mong có phần an ổn!

Ông vừa nói xong, An Nghĩa bỗng la lên

một tiếng rồi chết giấc. Thân thuộc vây quanh than khóc. Pháp sư can ngăn, khuyên mau nên xuất tiền thuê tạo tượng đức Phổ Hiền, và dạy trần thiết bàn Phật để mình vì gia chủ lễ Phổ Hiền sám. Ba ngày sau, An Nghĩa lần lần tỉnh lại, gọi người nhà bảo:

- Ban sơ, tôi thấy quý ngưu đầu mã diện giận dữ lôi kéo trách mắng tôi giết loài trĩ, gà rừng, nên chúng hiện vào thân cắn nát da thịt. Còn loài hươu nai và thú rừng khác đều kéo đến mình phủ tố cáo sự oan ức bị uông sát, nên Diêm vương sai đòi đến xử phân. Nói xong, quý trói tay chân tôi liệng vào xe lửa rồi đẩy đi. Giữa đường bỗng có một vị Sa-môn đến dùng tay xoa thân thể tôi, sự nóng khổ liền tạm dứt. Khi tôi bị đưa đến Diêm vương, thấy ngàn muôn loài vật đều cầm thú thân người, lấy gông cùm xiềng trói tội nhân. Lúc đó, vị Sa-môn khi trước hiện ra, đi thẳng vào điện. Minh chúa vội đứng lên chấp tay thưa hỏi, thỉnh ngồi chánh giữa, mình ngồi một bên. Sa-môn chỉ tôi bảo:

- Người này là đàn việt của ta, thân thuộc nó vì ta sám hối cúng dường, nên tha tội cho nó.

Diêm vương thưa:

- Lời Tôn đức tôi không dám trái, nhưng các oan hồn cầm thú bị tội nhân này sát hại, sẽ phân xử như thế nào?

Sa-môn đáp:

- Hiện thời, thân thuộc nó tu phước sám hối cầu nguyện cho các loài cầm thú bị giết, nên chúng đều sẽ được giải thoát khổ!

Diêm vương vui mừng nhìn tôi bảo:

- Tôn đức đã dạy như thế, vậy người hãy theo Ngài ra về!

Kế đó, vị Sa-môn đưa tôi về đến nhà, dùng tích trượng khai khẩu tôi, rồi biến mất.

Thân thuộc và người láng giềng nghe xong, đều bảo:

- Trong nhà vì ông tạo tượng đức Phổ Hiền và tu phước sám hối. Vị Sa-môn đó chắc chắn là Bồ-tát hóa thân đến cứu hộ.

An Nghĩa nghe lời ấy, mừng thương lẫn lộn, bệnh ghẻ cũng từ từ lành. Sau khi bình phục, ông sắm hương đèn hoa quả, bảo cài tràng phan cúng dường tượng để lễ tạ ân cứu độ của Bồ-tát, rồi gọi thân thuộc con cháu đến bảo:

- Thân người mong manh mau chóng như móc sừng điện chớp. Dem mạng sống ngắn ngủi mà tạo sự nghiệp vô cùng, đó là điều làm lẩn rất lớn! Giết một mạng sinh vật sẽ bị tội trong nhiều kiếp, việc ghi chép xử phạt nơi minh phủ là điều có thật, không phải hư dối đâu!

Nói xong, An Nghĩa từ tạ thân quyến, vào chùa cạo tóc xuất gia, rồi ẩn tích tu hành nơi nào không ai được biết.

Trích lục: *Cảm Ứng Truyện*.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG ĐỨC DI-LẶC Ở NƯỚC Ô TRÀNH

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

Bên dòng sông Đạt-ly-la ở nước Ô-trành-na tại xứ Bắc Thiên Trúc, có ngôi tinh xá thờ cốt tượng Di-lặc Bồ-tát. Tượng ấy thếp vàng, cao hơn mười trượng, tướng tốt trang nghiêm, mọi người đến cầu nguyện đều được sự cảm ứng linh dị.

Tương truyền, tượng này do A-la-hán Mạt Điền Địa tạo nên. Khi còn ở đời giáo hóa, một hôm, tôn giả Mạt Điền Địa nghĩ rằng: “Những người đắc độ trong ba hội Long Hoa, đều là các đệ tử thuộc di pháp của Phật Thích-ca Mâu-ni. Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, hàng đệ tử xuất gia, tại gia của Ngài cho đến kẻ niệm một câu

“Nam mô”, cúng dường chư tăng ni một bữa ngọ, đều lần lượt tiến lên đường giải thoát trong thời kỳ Phật Di-lặc giáng thế. Nay, Di-lặc Bồ-tát đã sinh lên Nội viện cung Đâu-suất, chúng sinh làm sao thấy chân dung của Ngài để tạo hình tượng?”.

Nghĩ xong, tôn giả cho gọi các thợ giỏi đến, rồi dùng thân thông đem họ lên cung trời Đâu-suất để chiêm ngưỡng đức tướng của Bồ-tát. Trải qua ba lần lên xuống như thế, thợ mới hoàn tất Thánh tượng. Lúc lên cung Đâu-suất, đức Di-lặc bảo tôn giả Mạt Điện Địa rằng:

- Ta dùng đạo nhãn quan sát khắp cõi đại thiên, nơi nào có chúng sinh tạo hình tượng ta, ta đều sai thanh y đồng tử ngậm theo ủng hộ. Những kẻ đó quyết định không bị đọa vào ác đạo. Khi ta thành Phật, các tôn tượng ấy đều hiện lên hướng dẫn những người đó đến trước chỗ ta. Ta liền khen ngợi rằng: “Lành thay! Tôn tượng ta trong thời chánh, tượng, mật pháp của Phật Thích-ca đã hướng dẫn người đến đây!”. Lúc đó, tượng liền bay lên hư không, phóng ánh sáng nói kệ, người ấy nghe rồi mừng cảm rơi lệ, chúng được đạo quả tam thừa.

HT. Thích Thiền Tâm *dịch*

Tôn giả Mạt Điện Địa cung kính vâng lãnh
Thánh huấn, đem truyền lại trong nhân gian.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ TẠO TƯỢNG BỒ-TÁT DI-LẶC

❖ Thích Duyên Vu, xuất gia hồi còn bé, được tiếng khen là học hạnh song toàn. Sư thường tu phép quán Đâu-suất thiên cung, nguyện sinh về Đâu-suất nội viện. Đêm nọ, Duyên Vu mộng thấy thanh y đồng tử bảo:

- Nếu muốn sinh lên cung trời Đâu-suất phụng kiến đức Từ Thị, phải tạo hình tượng của Đại sĩ, rồi hằng ngày quán chân dung.

Tỉnh giấc, sáng ra, Sư thuê thợ khắc gỗ thom tạo tượng Di-lặc Bồ-tát tướng tốt trang nghiêm, rồi y theo đó mà quán tưởng.

Đến hơn bảy mươi tuổi, Duyên Vu không bệnh mà viên tịch. Lúc lâm chung, Sư gọi đồ chúng bảo rằng:

- Tượng đức Di-lặc hiện giữa hư không tiếp dẫn, ta sẽ theo tôn tượng sinh về Đâu-suất thiên cung!

Trích lục: *Tân Lục*.

❖ Thuyền Minh pháp sư nguyện sinh về cõi trời Đâu-suất, khắc tượng Di-lặc Bồ-tát cao ba tấc bằng gỗ chiên đàn. Sư viết bốn quyển *Thượng Sinh Kinh Sao* để thuyết minh về lý sâu mâu của kinh ấy. Một đêm, Sư nằm mơ thấy pho tượng lần lần cao lớn, tướng tốt trang nghiêm, thân ánh sắc vàng rực rỡ, đối mình mỉm cười. Thuyền Minh quỳ xuống bạch rằng:

- Con có được thành mãn bản nguyện sinh về cung trời Đâu-suất chăng?

Tượng đức Di-lặc đáp:

- Ta đã được đức Thế Tôn phú chúc, kẻ không niệm còn chẳng bỏ, huống chi người đã có niệm nguyện!

Nói xong, tượng lần trở lại nguyên trạng. Sư trầm mặc không đem việc này nói với người ngoài. Sau khi Sư viên tịch, đồ chúng tìm trong di thư, mới biết rõ sự cảm ứng. Lúc Thuyền Minh lâm chung, người xung quanh mộng thấy

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

trăm ngàn thanh y đồng tử đón tiếp Sư sinh lên
cõi trời.

Trích lục: *Tân Lục*.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM

❖ Sau khi đức Thế Tôn Niết-bàn, các quốc vương từng nghe Phật nói phạm vi tòa Kim Cang nơi Bồ-đề Đạo Tràng, liền đem hai pho tượng Quán Tự Tại Bồ-tát để hai phương Nam và Bắc để ghi giới hạn. Các vị kỳ túc ở Tây Vực bảo rằng:

- Khi hai pho tượng này ẩn mất xuống lòng đất, Phật pháp chân chánh sẽ không còn ở đời.

Lúc Huyền Trang pháp sư sang Ấn Độ, tượng ấy đã ngập sâu đến ngực. Pháp sư sang Tây Vực khởi đầu từ niên hiệu Trinh Quán thứ ba đời Đường, nhằm Phật lịch 1578.

Trích Lục: *Từ Ân Truyện*.

❖ Nơi ngôi tinh xá trung ương ở Côn Sơn tại nước Ma-kiệt-đà, có Thánh tượng Bồ-tát Quán Thế Âm. Thân tượng tuy nhỏ, nhưng oai thần rất linh hiển. Tượng ấy tay cầm hoa sen, đỉnh đầu có hóa Phật. Những người đến cầu đạo, thường tuyệt thực niệm Thánh hiệu từ bảy ngày đến hăm một ngày, để mong cho sở nguyện được thành tựu. Nhiều kẻ thấy tượng hiện ra tướng tốt rực rỡ, đến an ủi dạy bảo.

Thuở trước, quốc vương nước Tăng-già-la ở Nam Hải, một buổi sáng cầm gương soi, bỗng không thấy mặt mình mà chỉ thấy tượng Bồ-tát hiện ra. Vua rất cảm mộ, tả hình dáng và cho người đi tìm. Khi đến Côn Sơn thì đều nhận rõ chính là pho tượng ấy. Nhân đó, vua liền xuất tiền lập tinh xá và sắm các thứ thờ phụng cúng dường. Về sau, các quốc vương khác đều kế tiếp nhau đến cầu nguyện cúng dường không dứt. Vì sợ nhiều kẻ đến gần làm như tôn nghi, các tín chúng tạo lan can gỗ bao quanh, cách tượng độ bảy bước. Từ đó, những kẻ đến cầu nguyện đều lễ bái bên ngoài lan can, đem hương hoa cúng dường từ xa rải vào. Nếu hoa vương nhằm bàn tay, cánh tay của Bồ-tát thì cho là điềm lành, sở nguyện được thành tựu. Huyền Trang pháp sư

khi sang Tây Vực, có đến đây cầu nguyện. Trước khi đi, Pháp sư mua các thứ hoa đẹp kết thành nhiều tràng. Khi đến nơi, Ngài chí thành lễ bái, đọc bài kệ tán, rồi quỳ xuống phát ba điều nguyện:

- Nếu ở Ấn Độ học Phật pháp rồi trở về nước được bình yên không tai nạn, xin tràng hoa máng vào bàn tay.

- Phước huệ tu một đời, nguyện hồi hướng sang lên cung trời Đâu-suất để gần gũi phụng sự đức Từ Thị, nếu được như ý, xin hoa máng vào cánh tay.

- Trong Thánh giáo nói: “*Có một phần chúng sinh không Phật tánh*”, Huyền Trang này vẫn còn nghi. Nếu chúng sinh đều có Phật tánh và tu hành đều có thể thành Phật, xin tràng hoa máng vào cổ.

Phát nguyện xong, đứng lên cầm hoa ném vào, thì đều được như ý. Người xung quanh trông thấy khen rằng:

- Lành thay! Điều chưa từng có, ngày sau Pháp sư thành Phật, xin nhớ nhân duyên này mà độ chúng tôi trước.

Trích lục: *Từ Ân Truyện*.

❖ Đời Dao Tần, Sa-môn Thích Trí Mãnh ở Kinh Triệu, phát nguyện sang Tây Vực tham bái Thánh tích. Khi đến Nam Thiên Trúc, Sư thấy gần tòa tháp của Bồ-tát Thi-lợi-mật-đa-la có ngôi tinh xá hư nát đã lâu. Trong ấy có pho tượng đức Quán Thế Âm sắc vàng, mưa nắng vẫn không hư ướn. Trí Mãnh thành tâm lễ bái, bỗng thấy giữa hư không có lọng che tôn tượng, Sư hỏi thăm sự tích, nghe các vị kỳ túc bảo:

- Thuở trước, có vị Bồ-tát tên Thi-lợi-mật-đa-la, tâm hoài bão lợi sinh, thương xót chúng hữu tình thọ khổ tam đồ, phát nguyện tạo tượng Quán Thế Âm đại sĩ. Trải ba năm tượng thành, hiện điềm linh dị, nếu có ai cầu nguyện, Đại sĩ đều hiện thân mâu chỉ điềm dạy bảo. Thi-lợi-mật-đa-la đối trước Thánh tượng nguyện rằng: “Đại sĩ đức từ bi rộng lớn, có thể diệt sự khổ trong hai mươi lăm cõi. Nay chúng sinh ở tam đồ chịu khổ rất nặng, cúi xin Đại sĩ hiện linh xót thương cứu vớt!”.

Canh hai đêm ấy, Thánh tượng phóng quang minh chiếu sáng đất trời. Trong quang minh hiện ra sự khổ ở mười tám cảnh địa ngục,

sự khổ nơi ba mươi sáu thành ngọc quý, sự khổ của bốn mươi ức bàng sinh. Thánh tượng hiện thân to lớn, đem trăm ngàn quân mang kim giáp, cầm đao thương gậy chùy đến đập phá vạc dầu cột lửa và các khổ cụ nơi mười tám cảnh địa ngục. Các khổ cụ bỗng biến thành hoa sen, cảnh địa ngục hiện ra ao nước mát. Ngưu đầu quý tốt kinh sợ, đem việc ấy bạch với Diêm vương, Diêm chúa bảo:

- Đó là thần lực cứu khổ của Quán Thế Âm Bồ-tát, ta không làm sao được!

Liên chấp tay hướng về nơi ấy mà nói kệ rằng:

*Quy mạng Quán Thế Âm
Sức oai thần tự tại
Thị hiện trăm ngàn quân
Phá khổ ba đường ác!*

Sau khi phá mười tám cảnh địa ngục xong, Thánh tượng liền thuyết pháp nhiếp hóa chúng sinh ở đó. Kế tiếp, tượng lại vào các thành ngọc quý, tay mặt phóng ánh sáng hiện năm trăm con sông, tay trái cũng thế. Giữa hư không mưa xuống nước cam-lộ, làm cho tất cả ngọc quý thảy

đều no đủ, rồi thuyết pháp giáo hóa. Tượng lại vào cảnh súc sinh, dùng ánh sáng trí huệ phá tâm si mê của loài này, và nói pháp giải thoát.

Thi-lợi-mật-đa-la trông thấy cảnh đó, liền tự vẽ hình tượng và cho khắc vào đá để ghi lại việc ấy. Đây là nhân duyên của Linh tượng này!

Việc trên đây rất ly kỳ, cho biết oai thần của Quán Thế Âm đại sĩ khó nghĩ bàn! Trong kinh *Đại Thừa Bảo Vương* cũng có nói tướng lợi sinh của Bồ-tát giống y như thế.

Trích lục: *Thích Trí Mãn Truyện*.

*

SỰ CẢM ỨNG NIỆM QUÁN ÂM ĐƯỢC SỐNG LÂU

Trích lục: *Đường Tăng Truyện*.

Đời Ngụy, Thích Đạo Tân ở tinh xá Hoàng Đường tại Thường Sơn, mộng thấy một vị bảo:

- Số ông đến năm bốn mươi hai tuổi sẽ thọ chung.

Lúc tỉnh giấc, Đạo Tân bâng khuâng không vui.

Đến năm ấy, nhân khi đau nặng, Sư nhớ lại điềm trước, sinh lòng lo sợ, liền xả đồ vật riêng bỏ thí tu phước. Có người bạn đạo đến thăm hỏi:

- Tôi nghe nói cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát cùng xưng niệm Quán Thế Âm phước đức đồng nhau. Sao Đại đức không

chí tâm quy y Ngài để được tăng thọ?

Đạo Tân nghe nói cảm ngộ, liền chuyên tinh niệm danh hiệu Quán Thế Âm luôn bốn ngày đêm. Tối lại, Sư đang ngồi tựa gối trì niệm, bỗng thấy một đạo quang minh từ cửa song bay vào. Ngoài màn phảng phát hiện thân tướng đức Quán Thế Âm ngồi kiết già, từ mắt cá nơi chân phóng ánh sáng rực rỡ. Đạo Tân nghe tiếng Bồ-tát thuyết kệ:

*Nếu có cảm sâu dày
Có thể chuyển định nghiệp
Như duyên quả, hiện kém
Khô nhẹ cũng khó dứt
Đem hết lòng quy y
Nên biết cơ cảm sâu
Nghe danh không xưng niệm
Tất là tức duyên cạn
Người chí thành niệm ư?
Sẽ tùy duyên chiêu cảm!*

Đạo Tân vội vén màn nhìn ra, thì không còn thấy nữa. Sư vui mừng cảm động, bỗng tự biết thân thể nhẹ nhàng, sức khỏe tăng gia. Kế tiếp, bệnh lần lần dứt, kết cuộc được sống lâu.

SỰ CẢM ỨNG CÚNG DƯỜNG TƯỢNG QUÁN ÂM HƯ MỤC

Trích lục: *Tân Lục*.

Một cô gái nghèo ở Lỗ Quận, cất nhà nơi đất cũ của ngôi chùa xưa đã tiêu hoại. Ngày nọ, cô ra thăm ruộng bắp, thấy có khúc gỗ mục trạng như tượng Phật, liền đem về rửa sạch sẽ để một chỗ cao nơi nhà. Thấy vùng bắp chỗ lượm khúc gỗ rất xanh tốt, cô nghĩ chắc là nhờ sức của tượng Phật, nên khi bẻ bắp nơi đó, cô nấu rồi đem cúng trước pho tượng hư.

Sau, cô gái mang bạo bệnh tắt hơi, trải một ngày đêm bỗng sống lại. Chờ ít hôm cho thật khỏe, cô trần thiết dời ngôi nhà ra am tranh, nhờ thợ đắp sửa khúc gỗ hư mục thành tượng Quán Thế Âm, rồi sắm lễ cúng dường quý lạy thương

khóc. Người xung quanh thấy lạ, hỏi duyên cớ. Cô đáp:

- Lúc tôi chết, bị hai người bắt bỏ nơi xe lửa hừng cháy, rồi đẩy đi. Bỗng có một vị Sa-môn thân thể khuyết hoại đến bảo hai kẻ đẩy xe rằng: “Đây là đàn việt của ta, không được làm tổn hại!”. Hai người ấy vội dừng xe lại, chấp tay thưa: “Xin Đại sĩ từ bi, chúng con sẽ tha nữ nhân này”. Kế đó, tôi được thả, theo vị Sa-môn trở về nhà, và bạch hỏi: “ Sư là ai mà đến cứu con?”. Sa-môn đáp: “Danh hiệu ta là Quán Thế Âm, chính là pho tượng gỗ mục mà người đem về cúng dường đó”.

Do nhờ Bồ-tát cứu độ, nên tôi lập am sửa tượng để thờ phụng Ngài.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG THẬP NHẤT ĐIỆN ÂM

Trích lục: *Tây Quốc Truyện*.

Sau Phật diệt độ tám trăm năm, ở nước Kiêu-tất-la, dân chúng bị dịch khí, trải ba năm chết gần phân nửa. Vua trong nước họp các quan bàn luận, rồi lập đàn cầu thỉnh đáng đại bi thương xót ủng hộ. Cách mấy đêm, quốc vương mộng thấy một Thánh tượng mười một đầu, thân sắc vàng, ánh sáng rực rỡ đến xoa đầu bảo:

- Ta dùng mười một dung diện khác nhau đến cứu độ quốc giới của ngươi!

Thức giấc, sáng ra, vua đem điềm mộng thuật lại. Một vị lão thần tâu:

- Đó là đức thập nhất Điện Quán Âm.

Vua liền cho gọi các thợ giỏi đến tả hình dáng, bảo tạo gấp pho tượng ấy. Tượng thành, nhà vua lập điện thờ và thiết lễ cúng dường.

Từ đó về sau, trải hơn một trăm năm, trong nước Kiêu-tất-la dứt hẳn dịch khí, nhân dân giàu mạnh.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

❖ Nước Ba-la-nại có vị trưởng giả, duy được một con trai nối dòng, mà tướng sư đoán chắc đứa nhỏ ấy đến mười sáu tuổi sẽ chết. Năm ấy, nó đã được mười lăm tuổi, vợ chồng trưởng giả hết sức buồn rầu, không biết làm sao!

Một hôm, có một vị Bà-la-môn đến nhà khát thực, thấy hai ông bà đầy dáng lo buồn, dung nhan tiêu tụy, liền ngỏ lời thăm hỏi. Trưởng giả đem việc trước thuật lại. Bà-la-môn an ủi:

- Xin hai vị chớ ưu sầu, tôi có cách làm cho quý tử được tăng thọ.

Hôm sau, Bà-la-môn đem đến một bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Tự

Tại Bô-tát, rồi thiết lễ tụng chú *Đại Bi Tùy Tâm Đà-la-ni* luôn một ngày đêm. Cuộc lễ vừa hoàn mãn, trưởng giả mộng thấy một vị áo mao trong nghiêm đến bảo:

- Ta là Diêm-ma Vương, con ông chỉ sống được mười lăm năm, nay nhờ duyên tu phước lành nên thọ số tăng đến tám mươi tuổi.

Từ đó, vợ chồng trưởng giả vui mừng, đem gần hết gia tư, của cải cúng dường chư tăng.

Trích lục: *Thiên Tý Kinh*.

❖ Ở Thiên Trúc, có vị Sa-môn theo thứ tự đến khát thực tại nhà Bà-la-môn. Khi vừa tới nơi, thì rường kèo trong nhà Bà-la-môn gãy rơi làm hư vỡ đồ vật, bò ngựa đứt dây chạy tán loạn. Bà-la-môn bước ra giận trách, cho vị Sa-môn là người bất tường mới có quái trạng này. Sa-môn từ tốn bảo:

- Ông có thấy là con cháu và người làm trong nhà này, hầu hết đều mặt sưng, bụng trướng, thân phù thũng nặng nề, đôi mắt lơ mờ chẳng?

Bà-la-môn công nhận quả có hiện trạng như thế. Sa-môn nói tiếp:

- Đó là do loài quỷ Tật dịch dạ hợp tinh khí người, làm não hại. Do tôi hành trì trú pháp, trong đây có mang theo tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm, nên loài quỷ kinh hãi bỏ chạy, gây nên biến trạng ấy. Từ đây, người nhà ông đều lành bệnh, quỷ mị không còn dám trở lại nữa.

Quả nhiên, mấy hôm sau, người trong nhà Bà-la-môn đều lần lần lành bệnh.

Vợ chồng Bà-la-môn vui mừng, tìm vị Sa-môn cúng dường và thọ trì Phật pháp

Trích lục: *Ngoại Quốc Ký*.

*

SỰ CẢM ỨNG HỌA TƯỢNG THIÊN THỦ NHÂN

Trích lục: *Tân Lục*.

Diêu Từ Khúc ở Lương Châu, mồ côi cha mẹ từ hồi còn bé. Lớn lên, ông nghe thuyết pháp về sự báo ân, động lòng rơi lệ nhớ đến song thân, họa sáu bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhân để thờ nơi nhà. Trải qua hơn một năm rưỡi, không thấy điềm gì lạ. Đến đêm mười bốn tháng bảy năm sau, ông nghe giữa hư không có tiếng gọi tên mình. Diêu Từ Khúc lấy làm lạ, hỏi là ai, thì nghe tiếng đáp:

- Chúng ta là cha mẹ của con, do tạo nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục nuốt hòn sắt nóng đỏ. Hơn một năm trước, vào ngày mười tám tháng hai, bỗng có sáu vị Sa-môn oai quang rực rỡ đi

vào địa ngục. Quỷ tốt trông thấy sinh lòng kính sợ, không dám ngăn trở. Sáu vị Sa-môn ấy vì chúng ta thuyết pháp dạy dỗ nhiều phen. Nhân đó, chúng ta cùng đồng bọn hơn một trăm người đều được thoát hóa sinh lên cõi trời Đao-lợi. Lên đây mới biết đó là nhờ công đức của con họa sáu bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn. Vì bị thú vui ở thiên cung lôi cuốn, nên chúng ta xuống đây báo tin hơi chậm trễ!

Diêu Từ Khúc hỏi:

- Lấy chi làm bằng chứng đó là cha mẹ tôi?

Đáp:

- Nếu con không tin, thì hãy vào trong nhà kho tìm chiếc rương sơn màu vàng, tất sẽ thấy một trăm đồng tiền vàng của cha mẹ còn cất giấu nơi ấy.

Nói xong thì im bặt không còn nghe tiếng nữa.

Sáng hôm sau, Diêu Từ Khúc tìm thấy quả đúng như lời. Ông vừa mừng vừa cảm, nhớ lại thời gian họa tượng xong đúng vào ngày mười tám tháng hai.

SỰ CẢM ỨNG CỦA SÁU BỨC TƯỢNG QUÁN ÂM

Trích lục: *Tư Mạng Chi*.

Triệu Văn Trị ở Kinh Châu thờ đức Quán Thế Âm rất thành kính. Trái lại, cha mẹ ông thì tà kiến, không tin nhân quả, Tam Bảo. Sau khi song thân quá vãng, ông nghĩ rằng: “Cha mẹ ta nghiệp nhiều, khuyên mãi không được, nay chẳng biết đọa vào nơi nào?”. Nghĩ xong, ông động hiếu tâm thương xót, chay tịnh ở riêng một nơi, đem hết tinh thần họa sáu bức tượng Quán Âm, mỗi vị một đức tướng riêng biệt, với ý niệm để cứu song thân nếu bị sinh vào lục đạo.

Vẽ xong, đêm ấy, Văn Trị mộng thấy sáu đức Quán Âm y như họa tượng của mình, liền chấp tay bạch cầu xin biết chỗ sinh của cha mẹ. Một vị tự xưng là Đại Bi Quán Âm, bảo:

- Song thân người bị đọa vào địa ngục Đại Tiêu Nhiệt, đang chịu sự thiêu đốt nóng bức, ta sẽ đến phóng quang thuyết pháp để cứu độ.

Một vị tự xưng Đại Từ Quán Âm, bảo:

- Nếu còn tội bị đọa làm ngựa quý, ta sẽ đến đó, tay phóng ra mưa cam-lộ giúp cho nó đủ khỏi đói khát, và thuyết pháp khiến được thoát ly.

Một vị tự xưng Sư Tử Vô Úy Quán Thế Âm, bảo:

- Như còn nghiệp dư bị sa vào loài chúng sinh, ta sẽ phóng ánh sáng phá sự si mê và thuyết pháp cứu vớt.

Một vị tự xưng Đại Quang Minh Phổ Chiếu Quán Âm, bảo:

- Nếu lại chuyển đọa vào cõi A-tu-la, thì ta sẽ hiện oai thần độ thoát.

Một vị tự xưng Thiên Nhân Tượng Quán Âm, bảo:

- Khi nghiệp nặng dứt, sắp chuyển sinh vào nhân đạo, ta sẽ đến chỉ cho đường lối về Tịnh độ.

Một vị tự xưng Đại Phạm Thâm Viên Quán Âm, bảo:

- Nếu bị lạc sinh lên thiên đạo, ta có thể cứu cho khỏi sự tham vui thối đọa, khiết thoát ly tam giới.

Sáu đức Quán Âm vừa nói xong, Triệu Văn Trị bỗng giật mình thức giấc. Ông nhìn lại tượng vẽ thì thấy ánh sáng còn chói lòa, vội chạy đến xem kỹ, quang minh chợt tắt mất. Mấy hôm sau, Văn Trị mộng thấy hai vị tướng tốt trang nghiêm cõi mây tím bay xuống bảo:

- Chúng ta là cha mẹ của con, nhờ Quán Thế Âm Bồ-tát đến cứu độ, nay đã thoát khổ, sắp sinh về cõi Phật.

*

SỰ CẢM ỨNG VỀ TƯỢNG QUÁN ÂM, ĐỊA TẠNG

Trích lục: *Tư Mạng Chi*.

Đời Đường, ở huyện Đức Dương, tại Hán Châu, có ngôi già-lam tên Thiện Tịch Tự. Nơi vách Đông lang của chùa này có treo hai bức tranh lụa, vẽ hình Bồ-tát Quán Âm và Địa Tạng theo tãng tướng, ngôi kiết già. Những người chí thành đến chiêm lễ, thường thấy ánh sáng lạ từ họa tượng phát ra.

Đến niên hiệu Lân Đức năm đầu, một vị tãng trong chùa mô phỏng theo hai bức ấy vẽ lại trên lụa, thì tượng của Sư cũng phát ánh sáng chói lòa. Do đó, người đương thời đem lụa đến mô tả theo rất nhiều. Năm Lân Đức thứ ba, quan Thứ sử Vương Ký trước khi đến trấn nhậm ở Tư

Châu, cũng chí thành tới chùa mô tả hai bức họa để cúng dường. Khi khởi nhậm đến Tư Châu, đồng hành gồm mười chiếc thuyền to. Giữa đường, sóng gió dữ nổi lên, chín chiếc kia đều bị đắm, riêng thuyền của Vương Ký được thoát nạn. Đó là nhờ thuyền của ông có đem theo tượng hai vị Bồ-tát nên được sức từ bi gia hộ. Đến năm Thiên Hậu thứ hai, Thiên Hậu nghe chuyện lạ ấy, cho họa sư đến chùa mô tả, đem về nội cung cúng dường, cũng được ánh sáng lạ phát hiện, liền viết biểu tấu trình. Vua nghe chuyện ấy, ngự giá đến đánh lễ và đọc bài kệ khen ngợi. Khi nào ánh sáng từ hai họa tượng đó chói ra, tất năm ấy nước nhà được bình yên thịnh vượng. Đến sau, có vợ của một thương khách mang thai đã hai mươi tám tháng mà chưa sinh được. Cô đem lạy đến chùa phát nguyện mô tả hai bức tượng, bỗng thấy ánh sáng lạ phát ra. Đêm ấy, cô sinh được một bé trai dung mạo đẹp đẽ đoan nghiêm, mọi người trông thấy đều hoan hỷ khen ngợi.

*

SỰ CẢM ỨNG KHI TẠO TƯỢNG ĐẠI THẾ CHÍ BỒ-TÁT

Trích lục: *Tư Mạng Chi*.

Cha của ông Lý Triệu Đãi, người huyện Du ở Ung Châu, nhân hủy báng Phật pháp, mộng thấy thần quả trách, mang bệnh thổ huyết rồi chết. Triệu Đãi kính thành quy y Đại Thế Chí, niệm danh hiệu Phật, Bồ-tát cầu nguyện cho cha. Ông lại thuê thợ giỏi tạo kim thân đức Đại Thế Chí cao ba thước để cúng dường. Ngày khởi công, đất khắp nơi bỗng rung chuyển, nhiều người cho là cơn địa chấn, luận bàn tốt xấu phân vân. Hai tháng sau tượng thành, Triệu Đãi mộng thấy một vị kim thân, đầu đội bảo quan, đến nói:

- Ta là Đại Thế Chí Bồ-tát. Người có biết nguyên do cơn động đất hôm trước chăng? Đó là

do người phát nguyện tạo tượng, ta đến đây để chứng minh, khi đặt chân xuống thế giới này, cõi đại thiên rung rộng, chúng sinh trong đó đều được thoát khổ. Ta y theo môn niệm Phật chứng vào Vô sinh nhẫn, nhép thủ chúng sinh niệm Phật ở mười phương. Người tạo tượng ta lại niệm Phật, nên ta đã cứu cha người thoát khỏi địa ngục, đưa về Tịnh độ.

Lý Triệu Đãi nghe nói, chấp tay chiêm ngưỡng Bồ-tát, vừa muốn cúi xuống đánh lễ, bỗng giật mình thức giấc. Ông vừa vui mừng vừa cảm động, từ đó chuyên niệm Phật không biếng trễ.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT

Trích lục: *Tân Lục*.

❖ Đồi Đường, tại chùa Pháp Tụ ở Ích Châu, có tượng vẽ Địa Tạng Bồ-tát, ngồi nơi giường dây, buông thông đôi chân, cao độ chín tấc. Tượng này nguyên của Trương Tăng Do họa, tượng rất đẹp.

Đến tháng bảy năm Tân Đức thứ hai, vị tăng ở chùa ấy phỏng theo nguyên họa, vẽ ra một bức khác. Vẽ xong, nơi viên quang của Thánh tượng ánh chói sắc vàng, khi ẩn khi hiện. Nhiều người thấy thế, lần lượt mô tả, đều có ánh sáng chói ra. Tháng tám năm ấy, vua nghe chuyện lạ, sắc chỉ đem một bức vào cung để cúng dường.

❖ Lưu Thị Lang, người huyện Kim Thủy, nhân đến thăm nhà bạn quen, trên đường về lượm được một chiếc gậy. Lưu nhìn kỹ, thấy đầu gậy có khắc chạm hình, không biết là tượng gì, liền đem để nơi vách. Như thế trải qua nhiều năm, rồi quên bẵng đi không nghĩ đến.

Sau, ông bị bạo bệnh tắt hơi, vì nơi ngực còn nóng nên người nhà chưa tắt liệm. Qua một ngày hai đêm, Lưu chợt sống lại, gieo mình nơi đất hối lỗi tự trách. Người nhà hỏi, ông đáp:

- Khi tôi mới chết, có hai vị minh quan cỡi ngựa đến, dẫn tới một đền vua. Vị vương giả ngồi trên, giận dữ nhìn tôi quở trách. Bỗng có một Sa-môn hình dáng thô sơ bước vào. Vương giả trông thấy liền cung kính rời khỏi tòa, đến trước quỳ xuống thưa rằng: “Bạch Đại sĩ! Có nhân duyên gì mà Ngài đến đây?”. Sa-môn đáp: “Người này là đàn việt của ta, nay đến đây muốn cứu độ!”. Minh vương bạch: “Nghệp duyên đã định, việc ấy sẽ xử như thế nào?”. Sa-môn bảo: “Khi trước ta ở cung trời Đao-lợi, đã chịu lời ủy thác của đức Thế Tôn, nên nay phải cứu những chúng sinh nghiệp nặng”. Minh vương thưa: “Đại sĩ nguyện rộng lớn, như núi Kim Cang bền

chắc không lay động, tộ chức xin cung kính vâng lời”. Sa-môn hoan hỷ nắm tay tôi dắt đưa về đến nhà và bảo: “Ta là Địa Tạng Vương Bồ-tát. Khi trước giữa đường người lượm được cây gậy có khắc hình tượng ta, nên nay ta hóa độ. Việc ấy người còn nhớ chăng?”. Nói xong liền ẩn mất. Tôi nghĩ mình nông nổi thô sơ, mà vẫn được Bồ-tát xót thương cứu độ, nên mới tự hồi trách!

Mọi người nghe nói đều than thở lấy làm lạ. Lưu đến vách tìm cây gậy xem lại, thấy hình khắc Bồ-tát cao độ năm tấc, đầu có viên quang, giống tạc Sa-môn mình đã gặp. Ông đem thờ, và sửa nhà thành ngôi am, hiệu là Địa Tạng Viện.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA PHÁP TƯỢNG NĂM VỊ BỒ-TÁT

Trích lục: *Thiện Trúc Truyện*.

Sau khi Phật diệt độ một ngàn ba trăm năm, nước Di Đế ở Ấn Độ bị trăm thứ quỷ vào làm loạn, khiến ôn dịch lưu hành, nhân dân đau bệnh chết vô số. Quốc vương hội các quan lại bàn rằng:

- Thuở xưa, đức Thế Tôn khi sắp nhập Niết-bàn, có dạy năm vị đại lực Bồ-tát ủng hộ nước ta. Nhưng từ các đấng tiên vương đến nay, Thánh giáo bị lãng quên, khiến cho trong nước chẳng yên, nhân dân nghèo khổ. Nay lại bị đại hạn này, không biết phải làm thế nào?

Một vị lão thần tâu:

- Muốn cho vận nước được vững bền, nhân

dân khỏi tai họa, chỉ có cách tạo tượng năm vị đại lực Bồ-tát để cúng dường, và lập hội Nhân Vương Bát-nhã!

Vua và các quan đồng ý, liền cho gọi các thợ giỏi, chọn ngày mùng tám tháng giêng năm ấy để khởi công.

Tượng hoàn thành rất mau, đủ các nét tướng oai nghiêm đẹp đẽ. Vua liền sắc chỉ lập trai hội và thiết lễ cúng dường. Đến đầu canh đêm ấy, tượng Kim Cang Ba-la-mật Bồ-tát phóng ánh sáng ngũ sắc. Tượng Kim Cang Bảo Bồ-tát phóng ánh sáng bạc ngân. Tượng Kim Cang Thủ Bồ-tát phóng ánh sáng xanh biếc. Tượng Kim Cang Dược Xoa Bồ-tát phóng ánh sáng lưu ly. Tượng Kim Cang Lợi Bồ-tát phóng ánh sáng hoàng kim. Năm thứ quang minh chói xa rục rỡ, khắp trong nước sáng như ban ngày. Người đang đau bệnh gặp quang minh ấy đều được khỏe mạnh, kẻ sắp chết liền tươi tỉnh an lành. Các quỷ thần ác sợ chạy ra khỏi nước. Trong xứ hiện ra cảnh đầm ấm an ổn, vua quan và dân chúng đều vui mừng. Đến canh ba đêm ấy, ánh sáng mới tắt. Từ đó về sau, trong nước dứt hẳn tật dịch, nhân dân yên vui giàu thịnh.

HT. Thích Thiên Tâm *dịch*

Mỗi ngày mùng tám đầu năm, dân bản xứ có lệ thiết trai hội Nhân Vương Bát-nhã và cúng dường năm vị đại lực Bồ-tát.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG DIỆT ÁC THÚ BỒ-TÁT

Trích lục: *Tân Lục*.

Đời Đường, Thích Pháp An ở chùa Pháp Tụ tại Ích Châu, hằng sám hối để cầu diệt tội, nhưng tu niệm đã lâu mà vẫn không thấy điềm cảm ứng. Sư buồn thương, đến quỳ trước bàn Phật khóc lóc tự hối trách.

Đêm ấy, Pháp An mộng thấy một vị thần y quan khác lạ đến bảo:

- Ông có tội nặng, tu phép sám hối thông thường không cứu rồi được!

Sư nói:

- Đó là tội chi và tu pháp gì để giải thoát?

Thần đáp:

- Ông lạm dụng của thường trụ, tội ấy khó diệt. Muốn được tiêu trừ, phải họa tượng Diệt Ác Thú Bồ-tát, chuyên tụng *Tùy Cầu Đà-la-ni* và tu phép *Phương Đẳng Sát Hối*. Thức giác, Pháp An nhớ kỹ mọi việc, từ đó y theo lời thần dạy, họa tượng chuyên tu. Về sau, Sư hành trì đắc lực, mỗi khi nhắm mắt liền thấy hóa Phật và các diêm lành.

Pháp An sống đến sáu mươi bảy tuổi mới tịch. Lúc lâm chung, cảm hiện nhiều điều tốt lạ.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG DƯỢC VƯƠNG DƯỢC THƯỢNG BỒ-TÁT

Trích lục: *Tân Lục*.

Thích Diệu Vân ở chùa Tổng Nhân, thường tụng kinh *Pháp Hoa*, nguyện sinh lên cung trời Đâu-suất. Sư có họa tượng hai vị Bồ-tát là Dược Vương và Dược Thượng để cầu cảm ứng. Năm hơn bảy mươi tuổi, Diệu Vân cảm bệnh nhẹ, nói với đồng bạn rằng:

- Hóa Phật đến bảo tôi: Dược Vương, Dược Thượng Bồ-tát công đức rất lớn. Nếu có người nào biết danh tự hai vị Bồ-tát ấy, tất cả nhân thiên cũng nên lễ bái cúng dường. Người nhờ họa hình tượng hai vị Bồ-tát đó, nên quyết định sẽ được sinh lên Nội viện Đâu-suất, vào pháp hội đức Di-lặc và chứng đạo quả trong tương lai.

Ít hôm sau, Sư mạng chung.

*

SỰ CẢM ỨNG CỦA ĐÀ-LA-NI TỰ TẠI VƯƠNG BÒ-TÁT

Trích lục: *Tân Lục*.

Đời Đường, đệ tử của Huệ Như thiền sư là Sa-môn Thích Huệ Sinh, thường tụng kinh Đại thừa. Một hôm, Sư tụng kinh xong, liền ngồi yên bất động luôn một ngày đêm như vào thiền định.

Đến sáng hôm sau, Huệ Sinh chợt mở mắt, lộ vẻ mừng thương lẫn lộn, giọt lệ tuôn rơi, cả mình đổ mồ hôi đỏ thắm như máu. Chư tăng xúm lại hỏi nguyên do, Sư đáp:

- Tôi bị thỉnh xuống cung điện cõi u minh. Diêm vương trông thấy cung kính đón chào và cho quý sứ dẫn đi xem các cảnh địa ngục. Tôi qua phương Đông, lần lượt trải ba mươi hai thành, mỗi thành đều có địa ngục, những kẻ thọ

tội phần nhiều là hàng xuất gia. Bên một vạc dầu lớn, có vị Sa-môn thân tướng trang nghiêm, đang thuyết pháp giáo hóa. Tôi hỏi: “Ngài là ai?”, thì vị Sa-môn ấy đáp: “Ta là Đà-la-ni Tự Tại Vương Bồ-tát. Ở núi Đại Thiết Vi này, có vô số người xuất gia đọa địa ngục. Những kẻ ấy lúc bình sinh tranh đua quyền thế danh lợi, phạm các giới cấm, làm hạnh xấu, hoen ố cảnh già-lam, không đức hạnh mà thọ của tín thí, thuyết pháp với ý đồ riêng tư, mượn hình thức tu đối hoặc người đời. Những tội như thế đều là quả báo địa ngục. Ta vì thương xót sự khổ của hàng xuất gia ngu si ấy, nên đến các địa ngục tùy cơ thuyết pháp, khiến cho họ nhớ biết tội mình đã tạo mà hổ thẹn sám hối, chán lìa tình ngộ”. Trông thấy các cảnh ấy, tôi mừng cho mình sớm ý thức đường tu, thương đồng bọn mê lầm chịu khổ, và kính sợ những ác báo ở cõi u minh, mới xuất ra huyết hạn.

Việc ấy truyền lan, nhiều vị xuất gia nghe biết, đều tự xét và cải hối những lỗi lầm.

*

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG LONG THỌ BỒ-TÁT

Trích lục: *Tịnh Độ Truyện*.

Thích Đạo Thuyên, tuổi trẻ đã nổi danh là bậc chân tu thật học. Sư lấy *Trí Độ Luận* làm tông yếu, tôn Long Thọ Bồ-tát làm thầy. Đạo Thuyên từng học kệ phát nguyện rằng:

*Đấng Đại sĩ Long Thọ
Đã mong Phật thọ ký
Chúng Sơ Hoan Hỷ Địa
Sinh về cõi Cực Lạc
Giúp Di-đà tuyên hóa
Mười phương tiếp hữu tình
Xin rủ lòng thương xót
Dù dẫu con vãng sinh!*

Sư lại tạo tượng Long Thọ Bồ-tát cao ba

thước, thường đem hương hoa cầu nguyện cúng dường.

Một đêm, Đạo Thuyền mộng thấy vị Sa-môn đến bảo:

- Tịnh nghiệp của người sẽ thành tựu không còn nghi. Ba năm sau, người mới vãng sinh về Cực Lạc.

Thuyền bạch rằng:

- Sư trưởng cha mẹ là bậc ân đức, con xả thọ trước làm sao mà phụng dưỡng.

Sa-môn bảo:

- Người đã có nguyện ấy, ta về bạch lại Phật rồi sẽ hay.

Ba hôm sau, Sư lại mộng thấy Sa-môn đến nói:

- Ta đã đem lời người bạch với đức A-di-đà Thế Tôn. Phật dạy: “Thầy người mười hai năm sau sẽ thị tịch. Cha mẹ người hai mươi năm sau nữa mới mãn phần. Người có tâm huyết hiếu hạnh nên được tăng thọ, hai mươi ba năm sau quyết định vãng sinh”.

Thuyền lại hỏi:

- Ngài là ai?

Sa-môn đáp:

- Ta là Long Thọ, vị tổ thứ mười ba trong Phủ Pháp Tạng. Người tạo tượng ta và cầu nguyện nên nay đến nhắc nhở.

Hai mươi ba năm sau, vào ngày rằm tháng giêng, Đạo Thuyền vãng sinh. Cha mẹ sư trưởng của ông mãi phần đúng như lời Phật ấn ký, đều được về Tịnh độ. Lúc Sư lâm chung, có mây tím che phủ am, tiếng nhạc nổi lên giữa hư không, và nhiều điềm lành khác.

Xét trong kinh *Đại Trang Nghiêm Tam-muội*, Mã Minh Bồ-tát thưở quá khứ đã thành Phật, hiệu Nhật Nguyệt Tinh Minh; Long Thọ Bồ-tát bản tích là vị cô Phật, hiệu Diệu Vân Tự Tại Vương Như Lai.

*

LỜI KỆ SAU CÙNG CỦA DỊCH GIẢ

*Đã y truyện sách biên soạn thành
Tam Bảo Cảm Ứng Yêu Lược Lục
Các việc như thế hãy còn nhiều
Chỉ ghi một ít làm tín chứng
Nguyện người nghe thấy đều phát tâm
Tạo kết duyên lành ngôi Tam Bảo
Dù rằng tin ngại hoặc nghi chê
Đều mong lợi ích thoát sinh tử
Phật từng thọ ký đời mạt pháp
Nghe danh Tam Bảo khởi lòng tin
Tội chướng ba đời đều tiêu trừ
Kiếp sau được gần các Hiền Thánh.
Nguyện đem công đức biên soạn này
Hồi hướng chúng sinh trong pháp giới,*

*Được nhiều thắng duyên thêm phước huệ
Đều chứng Vô Thượng đại Bồ-đề.*

*

CẢNH VÔ THƯỜNG

*Biển hóa còn dâu rất nhiệm màu
Sông dài núi lớn chắc chi đâu
Tầng mây lơ lững, chim vương bầy
Đáy nước mịt mù, cá mắc câu
Thế phủ Thạch Sùng cầm chưởng đặng
Oai quyền Tần Thủy có bao lâu
Soi gương kim cổ nên tu tỉnh
Thế sự công danh dập bả trâu.*

(Cổ Thi)

*

*

*

M Ụ C L Ụ C

LỜI TỰA	5
QUYỂN THƯỢNG	
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỦA VUA ƯU ĐIỂN VÀ BA-TƯ-NẶC.....	7
SỰ CẢM ỨNG HỌA TƯỢNG PHẬT CỦA VUA ÀNH THẮNG.....	15
SỰ CẢM ỨNG MỘNG THẤY TƯỢNG PHẬT CỦA MINH ĐẾ NHÀ HÁN	23
SỰ CẢM ỨNG THÌNH TƯỢNG PHẬT CỦA LƯƠNG VÕ ĐẾ.....	25
SỰ CẢM ỨNG DI TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC TỬ CUNG DIÊM-LA TRỞ VỀ.....	29
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU ĐƯỢC MẠNG CHỒNG.....	31
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC THẤY CỎI CỤC LẠC	35
SỰ CẢM ỨNG CỦA HAI NGƯỜI NGHÈO ĐEM TIỀN VÀNG THUÊ HỌA TƯỢNG PHẬT	39
SỰ CẢM ỨNG GÓP TIỀN TẠO TƯỢNG PHẬT ĐƯỢC THOÁT KHỔ.....	43
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT VÀ BỐ-TÁT ĐƯỢC SINH LÊN CUNG TRỜI ĐÀU-SUẤT	47
SỰ CẢM ỨNG THỜ HỌA TƯỢNG PHẬT A-DI-ĐÀ ĐƯỢC VĂNG SINH	51
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG A-DI-ĐÀ CAO BA TÁC CỦA THÍCH ĐẠO DỮ	53
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU ĐƯỢC SONG THÂN	55
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỨU CHÚNG SINH Ở TAM ĐỒ	57
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CỦA SA-MÔN TĂNG CAO.....	59
SỰ CẢM ỨNG PHẬT HÓA CHIM ANH VÔ DẪN NGƯỜI NIỆM PHẬT.....	63
SỰ CẢM ỨNG PHẬT HÓA LÀM THÂN CÁ DẪN ĐỘ NGƯỜI NIỆM PHẬT	67
SỰ CẢM ỨNG NIỆM PHẬT ĐƯỢC THOÁT KHỔ ĐỊA NGỤC	71
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT A-SÚC BỆ CỦA THÍCH SONG HUỆ.....	75
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT CÒN ĐƯỢC SỐNG THÊM NĂM MƯỜI NĂM	77

SỰ CẢM ỨNG CẦU NGUYỆN PHẬT DƯỢC SƯ ĐƯỢC GIÀU SANG	79
SỰ CẢM ỨNG ĐEM MỘT ĐỒNG TIẾN CÚNG PHẬT DƯỢC GIÀU SANG	81
SỰ CẢM ỨNG NGƯỜI PHÁ GIỚI XUNG HIỆU PHẬT DƯỢC SƯ LẠI ĐẮC GIỚI.....	83
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT DƯỢC SƯ ĐƯỢC KHỎI TỘI	87
SỰ CẢM ỨNG MỘT THAI PHỤ ĐƯỢC PHẬT DƯỢC SƯ CỨU KHỎI NẠN	89
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT DƯỢC SƯ ĐƯỢC HOÀN SINH	91
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHẬT TỶ-LÔ-GIÁ-NA TRỪ ĐƯỢC CHƯỚNG NẠN.....	93
SỰ CẢM ỨNG ĐỨC ĐỘNG HIỆP THÂN TỰ XUNG VÔ-GIÁ-ĐÀ-BÀ.....	95
SỰ CẢM ỨNG VẼ TƯỢNG NGẤM ĐỨC PHẬT CỦA NGÀI THÍCH HÀM CHIẾU	97
SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC TRUYỀN THỪA CỦA HAI BỘ MẠN-ĐÀ-LA	99
SỰ CẢM ỨNG LỄ BÁI KIM CANG MẠN-ĐÀ-LA ĐƯỢC ẢNH HƯỞNG GIẢI THOÁT.....	103
SỰ CẢM ỨNG NIỆM THÁNH CHÚNG THAI TẠNG MẠN-ĐÀ-LA ĐƯỢC THOÁT NẠN.....	105
SỰ CẢM ỨNG XÁ-LỢI HIỆN ĐIỂM LÀNH.....	107
SỰ CẢM ỨNG ÔNG A ĐẮC TẠO CHÙA THÁP ĐƯỢC HOÀN SINH	111
SỰ CẢM ỨNG NHỜ BẠN CŨ TẠO CHÙA THÁP ĐƯỢC LÌA THÂN MÃNG XÀ	115
SỰ CẢM ỨNG NIỆM QUAN ÂM, PHÁT NGUYỆN LÀM THÁP PHẬT ĐƯỢC KHỎI TỘI CHẾT	119
SỰ CẢM ỨNG ĐO NÉN TINH XÁ CỦA TRƯỞNG GIẢ TU ĐẠT.....	121
SỰ CẢM ỨNG VỀ QUẢ LÀNH XÂY CẤT CHÙA SAU KHI PHẬT NHẬP DIỆT.....	123
SỰ CẢM ỨNG DÙNG CHIẾC GẬY LÀM TRỤ VÁCH TINH XÁ ĐƯỢC KHỎI CHẾT YẾU	127
SỰ CẢM ỨNG QUÉT SÂN TINH XÁ ĐƯỢC SINH CÔI TRỜI.....	131
SỰ CẢM ỨNG DO TẠO TINH XÁ, CHA MẸ NHIỀU ĐỜI ĐƯỢC THÊM PHƯỚC.....	133
SỰ CẢM ỨNG VỀ OAI ĐỨC CỦA TINH XÁ PHẬT TẠI NƯỚC THẮT-LA-PHIỆT-TẮT-ĐẾ	135
SỰ CẢM ỨNG CỦA ĐỨA TRÈ CHƠI ĐÙA, DÙNG LÁ CÂY LÀM TINH XÁ ĐƯỢC SỐNG LÂU.....	137
SỰ CẢM ỨNG THẤY TỶ-KHEO TÔ ĐÁP LỖ VÁCH ĐƯỢC TẶNG THỌ.....	139

SỰ CẢM ỨNG VUA NƯỚC KIM ĐỊA SỬA CHÙA HƯ ĐƯỢC THÊM TUỔI..... 139

QUYỂN TRUNG

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH *HOA NGHIÊM*, TRÙNG KIẾN NHỜ NƯỚC RỬA TAY ĐƯỢC SINH CÔI TRỜI 141

SỰ CẢM ỨNG KINH *HOA NGHIÊM* ĐỔI CHỖ NẪM TRÊN KINH A-HÀM 145

SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH *HOA NGHIÊM* ĐƯỢC TẶNG THUỐC TIÊN 147

SỰ CẢM ỨNG PHÁP LỰC KINH *HOA NGHIÊM* ĐÁNH LUI A-TU-LA..... 153

SỰ CẢM ỨNG TỤNG BÀI KỆ KINH *HOA NGHIÊM* PHÁ ĐƯỢC ĐỊA NGỤC..... 157

SỰ CẢM ỨNG LONG TỬ THÀNH TÂM HỌC KINH A-HÀM..... 159

SỰ CẢM ỨNG SỰ TẶNG DU TỤNG KINH A-HÀM ĐƯỢC SINH VỀ TỊNH ĐỘ 163

SỰ CẢM ỨNG TẢ KINH A-HÀM ĐƯỢC SINH CÔI TRỜI..... 165

SỰ CẢM ỨNG CON CHÓ NGHE KINH A-HÀM, SAU ĐƯỢC CHỨNG QUẢ 167

SỰ CẢM ỨNG BẦY DƠI NGHE TẶNG A-TỠ-ĐẠT-MA ĐƯỢC GIẢI THOÁT 169

SỰ CẢM ỨNG CON CHUỘT NGHE TẶNG LUẬT ĐƯỢC ĐẠO QUẢ 171

SỰ CẢM ỨNG CỦA TỠ-KHEO THỌ TRÌ TẶNG LUẬT 173

SỰ CẢM ỨNG THỌ TRÌ KINH *ĐẠI TẬP DIỆT TỘI NGŨ NGHỊCH* 175

SỰ CẢM ỨNG NGHE TÊN KINH *PHƯƠNG ĐẲNG* ĐƯỢC SINH TỊNH ĐỘ 177

SỰ CẢM ỨNG TU *PHƯƠNG ĐẲNG SÁM PHÁP* ĐƯỢC THỌ KỶ 179

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG TỤNG KINH *DUY-MA CẬT* 181

SỰ CẢM ỨNG TẢ KINH *DUY-MA CỨU MÌNH VÀ SONG THÂN* 183

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG KINH *LĂNG-NHIÊM* 187

SỰ CẢM ỨNG VỀ GIẢNG TỤNG *THẮNG MAN* 189

SỰ CẢM ỨNG VỀ TỤ TẬP KINH *QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ* 191

SỰ CẢM ỨNG CỦA TỠ-KHEO THÍCH TẶNG CẢM..... 195

SỰ CẢM ỨNG VỀ DIỄN GIẢNG KINH <i>KIM QUANG MINH</i>	197
SỰ CẢM ỨNG TẠO KINH <i>KIM QUANG MINH</i> SIÊU ĐỘ OAN GIA	199
SỰ CẢM ỨNG VỀ ĐỌC TỤNG THƯ TẢ KINH <i>DƯỢC SƯ</i>	201
SỰ CẢM ỨNG VỀ THƯ TẢ KINH <i>TỠ-LÔ-GIÁ-NA</i>	203
SỰ CẢM ỨNG VỀ ĐEO MANG <i>TÙY CẦU ĐÀ-LA-NI</i>	205
SỰ CẢM ỨNG VỀ OAI THẦN CỦA <i>TÔN THẮNG ĐÀ-LA-NI</i>	207
SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC NGHE KINH <i>THỌ MẠNG</i>	209
SỰ CẢM ỨNG VỀ BIÊN CHÉP TRÌ TỤNG <i>BÁT-NHÃ TÂM KINH</i>	211
SỰ CẢM ỨNG KHI DỊCH KINH <i>ĐẠI BÁT-NHÃ</i>	215
SỰ CẢM ỨNG KHI CÚNG DƯỜNG KINH <i>ĐẠI BÁT-NHÃ</i>	219
SỰ CẢM ỨNG VỀ TẢ KINH <i>ĐẠI BÁT-NHÃ</i>	221
SỰ CẢM ỨNG VỀ NGHE VÀ TỤNG KINH <i>ĐẠI BÁT-NHÃ</i>	227
SỰ CẢM ỨNG VỀ BIÊN CHÉP, ĐỌC TỤNG KINH <i>KIM CANG BÁT-NHÃ</i>	233
SỰ CẢM ỨNG VỀ VIỆC GIẢNG TỤNG KINH <i>NHÂN VƯƠNG BÁT-NHÃ</i>	235
SỰ CẢM ỨNG VỀ TỤNG KINH <i>VÔ LƯỢNG NGHĨA</i>	237
SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH <i>PHÁP HOA</i> , MÔI VÀ LƯỠI KHÔNG HƯ RÃ	239
SỰ CẢM ỨNG TỤNG KINH <i>PHÁP HOA</i> ĐƯỢC SINH VỀ TỊNH ĐỘ	243
SỰ CẢM ỨNG VỀ CÚNG DƯỜNG KINH <i>PHÁP HOA</i>	247
SỰ CẢM ỨNG VỀ TRUYỀN BÁ KINH <i>ĐẠI NIẾT-BÀN</i>	253
SỰ CẢM ỨNG TẢ TỤNG KINH <i>NIẾT-BÀN</i> ĐƯỢC SINH VỀ CÔI PHẬT VÔ ĐỘNG	257
QUYỂN HẠ	
SỰ CẢM ỨNG KHI ĐỨC VẤN-THÙ HẠ SINH	261
SỰ CẢM ỨNG ĐỨC VẤN-THÙ HÓA LÀM BẢN NỮ	263
SỰ CẢM ỨNG CẦU VẤN-THÙ BỐ-TÁT	267

SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG ĐỨC VĂN-THÙ	271
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG PHỔ HIẾN BỔ-TÁT	275
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG ĐỨC DI-LẶC Ở NƯỚC Ô TRÀNH	283
SỰ CẢM ỨNG VỀ TẠO TƯỢNG BỔ-TÁT DI-LẶC.....	287
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG BỔ-TÁT QUÁN THẾ ÂM.....	291
SỰ CẢM ỨNG NIỆM QUÁN ÂM ĐƯỢC SỐNG LÂU.....	297
SỰ CẢM ỨNG CÚNG DƯỜNG TƯỢNG QUÁN ÂM HƯ MỤC	299
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG THẬP NHẤT ĐIỆN ÂM	301
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÂN	303
SỰ CẢM ỨNG HỌA TƯỢNG THIÊN THỦ NHÂN	307
SỰ CẢM ỨNG CỦA SÁU BỨC TƯỢNG QUÁN ÂM.....	309
SỰ CẢM ỨNG VỀ TƯỢNG QUÁN ÂM, ĐỊA TẠNG.....	313
SỰ CẢM ỨNG KHI TẠO TƯỢNG ĐẠI THẾ CHÍ BỔ-TÁT	315
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG ĐỊA TẠNG BỔ-TÁT	317
SỰ CẢM ỨNG CỦA PHÁP TƯỢNG NĂM VỊ BỔ-TÁT.....	321
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG DIỆT ÁC THÚ BỔ-TÁT.....	325
SỰ CẢM ỨNG CỦA TƯỢNG DƯỢC VƯƠNG DƯỢC THƯỢNG BỔ-TÁT	327
SỰ CẢM ỨNG CỦA ĐÀ-LA-NI TỰ TẠI VƯƠNG BỔ-TÁT.....	329
SỰ CẢM ỨNG TẠO TƯỢNG LONG THỌ BỔ-TÁT	331
LỜI KỆ SAU CÙNG CỦA DỊCH GIẢ	335
CẢNH VÔ THƯỜNG.....	336
MẤY LỜI TÂM HUYẾT.....	337

TAM BẢO CẢM ỨNG YẾU LỰC
THÍCH THIÊN TÂM Dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: CẨM HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1141-2012/CXB/26-124/THTPHCM ngày 27/9/2012